

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																				Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)													
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Giáo dục công dân		
1	THCS	THCS Khánh Hậu	Phường Khánh Hậu														1					2	1 Sư		
2	Tiểu học	Tiểu học Khánh Hậu	Phường Khánh Hậu			1																1			
3	THCS	THCS Võ Duy Dương	Phường Kiến Tường												1						1	2			
4	THCS	THCS Lê Văn Tám	Phường Kiến Tường													1	1		1			1	4		
5	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Tấn Kiêu	Phường Kiến Tường		1																	1			
6	Tiểu học	Tiểu học Ngô Quyền	Phường Kiến Tường		1																	1			
7	Mầm non	MG Măng Non	Phường Long An	1																		1			
8	THCS	THCS Nhứt Táo	Phường Long An												1	1				1		6	Lịch sử		
9	THCS	THCS Thống Nhất	Phường Long An											1				1				2			
10	THCS	THCS Lý Tự Trọng	Phường Long An														1		1			2	Lịch sử		
11	THCS	THCS Nguyễn Văn Tiếp (THCS Phường 5 cũ)	Phường Long An															1		1		2	Lịch sử		
12	THCS	THCS Bình Cang	Phường Long An																			3	1 Lịch sử, 1 Địa lý		
13	Tiểu học	Tiểu học Tân An	Phường Long An					1		1							1		2			2			
14	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Phường Long An		1																	1			
15	Tiểu học	Tiểu học Lý Tự Trọng	Phường Long An		1																	1			
16	Tiểu học	Tiểu học Phú Nhơn	Phường Long An		1																	1			
17	THCS	THCS Trần Phú	Phường Tân An														1				1	2			
18	Tiểu học	Trường TH An Vĩnh Ngãi	Phường Tân An			1																1			
19	Tiểu học	Trường TH An Lục Long	Xã An Lục Long		1																	1			
20	Mầm non	Trường MG An Ninh Tây	Xã An Ninh	1																		1			
21	Mầm non	Trường MG Lộc Giang	Xã An Ninh	5																		5			
22	Mầm non	Trường MN Võ Tấn Đồ	Xã An Ninh	5																		5			
23	TH&THCS	TH&THCS Lộc Giang	Xã An Ninh		1			1		2				1			1	2	2	1		1	1	13	
24	THCS	THCS An Ninh	Xã An Ninh												1			2	1		1		5		
25	Tiểu học	Trường TH An Ninh Tây	Xã An Ninh		4											1							4		
26	Tiểu học	Trường TH An Ninh Đông	Xã An Ninh		4			1	1		2												8		
27	Tiểu học	Trường TH Lộc Giang A	Xã An Ninh		1			1			2												4		
28	TH&THCS	TH&THCS Thanh Phú	Xã Bến Lức								1												9		
29	THCS	THCS An Thạnh	Xã Bến Lức										1	1			2	1	3	2		1	12		
30	THCS	THCS Nguyễn Trung Trực	Xã Bến Lức										1			1		2	1	1	2	2	1	13	
31	THCS	THCS Thị Trấn Bến Lức	Xã Bến Lức											1	1			1	2	1	3	1	2	1	13
32	Tiểu học	TH Mai Thị Non	Xã Bến Lức		4				1															5	
33	Tiểu học	TH Gò Dung	Xã Bến Lức			1	1																	2	
34	Tiểu học	TH An Thạnh	Xã Bến Lức		9				1		1	1												12	
35	Tiểu học	TH Tân Hoà	Xã Bến Lức		1																			1	
36	Tiểu học	TH Thuận Đạo	Xã Bến Lức		5																			5	
37	Tiểu học	TH Bến Lức	Xã Bến Lức		5			1		1	1	1												9	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú		
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)														
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ			Giáo dục công dân	
38	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Siêu	Xã Bến Lức		1																	1				
39	Mầm non	Mẫu giáo Thanh Đức	Xã Bình Đức	2																		2				
40	Mầm non	Mẫu giáo Nhựt Chánh	Xã Bình Đức	2																		2				
41	TH&THCS	TH&THCS Bình Đức	Xã Bình Đức		2									1				1				4				
42	THCS	THCS Trần Thế Sinh	Xã Bình Đức													1	1		1	1		4				
43	THCS	THCS Nhựt Chánh	Xã Bình Đức										1			1	1	2		1	1		7			
44	Tiểu học	Tiểu học Thanh Đức	Xã Bình Đức				1		1													2				
45	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Xã Bình Đức		1			1														2				
46	Tiểu học	Tiểu học Bình Chánh	Xã Bình Đức		1	1		1														3				
47	TH&THCS	Trường TH&THCS Bình Hòa Trung	Xã Bình Hòa																		1	1				
48	TH&THCS	Trường TH&THCS Bình Hòa Đông	Xã Bình Hòa																	1		1				
49	TH&THCS	Trường TH&THCS Bình Thạnh	Xã Bình Hòa										1					2	1			4				
50	THCS	Trung học cơ sở Tân Hiệp	Xã Bình Thành									0	0	1		0	1	0	1	1	0	0	1	1	6	Công nghệ (CN)
51	Mầm non	Mầm non Thị trấn Cần Đước	Xã Cần Đước	2																		2				
52	Mầm non	Mẫu giáo Tân Ân	Xã Cần Đước	2																		2				
53	Mầm non	Mẫu giáo Tân Chánh	Xã Cần Đước	3																		3				
54	THCS	THCS Tân Ân	Xã Cần Đước												1		2	1	1	1	1		7			
55	THCS	THCS Tân Chánh	Xã Cần Đước																			2				
56	Tiểu học	TH Thị trấn Cần Đước	Xã Cần Đước		1		1										1			1		2				
57	Tiểu học	TH Hồ Văn Huê	Xã Cần Đước		2																	2				
58	Tiểu học	TH Tân Ân	Xã Cần Đước		2																	2				
59	Tiểu học	TH Tân Chánh	Xã Cần Đước		3					1												4				
60	Tiểu học	TH Phước Tuy	Xã Cần Đước		2																	2				
61	Mầm non	Mẫu giáo Phước Lại	Xã Cần Giuộc	1																		1				
62	Mầm non	Mẫu giáo Long Hậu	Xã Cần Giuộc	1																		1				
63	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Thị Bảy	Xã Cần Giuộc												2	1	4	1	5	2	1	1	17			
64	THCS	Trung học cơ sở Trương Văn Bang	Xã Cần Giuộc										2	2	2	1	1	2	2	2	2		18			
65	THCS	Trung học cơ sở Long Hậu	Xã Cần Giuộc											1			3		1	2	1		9			
66	Tiểu học	Tiểu học thị Trấn Cần Giuộc	Xã Cần Giuộc		8																	8				
67	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Xã Cần Giuộc		7																	7				
68	Tiểu học	Tiểu học Tân Kim	Xã Cần Giuộc		7																	7				
69	Tiểu học	Tiểu học Trần Chí Nam	Xã Cần Giuộc		4		1															5				
70	Tiểu học	Tiểu học Long Hậu	Xã Cần Giuộc		6					1												7				
71	Tiểu học	Tiểu học Phước Lại	Xã Cần Giuộc		4			1														5				
72	Mầm non	Trường MN Tuổi Thơ	Xã Đông Thành	2																		2				
73	Mầm non	Trường MN Mỹ Bình	Xã Đông Thành	1																		1				
74	THCS	Trường THCS Thị trấn Đông Thành	Xã Đông Thành												1			1				1	4			
75	THCS	Trường THCS Mỹ Thạnh Đông	Xã Đông Thành												1			1		1	2	1	6	1 Lý, 1 Hóa		
76	THCS	Trường THCS Mỹ Thạnh Tây	Xã Đông Thành															1		2	1		4	1 Sử, 1 Địa, 1 Hóa		
77	Tiểu học	Trường TH Lê Văn Ri	Xã Đông Thành				1			1													2			
78	Tiểu học	Trường TH Mỹ Thạnh Tây	Xã Đông Thành							1													1			
79	Mầm non	Mầm non Măng Non	Xã Đức Hòa	2																		2				
80	Mầm non	Mẫu giáo Nguyễn Văn Phú	Xã Đức Hòa	3																		3				

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																				Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú	
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)														
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Giáo dục công dân			
81	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mĩ	Xã Đức Hòa	4																			4			
82	THCS	THCS Võ Văn Tần	Xã Đức Hòa										3	1		4	2	1	9	2	5	2	3	3	35	
83	THCS	THCS Tân Đức	Xã Đức Hòa										2	2		3	2	4	9	2	3	4	4	2	37	
84	THCS	THCS Lê Quang Thắm	Xã Đức Hòa															1	3		1	3			8	
85	Tiểu học	TH Bình Hữu	Xã Đức Hòa		4				1																5	
86	Tiểu học	TH Võ Văn Ngân	Xã Đức Hòa		6																				6	
87	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Phú	Xã Đức Hòa		20			3	2	5	2														32	
88	Tiểu học	TH Đức Hòa Hạ	Xã Đức Hòa		6			1		1	1														9	
89	Tiểu học	TH Hựu Thạnh	Xã Đức Hòa		8			1		2	1														12	
90	Mầm non	Mầm non Bình Minh	Xã Đức Huệ	2																					2	
91	Mầm non	Mầm non Hoa Hồng	Xã Đức Huệ	3																					3	
92	Mầm non	Mầm non Bình Thành	Xã Đức Huệ	1																					1	
93	TH&THCS	TH&THCS Bình Thành	Xã Đức Huệ						1					1									1		3	
94	THCS	Trung học cơ sở Bình Hoà	Xã Đức Huệ										1				1	1		1		1	1		6	Lịch sử; Vật lý
95	THCS	Trung học cơ sở Hòa Thành	Xã Đức Huệ																	1				1	2	Lịch sử; GD&ĐT
96	Tiểu học	Trường TH Bình Hòa nam	Xã Đức Huệ					1																	1	
97	Mầm non	Mẫu giáo Mỹ Hạnh Bắc	Xã Đức Lập	8																					8	
98	Mầm non	Mẫu giáo Đức Lập Hạ	Xã Đức Lập	1																					1	
99	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Hạnh	Xã Đức Lập										2			2	2		7	3	6	2		2	26	
100	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Quá	Xã Đức Lập		14			1	1	1	1														18	
101	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Đẹp	Xã Đức Lập		4						1														5	
102	Mầm non	MG Đức Lập Thượng	Xã Hậu Nghĩa	2																					2	
103	Mầm non	MG Tân Mỹ	Xã Hậu Nghĩa	1																					1	
104	Mầm non	MN Sơn Ca	Xã Hậu Nghĩa	3																					3	
105	THCS	THCS Trương Minh Bạch	Xã Hậu Nghĩa											1			1		3		2		1	1	9	Lịch sử, Địa lý
106	THCS	THCS Hậu Nghĩa	Xã Hậu Nghĩa														1		5			1			7	Hóa học
107	THCS	TH-THCS Lê Minh Xuân (cấp THCS)	Xã Hậu Nghĩa															2	1	1	1				5	Sinh học, Địa lý
108	Tiểu học	TH Châu Văn Liêm	Xã Hậu Nghĩa		8																				8	
109	Tiểu học	TH Mai Văn Tựu	Xã Hậu Nghĩa		3																				3	
110	Tiểu học	TH Đức Lập Thượng B	Xã Hậu Nghĩa		1						1														2	
111	Tiểu học	TH Lê Minh Xuân	Xã Hậu Nghĩa		4																				4	
112	Tiểu học	TH Sò Đo	Xã Hậu Nghĩa											1											1	
113	Tiểu học	TH-THCS Lê Minh Xuân (cấp tiểu học)	Xã Hậu Nghĩa		3																				3	
114	Mầm non	Mầm non Hậu Thạnh Tây	Xã Hậu Thạnh	1																					1	
115	THCS	Trung học cơ sở Huỳnh Việt Thanh	Xã Hậu Thạnh											1							1				2	1 Sư
116	Mầm non	Mầm non Vành Khuyên	Xã Hiệp Hòa	3																					3	
117	Mầm non	Mẫu giáo Tân Phú	Xã Hiệp Hòa	1																					1	
118	THCS	Trung học cơ sở Hiệp Hoà	Xã Hiệp Hòa													1	1		1	2		1	1		7	Tự nhiên (Hóa)
119	Tiểu học	Tiểu học Tân Phú	Xã Hiệp Hòa		7						1														8	
120	Tiểu học	Tiểu học Hiệp Hoà	Xã Hiệp Hòa		1					1	2	1													5	
121	Tiểu học	Tiểu học Trương Công Xương	Xã Hiệp Hòa		1																				1	
122	Mầm non	Trường MG Hòa Khánh Đông	xã Hòa Khánh	1																					1	
123	Mầm non	Trường MN Hòa Khánh Tây	xã Hòa Khánh	2																					2	

[illegible]

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú		
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)														
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ			Giáo dục công dân	
166	THCS	Trung học cơ sở Hồ Văn Long	Xã Mỹ Lộc									1	1					1		1		1		5		
167	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu	Xã Mỹ Lộc										1	1	1	2	1		3	1	2		1	1	13	
168	THCS	Trung học cơ sở Thuận Thành	Xã Mỹ Lộc									1	1					1		1			1	5		
169	Tiểu học	Tiểu học Phước Lâm	Xã Mỹ Lộc		5																		1	5		
170	Tiểu học	Tiểu học Lộc Tiền	Xã Mỹ Lộc		5	1	1		1																8	
171	Tiểu học	Tiểu học Mỹ Lộc	Xã Mỹ Lộc		6	1			1																8	
172	Tiểu học	Tiểu học Thuận Thành	Xã Mỹ Lộc		8																				8	
173	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Thạnh Bắc	Xã Mỹ Quý												1	1		1	1		1	1		6	1 Hóa	
174	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Quý Đông	Xã Mỹ Quý													1			1				1	3		
175	THCS	THCS Mỹ Lạc	Xã Mỹ Thạnh															2	2	1				5	1 Địa	
176	THCS	THCS Mỹ Thạnh	Xã Mỹ Thạnh													1		1	1				1	4		
177	THCS	THCS Bình An	Xã Mỹ Thạnh										1					1	1					3	Hoá	
179	Mầm non	MG Long Hiệp	Xã Mỹ Yên	1																				1		
180	Mầm non	MG Mỹ Yên	Xã Mỹ Yên	2																				2		
185	TH&THCS	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	Xã Mỹ Yên		11				1	1								2	2	2	2			21	01 Lịch sử; 1 Địa lí, 02 KHTN (Sinh)	
186	TH&THCS	TH & THCS Võ Công Tồn	Xã Mỹ Yên		2								1			1	1	1	1	1	2	1	1	2	14	2 GV Lịch sử và Địa lí, 1 GV KHTN
184	THCS	THCS Gò Đen	Xã Mỹ Yên											1		1	1	1	4	2	3	2	1	1	17	1 Sư, 2 Địa, 2 Sinh
181	Tiểu học	TH Phước Lợi	Xã Mỹ Yên		9				1																10	
182	Tiểu học	TH Gò Đen	Xã Mỹ Yên		6	1			1	1															9	
183	Tiểu học	TH Long Phước	Xã Mỹ Yên		2																				2	
187	Mầm non	Mầm non Tân Lập	Xã Nhơn Hòa Lập	1																					1	
188	Mầm non	Mầm non Nhơn Hòa Lập	Xã Nhơn Hòa Lập	2																					2	
189	THCS	Trường THCS Tân Thành	Xã Nhơn Ninh																				1		1	
190	THCS	Trường THCS Nhơn Ninh	Xã Nhơn Ninh																1						1	
191	THCS	Trung học cơ sở Tân Ninh	Xã Nhơn Ninh																				1		1	
192	Mầm non	Mẫu giáo An Nhứt Tân	Xã Nhứt Tảo	1																					1	
193	Mầm non	Mầm non Mỹ Bình	Xã Nhứt Tảo	1																					1	
194	Mầm non	Mẫu giáo Lạc Tấn	Xã Nhứt Tảo	1																					1	
195	THCS	THCS Lê Đại Đường	Xã Nhứt Tảo											1				1		1					3	1 Sư
196	THCS	THCS Nguyễn Thành Nam	Xã Nhứt Tảo															1	1	1					3	2 Sư
197	Tiểu học	Tiểu học Lạc Tấn	Xã Nhứt Tảo		2																				2	
198	Mầm non	Trường Mẫu giáo Long Thương	Xã Phước Lý	1																					1	
199	Mầm non	Trường Mẫu giáo Phước Hậu	Xã Phước Lý	1																					1	
200	TH&THCS	Trường TH&THCS Phước Hậu	Xã Phước Lý		5					1			1		1	1		2	1	1	1	1			15	
201	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn An Ninh	Xã Phước Lý													1	1		1	2	1		1		7	1 Sư, 1 KTCN
202	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Chính	Xã Phước Lý											1	1	1	1		3		2	1	1	1	12	1 Sư, 1 Địa, 1 Sinh
203	Tiểu học	Trường Tiểu học Phước Lý	Xã Phước Lý		9			1		1															11	
204	Tiểu học	Trường Tiểu học Long Thương	Xã Phước Lý		5		1			1															7	
205	Mầm non	MG Phước Vĩnh Tây	Xã Phước Vĩnh Tây	1																					1	
206	TH&THCS	TH&THCS Long An	Xã Phước Vĩnh Tây		5											1		1		1	1	1			10	KHTN (Sinh), LS&ĐL (Địa)
207	TH&THCS	TH&THCS Phước Vĩnh Tây	Xã Phước Vĩnh Tây		3		1			1						1			1						7	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú	
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)													
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ			Giáo dục công dân
208	TH&THCS	TH&THCS Long Phụng	Xã Phước Vĩnh Tây		2								1							1	1	5	Hóa		
209	THCS	Trung học cơ sở Long Trạch	Xã Rạch Kiến											2		4		7	6	1	4	2	2	28	
210	THCS	Trung học cơ sở Long Hòa	Xã Rạch Kiến										1	2						1			4	Sinh	
211	Tiểu học	Tiểu học Long Trạch 1	Xã Rạch Kiến		8			1															9		
212	Tiểu học	Tiểu học Long Trạch 2	Xã Rạch Kiến		5																		5		
213	Tiểu học	Tiểu học Long Hòa	Xã Rạch Kiến		8			1															9		
214	Tiểu học	Tiểu học Long Khê	Xã Rạch Kiến		5																		5		
215	THCS	Trung học cơ sở Tầm Vu	Xã Tầm Vu														1	1	1	1		1	5		
216	Tiểu học	Tiểu học Lê Văn Khuê	Xã Tầm Vu		1	1																	2		
217	Tiểu học	Tiểu học Tầm Vu	Xã Tầm Vu		1																		1		
218	Mầm non	Trường mầm non thị trấn Tân Hưng	Xã Tân Hưng	3																			3		
219	Mầm non	Trường mầm non Vĩnh Thạnh	Xã Tân Hưng	2																			2		
220	THCS	THCS thị trấn Tân Hưng	Xã Tân Hưng											1						1	2		4	1 Lý, 1 Hóa, 1 Sử	
221	Tiểu học	Tiểu học thị trấn Tân Hưng	Xã Tân Hưng		1			1															3		
222	Mầm non	Mẫu giáo Tân Lân	Xã Tân Lân	2																			2		
223	THCS	Trung học cơ sở Tân Lân	Xã Tân Lân									1						2	1	2	3	1	1	11	
224	THCS	Trung học cơ sở Phước Đông	Xã Tân Lân														1	1					2		
225	Tiểu học	Tiểu học Phước Đông	Xã Tân Lân		3			1	1		2												7		
226	Tiểu học	Tiểu học Tân Lân	Xã Tân Lân		5			1															6		
227	THCS	THCS Long Thạnh	Xã Tân Long										1	1				1	1				4		
228	Mầm non	Mẫu giáo Tân Tập	Xã Tân Tập	1																			1		
229	Mầm non	Mẫu giáo Đông Thạnh	Xã Tân Tập	1																			1		
230	THCS	THCS Phước Vĩnh Đông	Xã Tân Tập															1					1		
231	THCS	THCS Tân Tập	Xã Tân Tập																1	1	1		3	1 Địa	
232	THCS	THCS Đông Thạnh	Xã Tân Tập															2	1	3	1		7	1 Hóa, 2 Sử, 1 Địa	
233	Tiểu học	Tiểu học Tân Tập	Xã Tân Tập		5																		5		
234	Tiểu học	Tiểu học Rạch Núi	Xã Tân Tập		4																		4		
235	Tiểu học	Tiểu học Phước Vĩnh Đông	Xã Tân Tập		2																		2		
236	Mầm non	Mầm non Tân Đông	Xã Tân Tây		1																		1		
237	Mầm non	Mẫu giáo Thuỷ Đông	Xã Tân Tây		1																		1		
238	THCS	Trung học cơ sở Tân Đông	Xã Tân Tây											1		1			1				3		
239	THCS	Trung học cơ sở Tân Tây	Xã Tân Tây															1					1		
240	THCS	Trung học cơ sở Thuỷ Đông	Xã Tân Tây										1			1			1				3		
241	Mầm non	Trường Mầm non Hương Sen	Xã Tân Thạnh		1																		1		
242	Mầm non	Trường Mầm non Tân Hòa	Xã Tân Thạnh		2																		2		
243	Mầm non	Trường Mầm non Tân Bình	Xã Tân Thạnh		1																		1		
244	Mầm non	Trường Mầm non Kiến Bình	Xã Tân Thạnh		1																		1		
247	THCS	Trường Trung học cơ sở Thị trấn Tân Thạnh	Xã Tân Thạnh															2			1		3		
248	THCS	Trường Trung học cơ sở Kiến Bình	Xã Tân Thạnh																		1	1	2		
249	THCS	Trường Trung học cơ sở Lê Hữu Nghĩa	Xã Tân Thạnh															2		1			3	1 Sử	
245	Tiểu học	Trường Tiểu học Thị trấn Tân Thạnh	Xã Tân Thạnh		3																		3		
246	Tiểu học	Trường Tiểu học Kiến Bình	Xã Tân Thạnh		1																		1		

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02. 26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)												
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ		
252	Mầm non	Mầm non thị trấn Tân Trụ	Xã Tân Trụ	5																		5		
253	Mầm non	Mẫu Giáo Bình Lăng	Xã Tân Trụ	1																		1		
254	TH&THCS	TH&THCS Nguyễn Văn Đậu	Xã Tân Trụ															1				1	2	
255	Tiểu học	Tiểu học Huỳnh Văn Đảnh	Xã Tân Trụ		1																		1	
256	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Thuận	Xã Tân Trụ		1																		1	
257	Mầm non	Mẫu giáo Thủy Tây	Xã Thạnh Hóa	1																			1	
258	TH&THCS	TH&THCS Thạnh An	Xã Thạnh Hóa		2											1			1				4	Lịch sử
259	THCS	THCS thị trấn Thạnh Hóa	Xã Thanh Hóa											2		1							3	
260	THCS	THCS Thủy Tây	Xã Thạnh Hóa															1					1	Lịch sử
261	Tiểu học	Tiểu học Thị trấn Thanh Hóa	Xã Thạnh Hóa		1																		1	
262	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Thạnh Hòa	Xã Thạnh Lợi	2																			2	
263	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Thạnh Lợi	Xã Thạnh Lợi	1																			1	
264	TH&THCS	Trường TH & THCS Lê Văn Tưởng	Xã Thạnh Lợi		1			1	1	1								1	1		1	1	8	
265	THCS	Trường THCS Lương Bình	Xã Thạnh Lợi											2		1	1		2	1			7	
266	THCS	Trường THCS Thạnh Hòa	Xã Thạnh Lợi														2	2					4	
267	Tiểu học	Trường TH Thanh Hòa	Xã Thạnh Lợi							1							2						1	
268	Tiểu học	Trường TH Lương Bình	Xã Thanh Lợi		5		1																6	
269	Mầm non	Mầm non Thạnh Phước	Xã Thạnh Phước	2																			2	
270	Mầm non	Mẫu giáo Thạnh Phú	Xã Thạnh Phước	1																			1	
271	TH&THCS	TH&THCS Thạnh Phú	Xã Thạnh Phước														1	1					2	
272	THCS	THCS Thạnh Phước	Xã Thạnh Phước										1	1					1				3	
273	THCS	THCS Thuận Nghĩa Hòa	Xã Thạnh Phước																1	1		1	3	
274	Mầm non	Mầm non Thủ Thừa	Xã Thủ Thừa	1																			1	
275	THCS	THCS Thủ Thừa	Xã Thủ Thừa											1			4	2	3			1	11	Lịch sử: 01, Địa lý: 02
276	THCS	THCS Nhị Thành	Xã Thủ Thừa														2	2	3				7	Lịch sử: 01, Địa lý: 02
277	THCS	THCS Thuận Mỹ	Xã Thuận Mỹ														2						2	
278	THCS	THCS Thanh Phú Long	Xã Thuận Mỹ															1		2	1		4	1 Sử, 1 Địa, 1 Lý
279	Tiểu học	Trường TH Thuận Mỹ	Xã Thuận Mỹ		1																		1	
280	Mầm non	Mầm non Tuyên Bình	Xã Tuyên Bình	1																			1	
281	TH&THCS	Trường TH&THCS Tuyên Bình	Xã Tuyên Bình											1	1								2	
282	TH&THCS	Trường TH&THCS Tuyên Bình Tây	Xã Tuyên Bình													1		1	1				3	
283	TH&THCS	Trường TH&THCS Vĩnh Bình	Xã Tuyên Bình													1							1	
284	THCS	Trường THCS Thái Bình Trung	Xã Tuyên Bình																1	1			2	1 Sinh, 1 Địa
285	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Sển	Xã Tuyên Thạnh																	1		1	2	Lý hoặc Hóa
286	Mầm non	Mẫu Giáo Đức Tân	Xã Vàm Cỏ	1																			1	
287	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bộ	Xã Vàm Cỏ														1						1	
288	THCS	Trung học cơ sở Nhựt Tân	Xã Vàm Cỏ															1				1	2	
289	Mầm non	Mầm non Vĩnh Đại	Xã Vĩnh Châu	1																			1	
290	Mầm non	Mầm non Vĩnh Bửu	Xã Vĩnh Châu	1																			1	
291	Mầm non	Mầm non Vĩnh Châu A	Xã Vĩnh Châu	2																			2	
292	TH&THCS	Trường TH&THCS Vĩnh Bửu	Xã Vĩnh Châu		1			1															2	
293	TH&THCS	Trường TH&THCS Vĩnh Châu A	Xã Vĩnh Châu							1													1	
294	THCS	THCS Vĩnh Đại	Xã Vĩnh Châu													1							1	
296	THCS	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	Xã Vĩnh Công											1					1				2	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú	
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)													
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ			Giáo dục công dân
295	Tiểu học	Tiểu học Vĩnh Công	Xã Vĩnh Công		1																		1		
297	TH&THCS	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Thuận	Xã Vĩnh Hưng															1					1		
298	TH&THCS	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Trị	Xã Vĩnh Hưng													1							1		
299	Mầm non	MN Rang Đông	Phường An Tịnh	3																			3		
300	Mầm non	MG Lộc Hưng	Phường An Tịnh	6																			6		
301	THCS	Trung học cơ sở Trương Tùng Quân	Phường An Tịnh										1	1	1		1	4	2	2	2	1	1	16	
302	THCS	Trung học cơ sở An Thành	Phường An Tịnh									1						4	4	4		1	1	15	
303	THCS	Trung học cơ sở An Bình Thành	Phường An Tịnh														1	1	1	1			1	5	
304	THCS	Trung học cơ sở Lộc Hưng	Phường An Tịnh										1	1				1	2		1			6	
305	Tiểu học	TH Ngô Văn Tô	Phường An Tịnh		1	1	1	1																4	
306	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Châu	Phường An Tịnh		3	1	1	1	1															7	
307	Tiểu học	TH Thành Phú Khương	Phường An Tịnh		3	1					1													5	
308	Tiểu học	TH Thanh Hòa	Phường An Tịnh		2			1		1														4	
309	Tiểu học	Tiểu học Lộc Hưng	Phường An Tịnh		1	0	1	1	1	0	1													5	
310	Mầm non	Trường Mầm non Hoa Mai	Phường Bình Minh	8					1															8	
311	Mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Phường Bình Minh	2																				2	
312	Mầm non	Trường Mầm non Họa Mi	Phường Bình Minh	1																				1	
313	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Phường Bình Minh																1	1		1		3	
314	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh	Phường Bình Minh														1	1		1				3	
315	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Việt Xuân	Phường Bình Minh												1		1	1	1					4	
316	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương	Phường Bình Minh										1			1	1	1	1	1	1	1		8	
317	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Phường Bình Minh		1						1													2	
318	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Phường Bình Minh		1																			1	
319	Tiểu học	Trường Tiểu học Trương Định	Phường Bình Minh					1	1	1														3	
320	Tiểu học	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Phường Bình Minh		1																			1	
321	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Phường Bình Minh		1																			1	
322	Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	Phường Bình Minh		5		1	1																7	
323	Tiểu học	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Phường Bình Minh			1																		1	
324	Mầm non	Trường Mầm non Phước Đông	Phường Gia Lộc	4																				4	
325	Mẫu giáo	Trường Mẫu giáo Bông Hồng	Phường Gia Lộc	4																				4	
326	THCS	Trường THCS Nguyễn Thị Bé	Phường Gia Lộc										1	1				5	1	3			1	12	
327	THCS	Trường THCS Gia Lộc	Phường Gia Lộc										1				1	2	2	3	2		1	12	
328	Tiểu học	Trường Tiểu học Suối Cao	Phường Gia Lộc						1															1	
329	Tiểu học	Trường Tiểu học Phước Đức	Phường Gia Lộc		2			1																3	
330	Tiểu học	Trường Tiểu học Lộc Trát	Phường Gia Lộc		2						1													3	
331	Tiểu học	Trường Tiểu học Lộc Khê	Phường Gia Lộc		1		1	1																3	
332	Tiểu học	Trường Tiểu học Huỳnh Lâm Tân	Phường Gia Lộc		2																			2	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)												
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ		
333	Mầm non	Mẫu giáo Thị Trấn	Phường Gò Dầu	4																		4		
334	Mầm non	Mầm non Trần Thị Sanh	Phường Gò Dầu	2																		2		
335	Mầm non	Mầm non Thanh Phước	Phường Gò Dầu	9																		9		
336	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mĩ	Phường Gò Dầu	3																		3		
337	THCS	THCS Lê Văn Thới	Phường Gò Dầu										1	2		1		2		6		1	13	Lịch sử:3 , Địa lí: 3
338	THCS	THCS Thanh Phước	Phường Gò Dầu											1		1	1	1	1		1	1	8	
339	THCS	THCS Gia Bình	Phường Gò Dầu														2	3	2	2			9	Lịch sử:1 , Địa lí: 1. Sinh : 1, Hóa : 1
340	Tiểu học	Tiểu học Thị Trấn Gò Dầu	Phường Gò Dầu	1																		1		
341	Tiểu học	Tiểu học Thanh Bình	Phường Gò Dầu	1																		1		
342	Tiểu học	Tiểu học Xóm Mới	Phường Gò Dầu	1																		1		
343	Tiểu học	Tiểu học Trâm Vàng	Phường Gò Dầu	2					1													3		
344	Tiểu học	Tiểu học Trần Quốc Đại	Phường Gò Dầu	2																		2		
345	Tiểu học	Tiểu học Bình Nguyên	Phường Gò Dầu	1																		1		
346	Mầm non	MG Hòa Mĩ	Phường Hòa Thành	1																		1		
347	THCS	THCS Trần Bình Trọng	Phường Hòa Thành											1			1	1	1			1	5	
348	THCS	THCS Ngô Quyền	Phường Hòa Thành												1							1	2	
349	Mầm non	MN Ánh Sao	Phường Long Hoa	2																		2		
350	Mầm non	MN Ban Mai	Phường Long Hoa	1																		1		
351	Mầm non	MN Hoa Nắng	Phường Long Hoa	1																		1		
352	THCS	THCS Trần Phú	Phường Long Hoa															1				1		
353	THCS	THCS Lý Tự Trọng	Phường Long Hoa													1	1		1	1		4		
354	THCS	THCS Mạc Đình Chi	Phường Long Hoa										1	1			1		1			4		
355	THCS	THCS Nguyễn Thái Bình	Phường Long Hoa										1				1	3		1	2	1	9	01 Địa lý; 02 sinh
356	THCS	THCS Nguyễn Huệ	Phường Long Hoa										1				1		2	4		1	10	02 Lịch sử, 02 Địa lý
357	THCS	THCS Nguyễn Văn Linh	Phường Long Hoa												1	1	1	1	2		1		7	01 Lịch sử, 01 Địa lý; 01 CN NN
358	Tiểu học	TH Trần Quốc Toàn	Phường Long Hoa	1																		1		
359	Tiểu học	TH Lương Thế Vinh	Phường Long Hoa	2																		2		
360	Tiểu học	TH Phạm Hùng	Phường Long Hoa	1																		1		
361	Mầm non	Mầm non Hướng Dương	Phường Ninh Thạnh	1																		1		
362	Mầm non	Mẫu giáo Chà Là	Phường Ninh Thạnh	3																		3		
363	THCS	Trung học cơ sở Bầu Nắng	Phường Ninh Thạnh													1	1		1	1		4		
364	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Thái Học	Phường Ninh Thạnh														2	1	2	1		1	7	
365	THCS	Trung học cơ sở Bà Đen	Phường Ninh Thạnh									1										2		
366	Tiểu học	Tiểu học Chà Là	Phường Ninh Thạnh	1	1																	2		
367	Tiểu học	Tiểu học Võ Trường Toản	Phường Ninh Thạnh	1			1		1													3		
368	Mầm non	Mầm non Tuổi Ngọc	Phường Tân Ninh	1																		1		
369	Mầm non	Mầm non Hiệp Ninh	Phường Tân Ninh	3																		3		
370	Mầm non	Mầm non Hoa Cúc	Phường Tân Ninh	1																		1		
371	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Phường Tân Ninh									0	0	0	0	0	1	2	2	1	2	1	9	Lịch sử, Sinh
372	THCS	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Phường Tân Ninh									0	1	0	0	1	1	1	0	2	1	0	8	1 Lịch sử, 1 Địa lí
373	THCS	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Phường Tân Ninh														1	1	1			3	Lịch sử	
374	THCS	Trung học cơ sở Chu Văn An	Phường Tân Ninh										1	1		1	1	1	3		1	1	10	2 Lịch sử, 1 Địa lí
375	Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	Phường Tân Ninh	1																		1		
376	Tiểu học	Tiểu học Bùi Thị Xuân	Phường Tân Ninh	1			1															2		

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú	
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)													
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ			Giáo dục công dân
377	Tiểu học	Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Tân Ninh		2																		2		
378	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Hiền	Phường Tân Ninh		2						1												3		
379	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Du	Phường Tân Ninh		4																		4		
380	Mầm non	MN Thái Dương	Phường Thanh Điền	1																			1		
381	Mầm non	Mầm non Ngôi sao Nhỏ	Phường Thanh Điền	1																			1		
382	THCS	THCS Võ Văn Truyen	Phường Thanh Điền														1	1		1	1		4		
383	Tiểu học	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Phường Thanh Điền		1	1																	2		
384	Tiểu học	Trường Tiểu học Chu Văn An	Phường Thanh Điền		1																		1		
385	Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	Phường Thanh Điền		1																		1		
386	Tiểu học	TH&THCS Trung Vương	Phường Thanh Điền		1																		1		
387	Mầm non	Mầm non An Hòa	Phường Trảng Bàng	2																			2		
388	THCS	THCS An Hòa	Phường Trảng Bàng											1		1		4	4	3	2	1		16	
389	THCS	THCS Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng										1	1		1		1		1	1		7		
390	Tiểu học	Tiểu học An Phú	Phường Trảng Bàng		1		1																2		
391	Tiểu học	Tiểu học Đặng Văn Trước	Phường Trảng Bàng		2		1	1	1														5		
392	Tiểu học	Tiểu học An Hòa	Phường Trảng Bàng		1		1	1	1	1	1		1										7		
393	Tiểu học	Tiểu học Vàm Trảng	Phường Trảng Bàng		4																		4		
394	Tiểu học	Tiểu học An Hội	Phường Trảng Bàng		1				1														2		
395	Tiểu học	Tiểu học Trảng Bàng	Phường Trảng Bàng				1																1		
396	THCS	Trung học cơ sở Khưu Văn Chông	Xã Bến Cầu										1			1	1	1	1		1		6		
397	THCS	Trung học cơ sở thị trấn Bến Cầu	Xã Bến Cầu																1				1		
398	Tiểu học	Tiểu học An Thạnh	Xã Bến Cầu		2																		2		
399	Mầm non	MN Phước Ninh	Xã Cầu Khởi	7																			7		
400	Mầm non	MN Cầu Khởi	Xã Cầu Khởi	3																			3		
401	THCS	Trường THCS Cầu Khởi	Xã Cầu Khởi														1	1		1			3		
402	THCS	Trường THCS Phước Ninh	Xã Cầu Khởi													1		1	1	1			4		
403	Tiểu học	TH Cầu Khởi A	Xã Cầu Khởi		1		1																2		
404	Tiểu học	TH Cầu Khởi B	Xã Cầu Khởi		1																		1		
405	Tiểu học	TH Phước Ninh	Xã Cầu Khởi		2	1	1			1													5		
406	Mầm non	MG Thỏ Ngọc	Xã Châu Thành	1																			1		
407	THCS	THCS Phạm Hùng	Xã Châu Thành															2					2		
408	THCS	THCS Nguyễn Thái Bình	Xã Châu Thành														1	1		1	2	1	6		
409	THCS	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Châu Thành														1	1	1	3	1	1	8		
410	Mầm non	Mầm non xã Phan	Xã Dương Minh Châu	4																			4		
411	TH&THCS	Trường TH-THCS xã Phan	Xã Dương Minh Châu															1		1			2		
412	THCS	Trường THCS thị trấn Dương Minh Châu	Xã Dương Minh Châu																1	1			2		
413	Tiểu học	Tiểu học Suối Đá B	Xã Dương Minh Châu		1					1													2		
414	Mầm non	Mẫu giáo Ban Mai	Xã Hào Đức	1																			1		
415	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mi	Xã Hào Đức	1																			1		
416	THCS	THCS Lạc Long Quân	Xã Hào Đức									1					1		1	1	1		5		
417	THCS	THCS Nguyễn Trãi	Xã Hào Đức														1	1	1				3		
418	THCS	THCS Hà Huy Tập	Xã Hào Đức																	1			1		

[illegible]

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																				Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)													
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Giáo dục công dân		
459	Mầm non	Trường Mầm non Hoa Sen	Xã Tân Biên	2																				2	
460	Mầm non	Trường Mầm non Marie-Louise Phạm Ngọc Thạch	Xã Tân Biên	1																				1	
461	THCS	Trường THCS Thị trấn Tân Biên	Xã Tân Biên										1				1	1	1	1		1		6	
462	Tiểu học	Trường Tiểu học Thạnh Tây	Xã Tân Biên		1																			1	
463	Tiểu học	Trường Tiểu học Thạnh Sơn	Xã Tân Biên		2																			2	
464	Mầm non	Mầm non Thị trấn Tân Châu	Xã Tân Châu	7																				7	
465	Mầm non	Mầm non Thạnh Đông	Xã Tân Châu	3																				3	
466	THCS	Trung học cơ sở Thị trấn Tân Châu	Xã Tân Châu														1		1	1	1	1		6	
467	THCS	Trung học cơ sở Thạnh Đông	Xã Tân Châu											1			1			1				3	
468	Tiểu học	Tiểu học Thạnh Đông A	Xã Tân Châu		3					1														4	
469	Mầm non	Mẫu giáo Tân Đông	Xã Tân Đông	6																				6	
470	Mầm non	Mẫu giáo Tân Hà	Xã Tân Đông	6																				6	
471	THCS	THCS Tân Đông	Xã Tân Đông														1		1		1			3	
472	THCS	THCS Tân Hà	Xã Tân Đông																1		1			2	
473	Tiểu học	TH Tân Đông	Xã Tân Đông							1									1		1			1	
474	Tiểu học	TH Nguyễn Việt Xuân	Xã Tân Đông		6			1		1	1													9	
475	Tiểu học	TH Tân Hà	Xã Tân Đông		3		1				1													5	
476	Mầm non	Mầm non Tân Hòa	Xã Tân Hòa	7																				7	
477	Mầm non	Mầm non Suối Ngô	Xã Tân Hòa	3																				3	
478	THCS	Trung học cơ sở Suối Ngô	Xã Tân Hòa										1			1			1			1		4	
479	THCS	Trung học cơ sở Tân Hòa	Xã Tân Hòa																1	1	1	1		4	
480	Tiểu học	Tiểu học Suối Ngô C	Xã Tân Hòa					1	1															2	
481	Tiểu học	Tiểu học Bung Bàng	Xã Tân Hòa		3					1														4	
482	Tiểu học	Tiểu học Tân Hòa A	Xã Tân Hòa		4		1			2														7	
483	Mầm non	Mầm non Tân Hiệp	Xã Tân Hội	4																				4	
484	Mầm non	Mầm non Nước Trong	Xã Tân Hội	3																				3	
485	THCS	Trung học cơ sở Tân Hiệp	Xã Tân Hội															1		1		1		3	Sinh học: 1
486	THCS	Trung học cơ sở Lê Lợi	Xã Tân Hội											1			1	1	1		1	2	1	8	Địa lý: 1; Hóa học: 1; KHTN: 1
487	Tiểu học	Tiểu học Tân Hiệp	Xã Tân Hội		1					1														2	
488	Tiểu học	Tiểu học Tân Hội	Xã Tân Hội		1					1														2	
489	Mầm non	Trường mầm non Rang Đông	Xã Tân Lập	1																				1	
490	Mầm non	Trường Mầm non Tân Khai	Xã Tân Lập	4																				4	
491	Mầm non	Trường mầm non Hoa Lan	Xã Tân Lập	6																				6	
492	Mầm non	Trường Mầm non Xa Mát	Xã Tân Lập	1																				1	
493	THCS	Trường THCS Tân Lập	Xã Tân Lập															1	1					2	
494	Tiểu học	Trường TH Tân Lập	Xã Tân Lập							1														1	
495	Tiểu học	Trường TH Tân Khai	Xã Tân Lập							1	1													2	
496	Mầm non	Mẫu giáo Tân Hưng	Xã Tân Phú	5																				5	
497	Mầm non	Mầm non Tân Phú	Xã Tân Phú	6																				6	
498	THCS	THCS Tân Hưng	Xã Tân Phú																1		1			2	
499	THCS	THCS Tân Phú	Xã Tân Phú																		1			1	
500	Tiểu học	Tiểu học Tân Phú A	Xã Tân Phú		1				1															2	
501	Tiểu học	Tiểu học Thanh Xuân	Xã Tân Phú		1																			1	
502	Mầm non	Mẫu giáo Suối Dây	Xã Tân Thành	6																				6	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																				Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Giáo viên mầm non hạng III (V.07.02.26)	Giáo viên tiểu học hạng III (V.07.03.29)							Giáo viên trung học hạng III (V.07.04.32)													
					Giáo dục Tiểu học	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học và Công nghệ (Tin học)	Tổng phụ trách đội	Âm nhạc	Mỹ thuật	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	Toán	Lịch sử và Địa lí	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Giáo dục công dân		
503	Mầm non	Mầm non Tân Thành	Xã Tân Thành	7																			7		
504	THCS	Trung học cơ sở Suối Dây	Xã Tân Thành																				1		
505	THCS	Trung học cơ sở Đồng Rùm	Xã Tân Thành												1	2		1	3	1	2			10	
506	Tiểu học	Tiểu học Suối Ngô B	Xã Tân Thành		3																			3	
507	Tiểu học	Tiểu học Suối Dây A	Xã Tân Thành		1					1														2	
508	Tiểu học	Tiểu học Tân Thành	Xã Tân Thành		5					2														7	
509	Mầm non	Mầm non Hướng Dương	Xã Thanh Bình	6																				6	
510	Mầm non	Mầm non Vành Khuyên	Xã Thanh Bình	1																				1	
511	Mầm non	Mầm non Bình Minh	Xã Thanh Bình	2																				2	
512	THCS	Trung học cơ sở Tân Phong	Xã Thanh Bình										1					1		1				3	
513	Tiểu học	Tiểu học Tân Phong	Xã Thanh Bình		1								1											1	
514	Tiểu học	Tiểu học Tân Phong B	Xã Thanh Bình							1														1	
515	Mầm non	MN Thanh Đức	Xã Thanh Đức	8																				8	
516	Mầm non	MN Cẩm Giang	Xã Thanh Đức	8																				8	
517	THCS	THCS Thanh Đức	Xã Thanh Đức										1	1	1			3	1	3	1		1	12	
518	THCS	THCS Lê Lợi	Xã Thanh Đức										1			1			1	1		2		5	
519	Tiểu học	TH Cẩm Thăng	Xã Thanh Đức		3																			3	
520	Tiểu học	TH Cẩm Long	Xã Thanh Đức		1					1	1													3	
521	Tiểu học	TH Bến Đình	Xã Thanh Đức		3		1																	4	
522	Tiểu học	TH Bến Rộng	Xã Thanh Đức		1																			1	
523	Tiểu học	TH Ấp Rộc	Xã Thanh Đức		3																			3	
524	Mầm non	Mầm non Hoa Mai	Xã Trà Vong	4																				4	
525	Mầm non	Mầm non Sơn Ca	Xã Trà Vong	2																				2	
526	THCS	Trung học cơ sở Tây Sơn	Xã Trà Vong										1	1				1		1				4	
527	THCS	Trung học cơ sở Trà Vong	Xã Trà Vong										1				1		1	1				4	
528	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Trà Vong					1		1														2	
529	Mầm non	Trường MG Truông Mít	Xã Truông Mít	1																				1	
530	Mầm non	Trường MN Bầu Đôn	Xã Truông Mít	6																				6	
531	THCS	Trường THCS Bầu Đôn	Xã Truông Mít										1	1				3	2	1	1	1		10	
532	THCS	Trường THCS Truông Mít	Xã Truông Mít										1	1			1							3	
533	Tiểu học	Trường TH ấp 4 Bầu Đôn	Xã Truông Mít		1			1																2	
534	Tiểu học	Trường TH ấp 5 Bầu Đôn	Xã Truông Mít		1						1													2	
535	Tiểu học	Trường TH ấp 6 Bầu Đôn	Xã Truông Mít		1																			1	
536	Tiểu học	Trường TH Bầu Đôn	Xã Truông Mít		4		1																	5	
537	Tiểu học	Trường TH Truông Mít A	Xã Truông Mít					1																1	
538	Tiểu học	Trường TH Truông Mít B	Xã Truông Mít		1																			1	
Tổng				389	569	16	47	32	38	69	22	8	64	52	42	65	49	249	129	201	112	61	76	2290	
Mầm non				389																					
Tiểu học				793																					
THCS				1108																					
				2290																					

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC
UBND XÃ, PHƯỜNG NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày /8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.0 32)	Thư viện viên hạng IV (V.10.0 2.07)	Viên chức thiết bị, thí nghiệm (V.07.07. 20)	Y sĩ hạng IV (V.08.0 3.07)		
1	THCS	THCS Khánh Hậu	Phường Khánh Hậu					1	1	
2	Tiểu học	Tiểu học Tân Khánh	Phường Khánh Hậu			1		1	2	
3	Tiểu học	Tiểu học Khánh Hậu	Phường Khánh Hậu			1			1	
4	Mầm non	MG Hướng Thọ Phú	Phường Long An		1				1	
5	THCS	THCS Nhựt Tảo	Phường Long An		1				1	
6	THCS	THCS Hướng Thọ Phú	Phường Long An				1		1	
7	THCS	THCS Bình Cang	Phường Long An				1		1	
8	Tiểu học	Tiểu học Cẩn Đốt	Phường Long An	1					1	
9	Tiểu học	Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Long An	1					1	
10	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Phường Long An			1			1	
11	Tiểu học	Tiểu học Phú Nhơn	Phường Long An			1			1	
12	Tiểu học	Tiểu học Hướng Thọ Phú	Phường Long An			1			1	
13	Mầm non	Mầm non Long Trì	Xã An Lục Long					1	1	
14	THCS	THCS Long Trì	Xã An Lục Long			1	1		2	
15	THCS	THCS An Lục Long	Xã An Lục Long	1		1	1		3	
16	Tiểu học	Tiểu học Dương Xuân Hội	Xã An Lục Long			1		1	2	
17	Mầm non	Trường MG An Ninh Tây	Xã An Ninh		1			1	2	
18	Mầm non	Trường MN Võ Tấn Đồ	Xã An Ninh					1	1	
19	TH&THCS	TH&THCS Lộc Giang	Xã An Ninh	1			1	1	3	
20	Tiểu học	Tiểu học An Ninh Tây	Xã An Ninh			1			1	
21	TH&THCS	TH&THCS Thanh Phú	Xã Bến Lức	1		1	1		3	
22	Tiểu học	Tiểu học Tân Hòa	Xã Bến Lức		1				1	
23	Tiểu học	Tiểu học Mai Thị Non	Xã Bến Lức	1					1	
24	Tiểu học	Tiểu học Gò Dung	Xã Bến Lức					1	1	
25	Tiểu học	Tiểu học An Thạnh	Xã Bến Lức	1		1		1	3	
26	Tiểu học	Tiểu học Thuận Đạo	Xã Bến Lức	1		1		1	3	
27	Tiểu học	Tiểu học Bến Lức	Xã Bến Lức			1			1	
28	THCS	THCS Trần Thế Sinh	Xã Bình Đức	1			1		2	
29	THCS	THCS Nhựt Chánh	Xã Bình Đức			1	1		2	
30	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Xã Bình Đức					1	1	
31	Mầm non	Mẫu giáo Ánh Dương	Xã Bình Hiệp		1				1	
32	Mầm non	Mẫu giáo Bình Hòa Đông	Xã Bình Hòa					1	1	
33	Mầm non	Mẫu giáo Bình Thạnh	Xã Bình Hòa					1	1	
34	TH&THCS	TH&THCS Bình Thạnh	Xã Bình Hòa		1			1	2	
35	TH&THCS	TH&THCS Bình Hòa Trung	Xã Bình Hòa			1	1		2	
36	Mầm non	Mầm non Tân Hiệp	Xã Bình Thành						0	
37	Mầm non	Mẫu giáo Thuận Bình	Xã Bình Thành						0	
38	THCS	Trung học cơ sở Tân Hiệp	Xã Bình Thành	0	0	1	1	0	2	
39	THCS	Trung học cơ sở Thuận Bình	Xã Bình Thành			1	1		2	
40	Tiểu học	Tiểu học Bình Hòa Hưng	Xã Bình Thành	1	1				2	
41	THCS	Trung học cơ sở Trương Văn Bang	Xã Cần Giuộc		1	1	1		3	
42	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Thị Bảy	Xã Cần Giuộc				1		1	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
43	THCS	Trung học cơ sở Long Hậu	Xã Cần Giuộc	1			1		2	
44	Tiểu học	Tiểu học thị trấn Cần Giuộc	Xã Cần Giuộc	1		1			2	
45	Tiểu học	Tiểu học Tân Kim	Xã Cần Giuộc	1		1			2	
46	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Xã Cần Giuộc	1					1	
47	Tiểu học	Tiểu học Long Hậu	Xã Cần Giuộc	1				1	2	
48	Tiểu học	Tiểu học Phước Lại	Xã Cần Giuộc			1		1	2	
49	THCS	Trường THCS Mỹ Thạnh Đông	Xã Đông Thành			1		1	2	
50	THCS	Trường THCS Mỹ Thạnh Tây	Xã Đông Thành			1		1	2	
51	Tiểu học	Trường TH Mỹ Thạnh Tây	Xã Đông Thành		1	1			2	
52	Tiểu học	Trường TH Nguyễn Văn Thê	Xã Đông Thành					1	1	
53	Mầm non	Mẫu giáo Nguyễn Văn Phú	Xã Đức Hòa		1			1	2	
54	Mầm non	Mầm non Măng Non	Xã Đức Hòa					1	1	
55	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mi	Xã Đức Hòa					1	1	
56	THCS	THCS Võ Văn Tần	Xã Đức Hòa		1	1	1	1	4	
57	THCS	THCS Tân Đức	Xã Đức Hòa	1	1				2	
58	Tiểu học	TH Bình Hữu	Xã Đức Hòa	1	1	1	1	1	5	
59	Tiểu học	TH Đức Hòa Hạ	Xã Đức Hòa	1	1				2	
60	Tiểu học	TH Võ Văn Ngân	Xã Đức Hòa	1		1	1	1	4	
61	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Phú	Xã Đức Hòa			1	1	1	3	
62	Tiểu học	TH Hữu Thạnh	Xã Đức Hòa			1	1	1	3	
63	Mầm non	Trường Mầm non Bình Thành	Xã Đức Huệ		1				1	
64	TH&THCS	TH&THCS Bình Thành	Xã Đức Huệ	0	1	1	1	0	3	
65	THCS	Trung học cơ sở Bình Hoà	Xã Đức Huệ	0	0	1	1	0	2	
66	THCS	Trung học cơ sở Hòa Thành	Xã Đức Huệ	1	0	1	1	0	3	
67	Tiểu học	Trường TH Bình Hòa Nam	Xã Đức Huệ			1	1		2	
68	Mầm non	Mẫu giáo Mỹ Hạnh Bắc	Xã Đức Lập		1				1	
69	Mầm non	Mẫu giáo Đức Lập Hạ	Xã Đức Lập					1	1	
70	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Hạnh	Xã Đức Lập	1		1		1	3	
71	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Quá	Xã Đức Lập		1	1	1		3	
72	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Đẹp	Xã Đức Lập	1					1	
73	Mầm non	MG Tân Mỹ	Xã Hậu Nghĩa		1				1	
74	Mầm non	MN Sơn Ca	Xã Hậu Nghĩa	1	1				2	
75	Mầm non	MG Đức Lập Thượng	Xã Hậu Nghĩa						0	
76	THCS	THCS Trương Minh Bạch	Xã Hậu Nghĩa			1	1		2	
77	THCS	THCS Hậu Nghĩa	Xã Hậu Nghĩa				1		1	
78	THCS	TH-THCS Lê Minh Xuân (cấp THCS)	Xã Hậu Nghĩa			1	1		2	
79	Tiểu học	TH Châu Văn Liêm	Xã Hậu Nghĩa	1					1	
80	Tiểu học	TH Mai Văn Tựu	Xã Hậu Nghĩa			1			1	
81	Tiểu học	TH Đức Lập Thượng B	Xã Hậu Nghĩa	1		1			2	
82	Tiểu học	TH Lê Minh Xuân	Xã Hậu Nghĩa	1		1			2	
83	Tiểu học	TH Sò Đo	Xã Hậu Nghĩa						0	
84	Tiểu học	TH-THCS Lê Minh Xuân (cấp tiểu học)	Xã Hậu Nghĩa						0	
85	Mầm non	Mầm non Hậu Thạnh Tây	Xã Hậu Thạnh					1	1	
86	Mầm non	Mẫu giáo Bắc Hòa	Xã Hậu Thạnh					1	1	
87	Mầm non	Mẫu giáo Hiệp Hoà	Xã Hiệp Hòa		1				1	
88	Mầm non	Mầm non Vành Khuyên	Xã Hiệp Hòa					1	1	
89	Mầm non	Mẫu giáo Tân Phú	Xã Hiệp Hòa					1	1	
90	Tiểu học	Tiểu học Trương Công Xưởng	Xã Hiệp Hòa		1				1	
91	Tiểu học	Tiểu học Hiệp Hoà	Xã Hiệp Hòa					1	1	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
92	Tiểu học	Tiểu học Tân Phú	Xã Hiệp Hòa						0	
93	Mầm non	Trường MG Hòa Khánh Nam	Xã Hòa Khánh		1				1	
94	Tiểu học	Tiểu học Thi Văn Tám	Xã Hòa Khánh			1			1	
95	Tiểu học	Tiểu học Hòa Khánh Đông	Xã Hòa Khánh	1		1	1	1	4	
96	Tiểu học	Tiểu học Hòa Khánh Tây	Xã Hòa Khánh			1			1	
97	THCS	Trường THCS Hưng Điền	Xã Hưng Điền				1		1	
98	Tiểu học	Tiểu học Khánh Hưng	Xã Khánh Hưng	1					1	
99	THCS	THCS Phước Vân	Xã Long Cang	1					1	
100	Tiểu học	Tiểu học Long Cang	Xã Long Cang		1			1	2	
101	Tiểu học	Tiểu học Phước Vân	Xã Long Cang					1	1	
102	Tiểu học	TH Long Hựu Đông 2	Xã Long Hựu			1	1		2	
103	Tiểu học	TH Long Hựu Đông 1	Xã Long Hựu	1					1	
104	TH&THCS	Trường TH&THCS Tân Bửu	Xã Lương Hòa	1		1			2	
105	Tiểu học	Tiểu học Lương Hoà	Xã Lương Hòa	1		1			2	
106	Mầm non	Trường Mầm non Tân Thành	Xã Mộc Hóa					1	1	
107	Mầm non	Trường Mẫu giáo Đức Hòa Thượng	Xã Mỹ Hạnh		1			1	2	
108	Mầm non	Trường ầu giáo Nguyễn Văn Dương	Xã Mỹ Hạnh		1			1	2	
109	Tiểu học	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Tạo	Xã Mỹ Hạnh		1	1			2	
110	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Hạnh	Xã Mỹ Hạnh			1			1	
111	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Dương	Xã Mỹ Hạnh			1	1	1	3	
112	Tiểu học	Trường Tiên học và Trung học cơ sở Mỹ Hạnh Nam	Xã Mỹ Hạnh				1		1	
113	Mầm non	Trường MG Long Sơn	Xã Mỹ Lệ					1	1	
114	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Lệ	Xã Mỹ Lệ			1			1	
115	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Tiến	Xã Mỹ Lệ	1	1				2	
116	Tiểu học	Tiểu học Long Sơn	Xã Mỹ Lệ			1			1	
117	Mầm non	Mẫu giáo Phước Lâm	Xã Mỹ Lộc					1	1	
118	Mầm non	Mẫu giáo Thuận Thành	Xã Mỹ Lộc		1				1	
119	THCS	Trung học cơ sở Hồ Văn Long	Xã Mỹ Lộc			1	1		2	
120	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu	Xã Mỹ Lộc	1		1			2	
121	THCS	Trung học cơ sở Thuận Thành	Xã Mỹ Lộc	1		1			2	
122	Tiểu học	Tiểu học Lộc Tiên	Xã Mỹ Lộc			1			1	
123	Tiểu học	Tiểu học Mỹ Lộc	Xã Mỹ Lộc	1			1		2	
124	Mầm non	Mầm non Sơn Ca	Xã Mỹ Quý					1	1	
125	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Thạnh Bắc	Xã Mỹ Quý	1	1	1	1		4	
126	Tiểu học	TH Mỹ Quý Tây	Xã Mỹ Quý	1	1	1		1	4	
127	Tiểu học	TH Mỹ Thạnh Bắc	Xã Mỹ Quý					1	1	
128	Mầm non	Mẫu Giáo Mỹ Thạnh	Xã Mỹ Thạnh		1				1	
129	THCS	THCS Mỹ Lạc	Xã Mỹ Thạnh		1				1	
130	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Thạnh	Xã Mỹ Thạnh			1			1	
131	Tiểu học	Tiểu học Mỹ Lạc	Xã Mỹ Thạnh					1	1	
132	Tiểu học	Tiểu học Bình An	Xã Mỹ Thạnh			1			1	
133	TH&THCS	TH & THCS Võ Công Tồn	Xã Mỹ Yên	1		0	0	1	2	
134	Tiểu học	TH Gò Đen	Xã Mỹ Yên					1	1	
135	Tiểu học	TH Long Phước	Xã Mỹ Yên			1			1	
136	Mầm non	Mầm non Tân Lập	Xã Nhơn Hòa Lập		1				1	
137	Mầm non	Mầm non Nhơn Hòa Lập	Xã Nhơn Hòa Lập		1				1	
138	TH&THCS	TH&THCS Nhơn Hòa Lập	Xã Nhơn Hòa Lập	1					1	T1
139	Tiểu học	Tiểu học Nhơn Hòa	Xã Nhơn Hòa Lập				1		1	
140	Mầm non	Trường MN Tân Thành	Xã Nhơn Ninh	1					1	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
141	Mầm non	Trường Mầm non Nhơn Ninh	Xã Nhơn Ninh	1				1	2	
142	Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Thành	Xã Nhơn Ninh	1					1	
143	THCS	THCS Nguyễn Thành Nam	Xã Nhựt Tảo		1				1	
144	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn An Ninh	Xã Phước Lý			1	1		2	
145	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Chính	Xã Phước Lý	1		1			2	
146	Tiểu học	Trường Tiểu học Long Thượng	Xã Phước Lý			1			1	
147	TH&THCS	TH&THCS Phước Vĩnh Tây	Xã Phước Vĩnh Tây				1	1	2	
148	THCS	Trung học cơ sở Long Trạch	Xã Rạch Kiến	1					1	
149	THCS	Trung học cơ sở Long Hòa	Xã Rạch Kiến			1			1	
150	Tiểu học	Tiểu học Long Trạch 1	Xã Rạch Kiến	1					1	
151	Tiểu học	Tiểu học Long Trạch 2	Xã Rạch Kiến					1	1	
152	Tiểu học	Tiểu học Long Hòa	Xã Rạch Kiến	1		1	1		3	
153	Tiểu học	Tiểu học Long Khê	Xã Rạch Kiến			1		1	2	
154	Mầm non	Mẫu giáo Phú Ngãi Trị	Xã Tầm Vu					1	1	
155	Mầm non	Mầm non Tầm Vu	Xã Tầm Vu					1	1	
156	THCS	Trung học cơ sở Tầm Vu	Xã Tầm Vu			1			1	
157	Tiểu học	Tiểu học Trần Văn Ngạn	Xã Tầm Vu					1	1	
158	Tiểu học	Tiểu học Lê Văn Khuê	Xã Tầm Vu			1		1	2	
159	Tiểu học	Tiểu học Hiệp Thạnh	Xã Tầm Vu			1		1	2	
160	Tiểu học	Tiểu học Tầm Vu	Xã Tầm Vu	1		1			2	
161	Tiểu học	Tiểu học Long Thạnh	Xã Tân Long					1	1	
162	Tiểu học	Tiểu học Tân Lân	Xã Tân Lân			1			1	
163	THCS	THCS Phước Vĩnh Đông	Xã Tân Tập		1				1	
164	Tiểu học	Tiểu học Rạch Núi	Xã Tân Tập	1	1	1		1	4	
165	Tiểu học	Tiểu học Tân Tập	Xã Tân Tập	1					1	
166	Tiểu học	Tiểu học Phước Vĩnh Đông	Xã Tân Tập					1	1	
167	Mầm non	Mầm non Tân Tây	Xã Tân Tây					1	1	
168	Mầm non	Mẫu giáo Thủy Đông	Xã Tân Tây					1	1	
169	THCS	Trung học cơ sở Tân Tây	Xã Tân Tây		1	1	1		3	
170	Tiểu học	Tiểu học Tân Đông	Xã Tân Tây					1	1	
171	Tiểu học	Tiểu học Tân Tây	Xã Tân Tây					1	1	
172	Mầm non	Mầm non Tân Bình	Xã Tân Thạnh					1	1	
173	Mầm non	Mầm non Kiến Bình	Xã Tân Thạnh					1	1	
174	TH&THCS	TH&THCS Tân Bình	Xã Tân Thạnh			0		0	0	
175	Tiểu học	Tiểu học Đình Văn Phú	Xã Tân Thạnh			1		0	1	
176	Tiểu học	Tiểu học Tân Hòa A	Xã Tân Thạnh					1	1	
177	Mầm non	Mẫu giáo Bình Tịnh	Xã Tân Trụ		1				1	
178	Tiểu học	Tiểu học Huỳnh Văn Đảnh	Xã Tân Trụ			1			1	
179	Tiểu học	Tiểu học Bình Trinh Đông	Xã Tân Trụ			1			1	
180	Mầm non	Mầm non thị trấn Thạnh Hóa	Xã Thạnh Hóa	1					1	
181	Mầm non	Mẫu giáo Thủy Tây	Xã Thạnh Hóa	1					1	
182	TH&THCS	TH&THCS Thạnh An	Xã Thạnh Hóa	1	1	1			3	
183	THCS	THCS Thủy Tây	Xã Thạnh Hóa	1		1	1		3	
184	THCS	THCS Thị trấn Thạnh Hóa	Xã Thạnh Hóa	1			1		2	
185	TH&THCS	Trường TH&THCS Lê Văn Tường	Xã Thạnh Lợi			1			1	
186	THCS	Trường THCS Lương Bình	Xã Thạnh Lợi		1	1	1		3	
187	THCS	Trường THCS Thạnh Hòa	Xã Thạnh Lợi			1			1	
188	Tiểu học	Trường TH Lương Bình	Xã Thạnh Lợi		1				1	
189	TH&THCS	TH&THCS Thạnh Phú	Xã Thạnh Phước	1				1	2	
190	THCS	THCS Thạnh Phước	Xã Thạnh Phước	1		1	1	1	4	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
191	THCS	THCS Thuận Nghĩa Hòa	Xã Thạnh Phước	1		1		1	3	
192	Tiểu học	Tiểu học Thạnh Phước	Xã Thạnh Phước		1	1	1		3	
193	Tiểu học	Tiểu học Thuận Nghĩa Hòa	Xã Thạnh Phước	1		1			2	
194	THCS	THCS Thủ Thừa	Xã Thủ Thừa	1					1	
195	Tiểu học	TH Nhị Thành	Xã Thủ Thừa	1		1		1	3	
196	THCS	THCS Thanh Phú Long	Xã Thuận Mỹ		1	1			2	
197	THCS	THCS Thuận Mỹ	Xã Thuận Mỹ			1		1	2	
198	Tiểu học	Trường TH Thuận Mỹ	Xã Thuận Mỹ			1			1	
199	TH&THCS	Trường TH&THCS Tuyên Bình	Xã Tuyên Bình	1					1	
200	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bộ	Xã Vàm Cỏ			1	1	1	3	
201	THCS	Trung học cơ sở Nhứt Tân	Xã Vàm Cỏ			1			1	
202	Tiểu học	Tiểu học Võ Văn Mùi	Xã Vàm Cỏ	1					1	
203	Tiểu học	Tiểu học Nhứt Ninh	Xã Vàm Cỏ			1			1	
204	TH&THCS	Trường TH&THCS Vĩnh Bửu	Xã Vĩnh Châu				1		1	
205	TH&THCS	Trường TH&THCS Vĩnh Châu A	Xã Vĩnh Châu	1					1	
206	THCS	THCS Vĩnh Đại	Xã Vĩnh Châu				1		1	
207	Mầm non	Trường MN Bình Quới	Xã Vĩnh Công					1	1	
208	THCS	Trường THCS Vĩnh Công	Xã Vĩnh Công			1		1	2	
209	THCS	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	Xã Vĩnh Công	1		1			2	
210	Tiểu học	Trường TH Vĩnh Công	Xã Vĩnh Công			1			1	
211	Tiểu học	Trường TH Nguyễn Văn Thắng	Xã Vĩnh Công			1		1	2	
212	Mầm non	Mầm non Hưng Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh		1				1	
213	Mầm non	Mầm non Thạnh Hưng	Xã Vĩnh Thạnh					1	1	
214	THCS	THCS Hưng Thạnh	Xã Vĩnh Thạnh			1			1	
215	Mầm non	MN Rạng Đông	Phường An Tịnh	1					1	
216	THCS	Trung học cơ sở Trương Tùng Quân	Phường An Tịnh			1	1		2	
217	THCS	Trung học cơ sở Lộc Hưng	Phường An Tịnh			1		1	2	
218	Tiểu học	TH Thành Phú Khương	Phường An Tịnh	1					1	
219	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Phường Bình Minh			1			1	
220	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Phường Bình Minh					1	1	
221	Tiểu học	Trường Tiểu học Trương Định	Phường Bình Minh	1					1	
222	Tiểu học	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Phường Bình Minh			1		1	2	
223	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	Phường Bình Minh					1	1	
224	Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	Phường Bình Minh					1	1	
225	Tiểu học	Trường Tiểu học La Văn Cầu	Phường Bình Minh		1				1	
226	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Phường Bình Minh			1			1	
227	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh	Phường Bình Minh		1			1	2	
228	THCS	THCS Nguyễn Viết Xuân	Phường Bình Minh					1	1	
229	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương	Phường Bình Minh	1	1	1			3	
230	THCS	Trường THCS Nguyễn Thị Bé	Phường Gia Lộc			1		1	2	
231	THCS	Trường THCS Gia Lộc	Phường Gia Lộc					1	1	
232	Tiểu học	Trường Tiểu học Phước Đức	Phường Gia Lộc			1		1	2	
233	Tiểu học	Trường Tiểu học Lộc Trát	Phường Gia Lộc	1				1	2	
234	Tiểu học	Trường Tiểu học Lộc Khê	Phường Gia Lộc			1		1	2	
235	Mầm non	Mẫu giáo Thị Trấn	Phường Gò Dầu					1	1	
236	Mầm non	Mầm non Thạnh Phước	Phường Gò Dầu					1	1	
237	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mi	Phường Gò Dầu	1				1	2	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
238	THCS	THCS Gia Bình	Phường Gò Dầu			1		1	2	
239	Tiểu học	Tiểu học Thị Trấn Gò Dầu	Phường Gò Dầu	1					1	
240	Tiểu học	Tiểu học Thanh Hà	Phường Gò Dầu	1	1			1	3	
241	Tiểu học	Tiểu học Thanh Bình	Phường Gò Dầu	1					1	
242	Tiểu học	Tiểu học Xóm Mới	Phường Gò Dầu	1				1	2	
243	Tiểu học	Tiểu học Trâm Vàng	Phường Gò Dầu	1					1	
244	Tiểu học	Tiểu học Trần Quốc Đại	Phường Gò Dầu	1		1			2	
245	Tiểu học	Tiểu học Bình Nguyên	Phường Gò Dầu		1			1	2	
246	Tiểu học	Tiểu học Gia Bình	Phường Gò Dầu	1		1			2	
247	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mi	Phường Hòa Thành					1	1	
248	THCS	THCS Ngô Quyền	Phường Hòa Thành					1	1	
249	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Phường Hòa Thành			1			1	
250	Tiểu học	Tiểu học Lê Lai	Phường Hòa Thành					1	1	
251	Mầm non	MN Ong Vàng	Phường Long Hoa					1	1	
252	THCS	THCS Nguyễn Thái Bình	Phường Long Hoa					1	1	
253	Tiểu học	TH Trần Quốc Toàn	Phường Long Hoa			1			1	
254	Tiểu học	TH Lê Hồng Phong	Phường Long Hoa			1			1	
255	Tiểu học	TH Lương Thế Vinh	Phường Long Hoa					1	1	
256	Tiểu học	TH Lê Lợi	Phường Long Hoa			1			1	
257	Tiểu học	TH Phạm Hùng	Phường Long Hoa					1	1	
258	Mầm non	Mầm non Vàng Anh	Phường Ninh Thạnh					1	1	
259	THCS	Trung học cơ sở Bà Đen	Phường Ninh Thạnh					1	1	
260	Mầm non	Mầm non 1/6	Phường Tân Ninh					1	1	
261	Mầm non	Mầm non Tuổi Ngọc	Phường Tân Ninh					1	1	
262	Mầm non	Mầm non Hiệp Ninh	Phường Tân Ninh					1	1	
263	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Phường Tân Ninh					1	1	
264	THCS	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Phường Tân Ninh			1			1	
265	THCS	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Phường Tân Ninh			1		1	2	
266	THCS	Trung học cơ sở Võ văn Kiệt	Phường Tân Ninh	1				1	2	
267	Tiểu học	Tiểu học Lê Văn Tám	Phường Tân Ninh			1		1	2	
268	Tiểu học	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Phường Tân Ninh			1			1	
269	Tiểu học	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Phường Tân Ninh			1			1	
270	Tiểu học	Tiểu học Trần Phú	Phường Tân Ninh			1			1	
271	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Du	Phường Tân Ninh			1			1	
272	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Phường Tân Ninh			1			1	
273	Tiểu học	Tiểu học Bình Phong	Phường Tân Ninh			1		1	2	
274	Tiểu học	Trường Mầm non Ngôi Sao Nhỏ	Phường Thanh Điền	1					1	
275	THCS	THCS Võ Văn Truyen	Phường Thanh Điền			1	1	1	3	
276	Tiểu học	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Phường Thanh Điền	1					1	
277	Tiểu học	Trường Tiểu học Chu Văn An	Phường Thanh Điền					1	1	
278	Tiểu học	Trường Tiểu học Quang Trung	Phường Thanh Điền			1		1	2	
279	Tiểu học	Trường Tiểu học lê Thị Hồng Gấm	Phường Thanh Điền	1					1	
280	Mầm non	Mầm non 15/3	Xã Bến Cầu					1	1	
281	THCS	Trung học cơ sở Khuru Văn Chông	Xã Bến Cầu	1					1	
282	THCS	Trung học cơ sở thị trấn Bến Cầu	Xã Bến Cầu			1			1	
283	Tiểu học	Tiểu học An Thạnh	Xã Bến Cầu	1					1	
284	Tiểu học	Tiểu học thị trấn Bến Cầu	Xã Bến Cầu	1			1		2	
285	Tiểu học	Tiểu học Tiên Thuận A	Xã Bến Cầu	1					1	
286	Tiểu học	Tiểu học Tiên Thuận B	Xã Bến Cầu	1					1	
287	Tiểu học	Tiểu học Tiên Thuận C	Xã Bến Cầu	1					1	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
288	Mầm non	MN Phước Ninh	Xã Cầu Khởi			1		1	2	
289	Mầm non	MN Cầu Khởi	Xã Cầu Khởi			1			1	
290	THCS	Trung học cơ sở Cầu Khởi	Xã Cầu Khởi			1			1	
291	THCS	Trung học cơ sở Phước Ninh	Xã Cầu Khởi				1		1	
292	Tiểu học	TH Cầu Khởi B	Xã Cầu Khởi		1	1		1	3	
293	Tiểu học	TH Phước Ninh	Xã Cầu Khởi			1			1	
294	Mầm non	MN Hướng Dương	Xã Châu Thành	1				1	2	
295	Mầm non	MN Trung Vương	Xã Châu Thành					1	1	
296	Mầm non	MG Thỏ Ngọc	Xã Châu Thành	1					1	
297	THCS	THCS Ngô Quyền	Xã Châu Thành	1		1		1	3	
298	THCS	THCS Phạm Hùng	Xã Châu Thành	1		1			2	
299	THCS	THCS Nguyễn Thái Bình	Xã Châu Thành	1		1	1		3	
300	THCS	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Châu Thành	1			1		2	
301	Tiểu học	TH Đỗ Tấn Nhiên	Xã Châu Thành	1		1		1	3	
302	Tiểu học	TH Hai Bà Trưng	Xã Châu Thành	1		1		1	3	
303	Tiểu học	TH Lê Thánh Tông	Xã Châu Thành	1		1		1	3	
304	Tiểu học	TH Hoàng Lê Kha	Xã Châu Thành					1	1	
305	Tiểu học	TH Võ Thị Sáu	Xã Châu Thành	1					1	
306	Tiểu học	TH Tua Hai	Xã Châu Thành	1		1			2	
307	TH&THCS	Trường TH-THCS xã Phan	Xã Dương Minh Châu		1		1		2	
308	THCS	Trường THCS Suối Đá	Xã Dương Minh Châu		1				1	
309	THCS	Trường THCS thị trấn Dương Minh Châu	Xã Dương Minh Châu					1	1	
310	Mầm non	Mẫu giáo Ban Mai	Xã Hảo Đức					1	1	
311	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mi	Xã Hảo Đức					1	1	
312	THCS	THCS Lạc Long Quân	Xã Hảo Đức	1		1	1	1	4	
313	THCS	THCS Nguyễn Trãi	Xã Hảo Đức	1			1	1	3	
314	THCS	THCS Hà Huy Tập	Xã Hảo Đức	1		1	1	1	4	
315	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	Xã Hảo Đức	1		1		1	3	
316	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Xã Hảo Đức			1		1	2	
317	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Hảo Đức	1	1	1		1	4	
318	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Khuyến	Xã Hảo Đức	1		1		1	3	
319	Tiểu học	Tiểu học Phạm Tự Điểm	Xã Hảo Đức	1		1		1	3	
320	Mầm non	Mẫu giáo Ánh Dương	Xã Hòa Hội					1	1	
321	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân	Xã Hòa Hội	1				1	2	
322	THCS	Trung học cơ sở Trần Phú	Xã Hòa Hội	1			1		2	
323	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Du	Xã Hòa Hội	1		1		1	3	
324	Tiểu học	Tiểu học Trần Văn Ôn	Xã Hòa Hội	1		1		1	3	
325	Tiểu học	Tiểu học Phạm Văn Nô	Xã Hòa Hội	1		1		1	3	
326	Mầm non	MG Đôn Thuận	Xã Hưng Thuận					1	1	
327	Tiểu học	TH Bời Lời 1	Xã Hưng Thuận			1		1	2	
328	TH&THCS	TH&THCS Bến Củi	Xã Lộc Ninh	1		1			2	
329	THCS	THCS Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh		1				1	
330	THCS	Trung học cơ sở Phước Minh	Xã Lộc Ninh	1				1	2	
331	Tiểu học	Tiểu học Phước Minh A	Xã Lộc Ninh	1				1	2	
332	Tiểu học	Tiểu học Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh		1				1	
333	Mầm non	Mẫu giáo Hoa Sen	Xã Long Chữ		1				1	
334	Mầm non	Mầm non Long Chữ	Xã Long Chữ			1		1	2	
335	Mầm non	Mầm non Long Khánh	Xã Long Thuận					1	1	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
336	THCS	THCS Nguyễn Văn Ân	Xã Long Thuận	1					1	
337	THCS	THCS Long Giang	Xã Long Thuận					1	1	
338	THCS	THCS Long Khánh	Xã Long Thuận			1		1	2	
339	Tiểu học	TH Long Thuận	Xã Long Thuận	1		1		1	3	
340	Mầm non	Mầm non Ánh Sao	Xã Ninh Điền	1					1	
341	THCS	THCS Lê Duẩn	Xã Ninh Điền			1		1	2	
342	Tiểu học	TH Kim Đồng	Xã Ninh Điền			1			1	
343	Tiểu học	TH Trần Quốc Toản	Xã Ninh Điền	1	1	1			3	
344	Tiểu học	TH Ngô Tất Sơn	Xã Ninh Điền	1		1		1	3	
345	Tiểu học	TH Dương Minh Châu	Xã Ninh Điền					1	1	
346	THCS	THCS Phước Bình B	Xã Phước Chi					1	1	
337	Mầm non	Trường MG Phước Trạch	Xã Phước Thạnh					1	1	
338	THCS	Trường THCS Hiệp Thạnh	Xã Phước Thạnh		1				1	
339	Tiểu học	Trường TH Phước Hội	Xã Phước Thạnh		1				1	
340	Mầm non	Mầm non Hòa Mi	Xã Phước Vinh	1				1	2	
341	Mầm non	Mẫu giáo Sao Mai	Xã Phước Vinh	1	1			1	3	
342	THCS	THCS Nguyễn Thị Định	Xã Phước Vinh	1		1		1	3	
343	THCS	THCS Hòa Hiệp	Xã Phước Vinh			1	1	1	3	
344	Tiểu học	TH Hòa Đông	Xã Phước Vinh			1		1	2	
345	Tiểu học	TH Nguyễn Hiền	Xã Phước Vinh			1		1	2	
346	Tiểu học	TH Lý Thường Kiệt	Xã Phước Vinh	1		1			2	
347	Mầm non	Trường Mầm non Hoa Hồng	Xã Tân Biên			1		1	2	
348	Mầm non	Trường Mầm non Marie-Louise Phạm Ngọc Thạch	Xã Tân Biên			1			1	
349	THCS	Trường THCS Thiện Ngôn	Xã Tân Biên					1	1	
350	THCS	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Xã Tân Biên					1	1	
351	Tiểu học	Trường Tiểu học Thị trấn Tân Biên	Xã Tân Biên			1			1	
352	Tiểu học	Trường Tiểu học Thanh Tây	Xã Tân Biên					1	1	
353	Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Bình	Xã Tân Biên			1			1	
354	Mầm non	Mầm non Thanh Đông	Xã Tân Châu	1					1	
355	THCS	Trung học cơ sở Thị trấn Tân Châu	Xã Tân Châu					1	1	
356	THCS	Trung học cơ sở Thạnh Đông	Xã Tân Châu					1	1	
357	Tiểu học	Tiểu học Thạnh Đông B	Xã Tân Châu	1		1		1	3	
358	Mầm non	MG Tân Đông	Xã Tân Đông	1				1	2	
359	Mầm non	MG Tân Hà	Xã Tân Đông	1					1	
360	THCS	THCS Tân Hà	Xã Tân Đông	1		1		1	3	
361	Tiểu học	TH Tân Đông	Xã Tân Đông	1				1	2	
362	Mầm non	Mầm non Tân Hòa	Xã Tân Hòa	1		1			2	
363	THCS	Trung học cơ sở Suối Ngô	Xã Tân Hòa			1		1	2	
364	THCS	Trung học cơ sở Tân Hòa	Xã Tân Hòa	1				1	2	
365	Tiểu học	Tiểu học Suối Ngô A	Xã Tân Hòa	1					1	
366	Tiểu học	Tiểu học Suối Ngô C	Xã Tân Hòa	1				1	2	
367	Tiểu học	Tiểu học Bung Bàng	Xã Tân Hòa			1			1	
368	Tiểu học	Tiểu học Tân Hòa A	Xã Tân Hòa	1		1		1	3	
369	Mầm non	Mầm non Tân Hiệp	Xã Tân Hội	1				1	2	
370	Mầm non	Mầm non Nước Trong	Xã Tân Hội	1					1	
371	THCS	Trung học cơ sở Tân Hiệp	Xã Tân Hội			1			1	
372	THCS	Trung học cơ sở Lê Lợi	Xã Tân Hội	1					1	
373	Tiểu học	Tiểu học Tân Hiệp	Xã Tân Hội	1		1		1	3	
374	Tiểu học	Tiểu học Tân Hội	Xã Tân Hội					1	1	

STT	Cấp	Tên trường	Đơn vị trực thuộc xã, phường	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH VÀ DỪNG CHUNG					Tổng nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
				Văn thư viên trung cấp (02.008)	Kế toán viên trung cấp (V.06.032)	Thư viện viên hạng IV (V.10.02.07)	Viên chức thiết bị, thí nghiệm (V.07.07.20)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)		
375	Mầm non	Trường mầm non Rạng Đông	Xã Tân Lập	1					1	
376	Mầm non	Trường Mầm non Tân Khai	Xã Tân Lập					1	1	
377	Mầm non	Trường mầm non Hoa Lan	Xã Tân Lập					1	1	
378	Mầm non	Trường Mầm non Xa Mát	Xã Tân Lập	1					1	
379	THCS	Trường THCS Thạnh Hiệp	Xã Tân Lập					1	1	
380	THCS	Trường THCS Thạnh Bắc	Xã Tân Lập	1			1		2	
381	Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Khai	Xã Tân Lập	1				1	2	
382	Tiểu học	Trường Tiểu Học Thạnh Bắc B	Xã Tân Lập			1			1	
383	Mầm non	Mẫu giáo Tân Hưng	Xã Tân Phú	1					1	
384	THCS	THCS Tân Hưng	Xã Tân Phú	1				1	2	
385	THCS	THCS Tân Phú	Xã Tân Phú	1					1	
386	THCS	THCS Nguyễn Công Trứ	Xã Tân Phú	1	0	0		1	2	
387	Tiểu học	Tiểu học Tân Hưng	Xã Tân Phú	1		1		1	3	
388	Tiểu học	Tiểu học Tân Phú A	Xã Tân Phú	1		1		1	3	
389	Tiểu học	Tiểu học Thanh Xuân	Xã Tân Phú			1		1	2	
390	Mầm non	Mẫu giáo Suối Dây	Xã Tân Thành	1		1		1	3	
391	Mầm non	Mầm non Tân Thành	Xã Tân Thành	1		1			2	
392	Tiểu học	Tiểu học Suối Ngô B	Xã Tân Thành	1		1		1	3	
393	Tiểu học	Tiểu học Suối Dây A	Xã Tân Thành					1	1	
394	Tiểu học	Tiểu học Tân Thành	Xã Tân Thành	1				1	2	
395	Mầm non	Mầm non Hướng Dương	Xã Thạnh Bình			1			1	
396	Mầm non	Mầm non Vành Khuyên	Xã Thạnh Bình		1	1		1	3	
397	Tiểu học	Tiểu học Thạnh Bình A	Xã Thạnh Bình			1			1	
398	Tiểu học	Tiểu học Tân Phong	Xã Thạnh Bình			1			1	
399	Tiểu học	Tiểu học Tân Phong B	Xã Thạnh Bình					1	1	
400	Mầm non	MN Cẩm Giang	Xã Thạnh Đức		1				1	
401	Tiểu học	TH Cẩm Thắng	Xã Thạnh Đức	1					1	
402	Tiểu học	TH Cẩm An	Xã Thạnh Đức	1					1	
403	Tiểu học	TH Bến Rộng	Xã Thạnh Đức	1					1	
404	Tiểu học	TH Ấp Rộc	Xã Thạnh Đức	1					1	
405	Mầm non	Mầm non Hoa Mai	Xã Trà Vong	1					1	
406	THCS	Trung học cơ sở Trà Vong	Xã Trà Vong		1				1	
407	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Xã Trà Vong	1					1	
408	THCS	Trường THCS Bàu Đồn	Xã Truong Mít		1	1	1		3	
409	THCS	Trường THCS Truong Mít	Xã Truong Mít			1	1		2	
410	Tiểu học	Trường TH áp 4 Bàu Đồn	Xã Truong Mít		1	1			2	
411	Tiểu học	Trường TH áp 5 Bàu Đồn	Xã Truong Mít	1					1	
412	Tiểu học	Trường TH áp 6 Bàu Đồn	Xã Truong Mít	1		1			2	
413	Tiểu học	Trường TH Bàu Đồn	Xã Truong Mít			1			1	
414	Tiểu học	Trường TH Truong Mít A	Xã Truong Mít	1				1	2	
415	Tiểu học	Trường TH Truong Mít B	Xã Truong Mít	1		1		1	3	
Tổng				162	67	190	63	197	679	

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc								Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp										
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
1	Phường Khánh Hậu	THCS	THCS Khánh Hậu	44	20	12	540	8	324	41	1	1	1	36	1	1	1,80	3	0	0	0	2	0	1	1,90	44	
2	Phường Khánh Hậu	Tiểu học	Tiểu học Khánh Hậu	36	20	0	0	20	657	34	1	1	1	29	1	1	1,45	2	0	0	0	1	0	1	1,50	36	
3	Phường Khánh Hậu	Tiểu học	TH Tân Khánh	25	12	0	0	12	394	22	1	1	1	18	1	0	1,50	2	0	0	0	0	0	2	1,50	24	
4	Phường Kiến Tường	THCS	THCS Võ Duy Dương	62	29	29	1190	0	0	60	1	1	1	51	1	5	1,76	2	0	0	0	2	0	0	1,83	62	
5	Phường Kiến Tường	THCS	THCS Lê Văn Tám	28	13	13	490	0	0	24	1	1	1	17	1	3	1,31	4	0	0	0	4	0	0	1,62	28	
6	Phường Kiến Tường	Tiểu học	TH Nguyễn Tấn Kiều	34	19	0	0	19	601	32	1	1	1	27	1	1	1,42	1	0	0	0	1	0	0	1,47	33	
7	Phường Kiến Tường	Tiểu học	TH Ngô Quyền	26	13	0	0	13	380	24	1	1	1	18	1	2	1,38	1	0	0	0	1	0	0	1,46	25	
8	Phường Long An	Mầm non	MG Măng Non	14	5	0	0	5	145	13	1	1		10	1	0	2,00	2	1	0	0	1	0	0	2,20	15	
9	Phường Long An	Mầm non	MG Hướng Thọ Phú	17	6	0	0	6	176	16	1	1		13		1	2,17	1	0	0	0		1	0	2,17	17	
10	Phường Long An	THCS	THCS Nhứt Tảo	88	42	21	831	22	944	80	1	2	1	74		2	1,76	7	0	0	0	6	1	0	1,90	87	
11	Phường Long An	THCS	THCS Thống Nhất	58	29	15	584	14	596	55	1	2	1	49	1	1	1,69	2	0		0	2	0	0	1,76	57	
12	Phường Long An	THCS	THCS Lý Tự Trọng	56	26	0	0	26	1156	54	1	1	1	47	1	3	1,81	2	0	0	0	2	0	0	1,88	56	
13	Phường Long An	THCS	THCS Nguyễn Văn Tiếp	34	15	10	420	5	222	31	1	1	1	26	1	1	1,73	3	1	0	0	2	0	0	1,87	34	
14	Phường Long An	THCS	THCS Hướng Thọ Phú	38	16	16	582			37	1	1	1	31	1	2	1,94	1	0	0	0	0		1	1,94	38	
15	Phường Long An	THCS	THCS Bình Cang	28	12	0	0	12	480	22	1	1		19	1		1,58	5	1			3		1	1,83	27	
16	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Võ Thị Sáu	57	33			33	1142	55	1	2	1	49	1	1	1,48	1	0	0	0	0	0	1	1,48	56	
17	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Tân An	68	42			41	1769	66	1	2	1	60	1	1	1,43	2	0	0	0	2		0	1,48	68	
18	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Trung Trực	56	33			33	1201	53	1	2	1	48	1	0	1,45	2	0	0	0	1	0	1	1,48	55	
19	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Lý Tự Trọng	53	30	0	0	30	1100	51	1	2	1	44	1	2	1,47	1	0	0	0	1	0	0	1,50	52	
20	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Phú Nhon	46	27	0	0	27	829	43	1	2	1	38	1	0	1,41	2	0	0		1	0	1	1,44	45	
21	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Cẩn Đốt	39	23	0	0	23	745	38	1	1	1	34	1	0	1,48	1	0	0	0	0	0	1	1,48	39	
22	Phường Long An	Tiểu học	Tiểu học Hướng Thọ Phú	35	20	0	0	20	650	33	1	1	1	29	1	0	1,45	1	0	0	0	0		1	1,45	34	
23	Phường Tân An	THCS	THCS Trần Phú	88	45	21	950	24	1080	85		2	1	79	1	2	1,76	3	1	0	0	2	0		1,80	88	
24	Phường Tân An	Tiểu học	Tiểu học Bình Tâm	28	15	0	0	15	560	26	1	0	1	22	1	1	1,47	1	0	1	0		0		1,47	27	
25	Phường Tân An	Tiểu học	Tiểu học An Vĩnh Ngãi	28	15	0	0	15	445	26	1	1		22	1	1	1,47	1	0	0	0	1	0		1,53	27	
26	Xã An Lục Long	Mầm non	Mầm non Long Tri	19	7	0	0	7	220	18	1	1	0	15	1	0	2,14	1	0	0	0	0	0	1	2,14	19	
27	Xã An Lục Long	THCS	THCS Long Tri	30	12			12	423	28	1	1	1	22	1	2	1,83	2	0	0	0	0	0	2	1,83	30	
28	Xã An Lục Long	THCS	THCS An Lục Long	38	14			14	593	32	1	1	1	27	1	1	1,93	3	0	0	0	0	0	3	1,93	35	
29	Xã An Lục Long	Tiểu học	Tiểu học Dương Xuân Hội	29	15	0	0	15	458	26	1	0	1	22	1	1	1,47	2	0	0	0	0	0	2	1,47	28	
30	Xã An Lục Long	Tiểu học	Tiểu học An Lục Long	41	22	0	0	22	616	38	1	1	1	32	1	2	1,45	1	0	0	0	1	0	0	1,50	39	
31	Xã An Ninh	Mầm non	Trường MG An Ninh Tây	19	8	0	0	8	245	16	1	2	0	13	0	0	1,63	3	0	0	0	1	1	1	1,75	19	
32	Xã An Ninh	Mầm non	Trường MG Lộc Giang	21	8			8	245	16	1	1		12	1	1	1,50	5				5			2,13	21	
33	Xã An Ninh	Mầm non	Trường MN Võ Tấn Đồ	24	9	0	0	9	270	18	1	1	0	14	1	1	1,56	6	0	0	0	5	0	1	2,11	24	
34	Xã An Ninh	THCS	TH THCS Lộc Giang	49	22	22	903	0	0	37	1	1	1	32	1	1	1,45	12	0	0	0	9	0	3	1,86	49	
35	Xã An Ninh	THCS	THCS An Ninh	59	29	29	1247	0	0	52	1	2	1	44	1	3	1,52	5	0	0	0	5	0	0	1,69	57	
36	Xã An Ninh	Tiểu học	Trường TH An Ninh Tây	36	19	0	0	19	622	30	1	2	1	24	1	1	1,26	5	0	0	0	4	0	1	1,47	35	
37	Xã An Ninh	Tiểu học	Trường TH An Ninh Đông	42	25	0	0	25	801	34	1	2	1	27	1	2	1,08	8	0	0	0	8	0		1,40	42	
38	Xã An Ninh	Tiểu học	Trường TH Lộc Giang A	33	20	0	0	20	653	29	1	1	1	25	1	0	1,25	4	0	0	0	4	0		1,45	33	
39	Xã An Ninh	Tiểu học	TH THCS Lộc Giang	22	14			14	425	18		1		17			1,21	4				4			1,50	22	
40	Xã Bến Lức	THCS	TH&THCS Thanh Phú	36	18	18	723			25	1	1	1	21	1		1,17	11				8		3	1,61	36	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc							Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên				
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên								Tỉ lệ GV/lớp			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
41	Xã Bến Lức	THCS	THCS Nguyễn Trung Trực	77	42	42	1809			63	1	2	1	55	1	3	1,31	13	0	0	0	13	0	0	1,62	76	
42	Xã Bến Lức	THCS	THCS An Thạnh	50	26	26	1086			38	1	1	1	33	1	1	1,27	12	0	0	0	12	0	0	1,73	50	
43	Xã Bến Lức	THCS	THCS thị trấn Bến Lức	52	28	28	1163			39	1	1	1	34	1	1	1,21	13	0	0	0	13	0	0	1,68	52	
44	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH Mai Thị Non	50	28	0	0	28	988	43	0	2	1	37	1	2	1,32	7	1	0	0	5	0	1	1,50	50	
45	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH Thị trấn Bến Lức	44	27			27	952	34	1	1	1	29	1	1	1,07	10				9		1	1,41	44	
46	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH Thuận Đạo	50	30			30	1045	42	1	2	1	37	1		1,23	8				5		3	1,40	50	
47	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH An Thạnh	50	30	0	0	30	997	34	0	2	1	30	1	0	1,00	16	1	0	0	12	0	3	1,40	50	
48	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH Tân Hòa	11	5			5	80	9	1	1		6		1	1,20	2			0	1	1		1,40	11	
49	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH Gò Dung	21	10			10	250	18	1	1		14	1	1	1,40	2	0	0	0	1	0	1	1,50	20	
50	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Siêu	36	20	0	0	20	672	34	1	1	1	29	1	1	1,45	2	0	0	1	1	0	0	1,50	36	
51	Xã Bến Lức	Tiểu học	TH&THCS Thanh Phú	35	24	0	0	24	779	34		1		32		1	1,33	1				1			1,38	35	
52	Xã Bình Đức	Mầm non	MG Bình Đức	14	5	0	0	5	150	13	1	0	0	10	1	1	2,00	1		1					2,00	14	
53	Xã Bình Đức	Mầm non	MG Thạnh Đức	18	9			9	275	16	1	1		12	1	1	1,33	2				2			1,56	18	
54	Xã Bình Đức	Mầm non	MG Nhứt Chánh	20	9			9	290	18	1	0		15	1	1	1,67	3		1		2			1,89	21	
55	Xã Bình Đức	THCS	TH&THCS Bình Đức	22	10	10				19	1	1	1	14	1	1	1,40	2				2			1,60	21	
56	Xã Bình Đức	THCS	THCS Nhứt Chánh	47	24	24	999			36	1	1	1	32	1		1,33	9	0	0	0	7	0	2	1,63	45	
57	Xã Bình Đức	THCS	THCS Trần Thế Sinh	40	20	20	850	0	0	34	1	1	1	30	1	0	1,50	6				4		2	1,70	40	
58	Xã Bình Đức	Tiểu học	TH&THCS Bình Đức	23	14			14		21		1		19		1	1,36	2				2			1,50	23	
59	Xã Bình Đức	Tiểu học	TH Thạnh Đức	26	14	0	0	14	410	24	1	1	1	18	1	2	1,29	2	0	0	0	2	0	0	1,43	26	
60	Xã Bình Đức	Tiểu học	TH Nguyễn Trung Trực	29	16	0	0	16	524	25	1	1	1	21	1	0	1,31	3	0	0	0	2	0	1	1,44	28	
61	Xã Bình Đức	Tiểu học	TH Bình Chánh	30	17	0	0	17	540	27	1	1	1	22	1	1	1,29	3	0	0	0	3	0	0	1,47	30	
62	Xã Bình Hiệp	Mầm non	MG Ánh Dương	10	3			3	90	9	1	1		6	0	1	2,00	1				0	1		2,00	10	
63	Xã Bình Hòa	Mầm non	MG Bình Hòa Đông	13	4			4	110	12	1	1		9	1		2,25	1						1	2,25	13	
64	Xã Bình Hòa	Mầm non	MG Bình Thạnh	11	3			3	80	9	1	1		6	1		2,00	1						1	2,00	10	
65	Xã Bình Hòa	THCS	TH&THCS Bình Hòa Trung	11	4	4	130			8	1			6	1		1,50	3				1		2	1,75	11	
66	Xã Bình Hòa	THCS	TH&THCS Bình Hòa Đông	18	7	7	210			17	1	1	1	11	1	2	1,57	1				1			1,71	18	
67	Xã Bình Hòa	THCS	TH&THCS Bình Thạnh	14	6	6	172			9	1	1		7			1,17	5				4		1	1,83	14	
68	Xã Bình Hòa	Tiểu học	TH&THCS Bình Thạnh	17	8			8	206	16		1	1	14			1,75	1					1		1,75	17	
69	Xã Bình Thành	Mầm non	Trường Mầm non Tân Hiệp	18	6	0	0	6	174	17	1	1	0	13	1	1	2,17	0							2,17	17	
70	Xã Bình Thành	Mầm non	Trường Mẫu giáo Thuận Bình	15	5	0	0	5	120	14	1	1	0	10	1	1	2,00	0	0	0	0	0	0		2,00	14	
71	Xã Bình Thành	THCS	Trường THCS Tân Hiệp	25	9	9	355	0	0	15	0	1	1	11	1	1	1,22	9	1	0	0	6	0	2	1,89	24	
72	Xã Bình Thành	THCS	Trường THCS Thuận Bình	17	4	4	142	0	0	11	1	1	1	7	1	0	1,75	3	1	0	0	0	0	2	1,75	14	
73	Xã Bình Thành	Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Hòa Hưng	17	5	0	0	0	108	9	1	0	1	7	0		1,40	3		1		0	1	1	1,40	12	
74	Xã Cần Đức	Mầm non	Trường Mầm non thị trấn Cần Đức	37	16	0	0	16	475	68	1	2	0	30	0	35	1,88	2	0	0	0	2	0	0	2,00	70	
75	Xã Cần Đức	Mầm non	Trường Mầm non Tân Ân	20	8	0	0	8	220	35	1	1	0	14	1	18	1,75	2	0	0	0	2	0	0	2,00	37	
76	Xã Cần Đức	Mầm non	Trường Mầm non Tân Chánh	21	8	0	0	8	240	36	1	2	0	14	1	18	1,75	3	0	0	0	3	0	0	2,13	39	
77	Xã Cần Đức	THCS	Trường THCS Tân Ân	37	18	18	690	0	0	30	1	1	1	23	1	3	1,28	7	0	0	0	7	0	0	1,67	37	
78	Xã Cần Đức	THCS	Trường THCS Tân Chánh	37	16	16	649	0	0	34	1	1	1	28	1	2	1,75	2	0	0	0	2	0	0	1,88	36	
79	Xã Cần Đức	Tiểu học	Trường tiểu học thị trấn Cần Đức	34	18	0	0	18	542	29	1	1	1	24	1	1	1,33	2	0	0	0	2	0	0	1,44	31	
80	Xã Cần Đức	Tiểu học	Trường tiểu học Hồ Văn Huê	36	21	0	0	21	638	31	1	1	1	27	1	0	1,29	2	0	0	0	2	0	0	1,38	33	
81	Xã Cần Đức	Tiểu học	Trường tiểu học Tân Ân	26	14	0	0	14	393	24	1	1	1	19	1	1	1,36	2	0	0	0	2	0	0	1,50	26	
82	Xã Cần Đức	Tiểu học	Trường tiểu học Tân Chánh	47	26	0	0	26	757	39	1	1	1	34	1	1	1,31	4	0	0	0	4	0	0	1,46	43	
83	Xã Cần Đức	Tiểu học	Trường tiểu học Phước Tuy	28	15	0	0	15	425	25	1	1	1	20	1	1	1,33	2	0	0	0	2	0	0	1,47	27	
84	Xã Cần Giuộc	Mầm non	Mẫu giáo Phước Lại	21	8	0	0	8	277	19	1	1	0	16	1	0	2,00	2	0	1	0	1			2,13	21	
85	Xã Cần Giuộc	Mầm non	Mẫu giáo Long Hậu	19	7	0	0	7	223	18	1	1	0	14	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,14	19	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
86	Xã Cần Giuộc	THCS	THCS Nguyễn Thị Bảy	70	34	34	1468			51	1	2	1	43	1	3	1,26	18	0	0	0	17	0	1	1,76	69	
87	Xã Cần Giuộc	THCS	THCS Long Hậu	37	16	16	704	0	0	25	1	1	1	20	1	1	1,25	11	0	0	0	9	0	2	1,81	36	
88	Xã Cần Giuộc	THCS	THCS Trương Văn Bang	60	28	28	1216	0	0	33	1	1	1	29	0	1	1,04	22	0	1	0	18	1	2	1,68	55	
89	Xã Cần Giuộc	Tiểu học	Trường TH Tân Kim	67	43	0	0	43	1514	58	1	2	1	52	1	1	1,21	9	0	0	0	7	0	2	1,37	67	
90	Xã Cần Giuộc	Tiểu học	Trường TH Phước Lại	35	20	0	0	20		28	1	2	1	22	1	1	1,10	7				5		2	1,35	35	
91	Xã Cần Giuộc	Tiểu học	Trường TH Nguyễn Thái Bình	49	28	0	0	28	974	41	1	1	1	35	1	2	1,25	9	0	1	0	7	0	1	1,50	50	
92	Xã Cần Giuộc	Tiểu học	Trường TH Long Hậu	43	28	0	0	28	904	35	1	1	1	31	1	0	1,11	10	0	1	0	7	0	2	1,36	45	
93	Xã Cần Giuộc	Tiểu học	Trường TH Thị trấn Cần Giuộc	53	32	0	0	32	1211	44	1	2	1	38	1	1	1,19	10	0	0	0	8	0	2	1,44	54	
94	Xã Cần Giuộc	Tiểu học	Trường TH Trần Chí Nam	21	13	0	0	13	440	16	1	1	1	12	1	0	0,92	5	0	0	0	5	0	0	1,31	21	
95	Xã Đông Thành	Mầm non	Trường MN Hoa Sen	27	11	0	0	11	268	28	1	2	0	22	1	2	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	28	
96	Xã Đông Thành	Mầm non	Trường MN Tuổi Thơ	21	8	0	0	8	228	19	1	2	0	15	1	0	1,88	2	0	0	0	2	0	0	2,13	21	
97	Xã Đông Thành	Mầm non	Trường MN Ánh Dương	25	10	0	0	10	225	25	1	2	0	20	1	1	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	25	
98	Xã Đông Thành	Mầm non	Trường MN Mỹ Bình	14	5	0	0	5	125	13	1	1	0	9	1	1	1,80	1	0	0	0	1	0	0	2,00	14	
99	Xã Đông Thành	THCS	Trường THCS Thị trấn Đông Thành	39	17	17	678	0	0	35	1	1	1	28	1	3	1,65	4	0	0	0	4	0		1,88	39	
100	Xã Đông Thành	THCS	Trường THCS Mỹ Thạnh Đông	33	13	13	544	0	0	23	1	1	1	18	1	1	1,38	8	0	0	0	6	0	2	1,85	31	
101	Xã Đông Thành	THCS	Trường THCS Mỹ Thạnh Tây	29	12	12	469	0	0	23	1	1	1	18	1	1	1,50	6	0	0	0	4	0	2	1,83	29	
102	Xã Đông Thành	Tiểu học	Trường TH Nguyễn Văn Thê	38	22	0	0	22	775	37	1	2	1	31	1	1	1,41	1	0	0	0	0	0	1	1,41	38	
103	Xã Đông Thành	Tiểu học	Trường TH Lê Văn Ri	30	17	0	0	16	498	26	1	0	1	23	1	0	1,35	3	0	1	0	2	0	0	1,47	29	
104	Xã Đông Thành	Tiểu học	Trường TH Mỹ Thạnh Tây	39	20	0	0	20	547	35	1	2	1	29	0	2	1,45	3	0	0	0	1	1	1	1,50	38	
105	Xã Đức Hòa	Mầm non	Mẫu giáo Nguyễn Văn Phú	21	8	0	0	8	250	16	1	1	0	14	0	0	1,75	5	0	0	0	3	1	1	2,13	21	
106	Xã Đức Hòa	Mầm non	Mẫu giáo Hoà Mi	17	7	0	0	7	225	10	1	1	0	7	1	0	1,00	5	0	0	0	4	0	1	1,57	15	
107	Xã Đức Hòa	Mầm non	Mầm non Măng Non	29	11	0	0	11	340	26	1	2	0	22	1	0	2,00	3	0	0	0	2	0	1	2,18	29	
108	Xã Đức Hòa	THCS	Trung học cơ sở Võ Văn Tấn	146	82	82	3664	0	0	107	1	2	1	102	0	1	1,24	39	0	0	0	35	1	3	1,67	146	
109	Xã Đức Hòa	THCS	Trung học cơ sở Tân Đức	94	54	54	2370	0	0	55	1	2	1	51	0	0	0,94	39	0	0	0	37	1	1	1,63	94	
110	Xã Đức Hòa	THCS	Trung học cơ sở Lê Quang Thâm	32	16	16	690	0	0	24	1	1	1	20	1	0	1,25	8	0	0	0	8	0	0	1,75	32	
111	Xã Đức Hòa	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Phú	99	65	28	1170	37	1614	63	1	1	1	59	0	1	0,91	36	0	1	0	32	0	3	1,40	99	
112	Xã Đức Hòa	Tiểu học	Tiểu học Đức Hòa Hạ	50	36	0	0	36	1456	39	1	1	1	36	0	0	1,00	11	0	0	0	9	1	1	1,25	50	
113	Xã Đức Hòa	Tiểu học	Tiểu học Bình Hữu	51	29	0	0	29	1015	41	1	2	1	37	0	0	1,28	10	0	0	0	5	1	4	1,45	51	
114	Xã Đức Hòa	Tiểu học	Tiểu học Hữu Thạnh	39	23	0	0	23	885	24	1	1	1	20	1	0	0,87	15	0	0	0	12	0	3	1,39	39	
115	Xã Đức Hòa	Tiểu học	Tiểu học Võ Văn Ngân	60	35	0	0	35	1440	50	1	1	1	45	1	1	1,29	11	0	1	0	6	0	4	1,46	61	
116	Xã Đức Huệ	Mầm non	Mầm non Bình Minh	23	9	0	0	9	270	21	1	2	0	16	1	1	1,78	2	0	0	0	2	0	0	2,00	23	
117	Xã Đức Huệ	Mầm non	Mầm non Bình Thành	14	6	0	0	6	130	12	1	1	0	9	0	1	1,50	3	0	1	0	1	1	0	1,67	15	
118	Xã Đức Huệ	Mầm non	Mầm non Hoa Hồng	21	8	0	0	8	224	18	1	2	0	13	1	1	1,63	3	0	0	0	3	0	0	2,00	21	
119	Xã Đức Huệ	THCS	Trung học cơ sở Hòa Thành	23	8	8	331	0	0	18	1	1	1	13	1	1	1,63	5	0	0	0	2	0	3	1,88	23	
120	Xã Đức Huệ	THCS	Trung học cơ sở Bình Hòa	30	12	12	420	0	0	21	1	0	1	16	1	2	1,33	9	0	1	0	6	0	2	1,83	30	
121	Xã Đức Huệ	THCS	TH&THCS Bình Thành	11	4	4	135	0	0	9	1	1	0	5	0	2	1,25	2	0	0	0	2			1,75	11	
122	Xã Đức Huệ	Tiểu học	Tiểu học Bình Hòa Bắc	30	15	0	0	15	429	30	1	1	1	24	1	2	1,60	0	0	0	0	0	0	0	1,60	30	
123	Xã Đức Huệ	Tiểu học	Tiểu học Bình Hòa Nam	39	20		20	626	36	1	2	1	29	1	2	1,45	3				1		2	1,50	39		
124	Xã Đức Huệ	Tiểu học	TH&THCS Bình Thành	31	17	0	0	17	437	26	0	1	1	24	0	0	1,41	4	0	0	0	1	1	2	1,47	30	
125	Xã Đức Lập	Mầm non	Mẫu giáo Mỹ Hạnh Bắc	24	9	0	0	9	275	13	1	1	0	11	0	0	1,22	10	0	1	0	8	1	0	2,11	23	
126	Xã Đức Lập	Mầm non	Mẫu giáo Đức Lập Hạ	21	8	0	0	8	235	19	1	1	0	16	1	0	2,00	2				1		1	2,13	21	
127	Xã Đức Lập	THCS	THCS Mỹ Hạnh	90	50	50	2210	0	0	61	1	2	1	55	1	1	1,10	29	0	0	0	26	0	3	1,62	90	
128	Xã Đức Lập	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Quá	71	46	36	1574	10	450	49	1	1	1	45	0	1	0,98	22	0	1	0	18	1	2	1,37	71	
129	Xã Đức Lập	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Đẹp	50	31	0	0	31	1115	44	1	2	1	37	1	2	1,19	6	0	0	0	5	0	1	1,35	50	
130	Xã Hậu Nghĩa	Mầm non	MG Đức Lập Thượng	19	7	0	0	7	212	17	1	1	0	13	1	1	1,86	2	0	0		2	0		2,14	19	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Ti lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú	
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																		
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25		
131	Xã Hậu Nghĩa	Mầm non	MG Tân Mỹ	21	9			9	240	19	1	1		16		1	1,78	2				1	1			1,89	21	
132	Xã Hậu Nghĩa	Mầm non	MN Sơn Ca	27	11	0	0	11	335	22	1	2	0	19	0		1,73	5				3	1	1		2,00	27	
133	Xã Hậu Nghĩa	THCS	THCS Trương Minh Bạch	83	45	45	1958	0	0	69	1	2	1	62		3	1,38	11				9		2		1,58	80	
134	Xã Hậu Nghĩa	THCS	THCS Hậu Nghĩa	105	57	57	2488			89	1	2	1	81		4	1,42	8				7		1		1,54	97	
135	Xã Hậu Nghĩa	THCS	TH-THCS Lê Minh Xuân	48	25	25	1061			35	1	1	1	30	1	1	1,20	7				5		2		1,40	42	
136	Xã Hậu Nghĩa	Tiểu học	TH Châu Văn Liêm	74	45	0	0	45	1607	64	1	2	1	58	1	1	1,29	9	0	0		8		1		1,47	73	
137	Xã Hậu Nghĩa	Tiểu học	TH Mai Văn Tựu	37	21	0	0	21	711	32	1	1	1	28	1	0	1,33	4				3		1		1,48	36	
138	Xã Hậu Nghĩa	Tiểu học	TH Đức Lập Thượng B	28	15	0	0	15	480	23	1	0	1	20	1		1,33	5	0	1		2		2		1,47	28	
139	Xã Hậu Nghĩa	Tiểu học	TH Lê Minh Xuân	42	24	0	0	24	790	36	1	1	1	31	2		1,29	6				4		2		1,46	42	
140	Xã Hậu Nghĩa	Tiểu học	TH Số Đo	24	12	0	0	12	384	21	1	1	1	17	1		1,42	1	0	0		1				1,50	22	
141	Xã Hậu Nghĩa	Tiểu học	TH-THCS Lê Minh Xuân	21	10			10	288	13		1		12			1,20	3				3				1,50	16	
142	Xã Hậu Thạnh	Mầm non	Mẫu giáo Hậu Thạnh Đông	24	10			10	270	24	1	2		19	1	1	1,90	0				0				1,90	24	
143	Xã Hậu Thạnh	Mầm non	Mầm non Hậu Thạnh Tây	18	7			7	165	15	1	1		12	1		1,71	3		1		1		1		1,86	18	
144	Xã Hậu Thạnh	Mầm non	Mẫu giáo Bắc Hòa	18	5			5	113	11	1	1		8	1		1,60	1						1		1,60	12	
145	Xã Hậu Thạnh	THCS	THCS Huỳnh Việt Thanh	25	11	11	362	0	0	23	1	1	1	17	0	3	1,55	2	0	0	0	2	0	0		1,73	25	
146	Xã Hậu Thạnh	THCS	THCS Bắc Hòa	22	9	9	370	0	0	22	1	1	1	17	1	1	1,89	0	0	0	0	0	0	0	0	1,89	22	
147	Xã Hậu Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Bắc Hòa	29	10	0	0	10	274	25	1	1	1	19	1	2	1,90	0	0	0	0	0	0	0	0	1,90	25	
148	Xã Hậu Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Hậu Thạnh Tây	31	15	0	0	15	405	28	1	1	1	24	1	0	1,60	0	0	0	0	0	0	0	0	1,60	28	
149	Xã Hậu Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Hậu Thạnh Đông	37	20	0	0	20	585	37	1	1	1	31	0	3	1,55	1	0	1	0	0	0	0	0	1,55	38	
150	Xã Hiệp Hòa	Mầm non	MG Hiệp Hòa	17	6	0	0	6	172	16	1	1	0	13	0	1	2,17	1	0	0	0	0	1	0	0	2,17	17	
151	Xã Hiệp Hòa	Mầm non	MN Vành Khuyển	19	7	0	0	7	177	15	1	1	0	12	1	0	1,71	4	0	0	0	3	0	1		2,14	19	
152	Xã Hiệp Hòa	Mầm non	MG Tân Phú	15	6	0	0	6	120	13	1	1	0	10	1	0	1,67	2	0	0	0	1	0	1		1,83	15	
153	Xã Hiệp Hòa	THCS	Trường THCS Hiệp Hòa	41	21	21	848	0	0	34	1	1	1	27	1	3	1,29	7	0	0	0	7	0	0	0	1,62	41	
154	Xã Hiệp Hòa	Tiểu học	Tiểu học Trương Công Xương	30	15	6	184	9	328	26	1	1	1	21	0	2	1,40	2				1	1			1,47	28	
155	Xã Hiệp Hòa	Tiểu học	Trường TH Hiệp Hòa	36	20	0	0	20	646	30	1	1	1	25	1	1	1,25	6	0	0	0	5	0	1		1,50	36	
156	Xã Hiệp Hòa	Tiểu học	Tiểu học Tân Phú	33	19	0	0	18	601	25	1	1	1	20	1	1	1,05	8	0	0	0	8	0	0		1,47	33	
157	Xã Hòa Khánh	Mầm non	Trường MG Hòa Khánh Nam	19	7	0	0	7	173	18	1	1	0	15	0	1	2,14	1	0	0	0	0	1	0		2,14	19	
158	Xã Hòa Khánh	Mầm non	Trường MG Hòa Khánh Đông	17	6	0	0	6	170	15	1	1	0	11	1	1	1,83	1	0	0	0	1	0	0		2,00	16	
159	Xã Hòa Khánh	Mầm non	Trường MN Hòa Khánh Tây	19	7			7	196	16	1	1	0	12	1	1	1,71	2	0	0	0	2	0	0		2,00	18	
160	Xã Hòa Khánh	THCS	Trường THCS Thi Văn Tám	58	35	35	1479	0	0	52	1	2	1	46	1	1	1,31	6	0	0	0	6	0	0		1,49	58	
161	Xã Hòa Khánh	Tiểu học	Trường TH Hòa Khánh Tây	24	12	0	0	12	409	19	1	1	1	15	1	0	1,25	5	0	0	0	4	0	1		1,58	24	
162	Xã Hòa Khánh	Tiểu học	Trường TH Hòa Khánh Đông	50	28	0	0	28	950	41	1	2	1	36	1	0	1,29	9	0	0	0	5	0	4		1,46	50	
163	Xã Hòa Khánh	Tiểu học	Tiểu học Thi Văn Tám	46	29	0	0	29	985	39	1	2	1	33	1	1	1,14	7	0	0	0	6	0	1		1,34	46	
164	Xã Hưng Diên	Mầm non	Trường mầm non Hưng Diên B	23	9			9	266	20	1	2		16	1		1,78	3				3				2,11	23	
165	Xã Hưng Diên	Mầm non	Trường mầm non Hưng Diên	22	9			9	225	17	1	1		14		1	1,56	4				4				2,00	21	
166	Xã Hưng Diên	Mầm non	Trường mầm non Hưng Hà	16	6			6	150	16	1	1		12	1	1	2,00	0								2,00	16	
167	Xã Hưng Diên	THCS	THCS Hưng Diên	22	8			8	317	21	1	1	1	15	1	2	1,88	1						1		1,88	22	
168	Xã Hưng Diên	THCS	THCS Hưng Hà	17	7			7	209	14	1	1	1	8	1	2	1,14	3			3					1,57	17	
169	Xã Hưng Diên	Tiểu học	Tiểu học Hưng Diên B	33	17			17	523	33	1	1	1	27	1	2	1,59	0								1,59	33	
170	Xã Hưng Diên	Tiểu học	Tiểu học Hưng Diên	26	13			13	386	24	1	1	1	18	1	2	1,38	0								1,38	24	
171	Xã Hưng Diên	Tiểu học	Tiểu học Hưng Hà	25	11			11	278	24	1	1	1	18	1	2	1,64	0								1,64	24	
172	Xã Khánh Hưng	Mầm non	Mầm non Hưng Diên A	26	9			9	230	26	1	2		19	1	3	2,11	0				0				2,11	26	
173	Xã Khánh Hưng	Mầm non	Mầm non Thái Trị	20	7			7	150	19	1	2		15	1		2,14	0								2,14	19	
174	Xã Khánh Hưng	Mầm non	Mầm non Khánh Hưng	23	9			8	196	22	1	2		17	1	1	1,89	1				1				2,00	23	
175	Xã Khánh Hưng	THCS	TH&THCS Hưng Diên A	20	8	8	244			19	1	1		14	1	2	1,75	1				1				1,88	20	
176	Xã Khánh Hưng	THCS	TH&THCS Thái Trị	22	8	8	240			21	1	1		14	1	4	1,75	0								1,75	21	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
177	Xã Khánh Hưng	Tiểu học	Tiểu học Khánh Hưng	40	22			22	640	38	1	2	1	32	1	1	1,45	2				1		1	1,50	40	
178	Xã Khánh Hưng	Tiểu học	TH&THCS Hưng Điền A	21	11			11	255	21		1	1	18		1	1,64	0							1,64	21	
179	Xã Khánh Hưng	Tiểu học	TH&THCS Thái Trị	25	14			14	290	25		1	1	23			1,64	0							1,64	25	
180	Xã Long Cang	Mầm non	MG Long Định	22	9	0	0	9	250	22	1	1	0	18	1	1	2,00	1	0	1	0	0	0	0	2,00	23	
181	Xã Long Cang	Mầm non	MG Long Cang	22	9			9	281	22	1	2	0	18	1	0	2,00	0	0	0	0		0	0	2,00	22	
182	Xã Long Cang	Mầm non	MG Phước Vân	25	10	0	0	10	300	22	1	2	0	17	1	1	1,70	3	0	0	0	3	0	0	2,00	25	
183	Xã Long Cang	THCS	THCS Long Cang	60	32	32	1342	0	0	48	1	0	1	44	0	2	1,38	12	0	0	0	12	0	0	1,75	60	
184	Xã Long Cang	THCS	THCS Phước Vân	42	20	15	627	5	213	32	1	1	1	27	1	1	1,35	10	0	0	0	9	0	1	1,80	42	
185	Xã Long Cang	Tiểu học	TH Long Định	39	21	0	0	21	711	29	1	1	1	23	1	2	1,10	8	0	0	0	8	0	0	1,48	37	
186	Xã Long Cang	Tiểu học	TH Long Cang	39	23	0	0	23	771	31	1	1	0	29	0	0	1,26	8	0	0	1	5	1	1	1,48	39	
187	Xã Long Cang	Tiểu học	TH Phước Vân	44	25			25	792	37	1	1	1	32	1	1	1,28	6	0	0	0	5	0	1	1,48	43	
188	Xã Long Hựu	Mầm non	Trường MG Long Hựu Đông	25	10	0	0	10	310	22	1	2	0	17	1	1	1,70	3	0	0	0	3	0	0	2,00	25	
189	Xã Long Hựu	Mầm non	Trường MG Long Hựu Tây	16	6	0	0	6	172	16	1	1	0	12	1	1	2,00	1	0	1	0	0	0	0	2,00	17	
190	Xã Long Hựu	THCS	THCS Long Hựu Tây	29	12	9	341	3	112	24	1	1	1	18	1	2	1,50	4	0	0	0	4	0	0	1,83	28	
191	Xã Long Hựu	THCS	Trường THCS Long Hựu Đông	53	24	24	969	0	0	39	1	2	1	33	1	1	1,38	12	0	0	0	12	0	0	1,88	51	
192	Xã Long Hựu	Tiểu học	TH Long Hựu Đông 1	40	21	0	0	21	660	35	1	2	1	28	1	2	1,33	4	0	0	0	3	0	1	1,48	39	
193	Xã Long Hựu	Tiểu học	TH Long Hựu Đông 2	34	15	15	474	0	0	28	1	2	1	22	1	1	1,47	2	0	0	0	0	0	2	1,47	30	
194	Xã Long Hựu	Tiểu học	TH Long Hựu Tây	36	19	0	0	19	574	30	1	1	1	23	1	3	1,21	6	0	1	0	5	0	0	1,47	36	
195	Xã Lương Hòa	Mầm non	Mẫu giáo Lương Hoà	18	7	0	0	7	235	17	1	1	0	14	1	0	2,00	1	0	0	0	1	0		2,14	18	
196	Xã Lương Hòa	Mầm non	Mẫu giáo Tân Bửu	16	9	0	0	9	290	16	1	1	0	13	1	0	1,44	0	0	0	0	0	0	0	1,44	16	
197	Xã Lương Hòa	THCS	Trường TH&THCS Tân Bửu	29	13	13	545			21	1	1		18	1		1,38	8				7		1	1,92	29	
198	Xã Lương Hòa	Tiểu học	Tiểu học Lương Hoà	52	30	0	0	30	955	38	1	2	1	33	1	0	1,10	13	0	0	0	11	0	2	1,47	51	
199	Xã Lương Hòa	Tiểu học	Trường TH&THCS Tân Bửu	31	20			20	679	24		1		22		1	1,10	7				6		1	1,40	31	
200	Xã Mộc Hóa	Mầm non	Trường Mầm non Tân Thành	13	4	0	0	4	80	12	1	1	0	9	1	0	2,25	1	0	0	0	0	0	1	2,25	13	
201	Xã Mộc Hóa	Mầm non	Trường Mẫu giáo Tân Lập	18	6	0	0	6	151	17	1	1	0	13	1	1	2,17	0	0	0	0	0	0	0	2,17	17	
202	Xã Mộc Hóa	Mầm non	Trường Mẫu giáo Bình Phong Thạnh	27	10	0	0	10	268	27	1	2	0	22	1	1	2,20	0	0	0	0	0	0	0	2,20	27	
203	Xã Mộc Hóa	THCS	Trường THCS Tân lập	27	10	10	366	0	0	23	1	1	1	19	1	0	1,90	0	0	0	0	0	0	0	1,90	23	
204	Xã Mộc Hóa	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Dinh	42	21	0	0	21	540	40	1	2	0	34	1	2	1,62	0		0		0	0	0	1,62	40	
205	Xã Mộc Hóa	Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Lập	44	22	0	0	22	576	43	1	2	1	36	1	2	1,64	0	0	0	0	0	0	0	1,64	43	
206	Xã Mỹ An	Mầm non	Trường Mẫu giáo Mỹ An	17	6			6	156	17	1	1		14	1		2,33	0							2,33	17	
207	Xã Mỹ An	Mầm non	Trường Mẫu giáo Mỹ Phú	18	7	0	0	0	192	17	1	1	0	14	1	0	2,00	1	0	0	0	1	0		2,14	18	
208	Xã Mỹ An	THCS	THCS Mỹ An	50	24			5	207	47	1	2	1	40	1	2	1,67	3	0	0	0	3	0		1,79	50	
209	Xã Mỹ An	Tiểu học	Trường TH Mỹ An	37	19	0	0	19	630	36	1	2	1	30	1	1	1,58	0	0	0	0	0	0		1,58	36	
210	Xã Mỹ An	Tiểu học	Trường TH Mỹ Phú	32	18			18	549	30	1	2	1	24	1	1	1,33	2	0	0	0	2	0		1,44	32	
211	Xã Mỹ Hạnh	Mầm non	Trường Mẫu giáo Đức Hoà Thượng	24	9	0	0	9	290	21	1	2	0	18	0	0	2,00	3	0	0	0	1	1	1	2,11	24	
212	Xã Mỹ Hạnh	Mầm non	Trường Mẫu giáo Mỹ Hạnh Nam	24	10	0	0	10	320	16	1	2	0	11	1	1	1,10	8	0	0	0	8	0	0	1,90	24	
213	Xã Mỹ Hạnh	Mầm non	Trường Mẫu giáo Nguyễn Văn Dương	19	8	0	0	8	240	11	1	1	0	9	0	0	1,13	8	0	0	0	6	1	1	1,88	19	
214	Xã Mỹ Hạnh	THCS	Trường THCS Đức Hòa Thượng	39	19	19	784	0	0	32	1	1	1	27	1	1	1,42	7	0	0	0	7	0		1,79	39	
215	Xã Mỹ Hạnh	THCS	Trường TH -THCS Mỹ Hạnh Nam	48	25	25	1085			28	1	1	1	23	1	1	0,92	20				20			1,72	48	
216	Xã Mỹ Hạnh	Tiểu học	Trường TH Huỳnh Văn Tạo	50	29	0	0	29	1015	34	1	2	1	28	0	2	0,97	16	0	0	0	14	1	1	1,45	50	
217	Xã Mỹ Hạnh	Tiểu học	Trường TH Nguyễn Thị Hạnh	50	29	0	0	29	1163	39	1	1	1	34	1	1	1,17	11	0	1	0	9	0	1	1,48	50	
218	Xã Mỹ Hạnh	Tiểu học	Trường TH Nguyễn Văn Dương	59	34	0	0	34	1489	44	1	2	1	39	1	0	1,15	14	0	0	0	11	0	3	1,47	58	
219	Xã Mỹ Hạnh	Tiểu học	Trường TH -THCS Mỹ Hạnh Nam	46	34	34	1465			34		1		33			0,97	12				11		1	1,29	46	
220	Xã Mỹ Lệ	Mầm non	Trường MG Mỹ Lệ	22	9	0	0	9	251	18	1	1	0	14	1	1	1,56	4	0	0	0	4	0	0	2,00	22	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Ti lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Ti lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT	Đội	Giáo viên	Kế toán			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
221	Xã Mỹ Lệ	Mầm non	Trường MG Long Sơn	16	6	0	0	7	200	15	1	1	0	12	1	0	2,00	1	0	0	0	0	0	1	2,00	16	
222	Xã Mỹ Lệ	Mầm non	Trường MG Tân Trạch	21	9	0	0	9	260	21	1	1	0	18	1	0	2,00	0	0	0	0		0	0	2,00	21	
223	Xã Mỹ Lệ	THCS	Trường THCS Mỹ Lệ	34	14	11	428	3	128	27	1	1	1	19	1	4	1,36	7	0	0	0	6	0	1	1,79	34	
224	Xã Mỹ Lệ	Tiểu học	Tiểu học Long Sơn	25	13	0	0	13	411	23	1	1	1	18	1	1	1,38	2	0	0	0	1	0	1	1,46	25	
225	Xã Mỹ Lệ	Tiểu học	Tiểu học Tân Trạch	33	19	0	0	19	578	27	1	1	1	22	1	1	1,16	6	0	0	0	6	0	0	1,47	33	
226	Xã Mỹ Lệ	Tiểu học	Tiểu học Rạch Đào	39	21	21	635			34	1	1	1	28	1	2	1,33	3	0	0	0	3	0	0	1,48	37	
227	Xã Mỹ Lệ	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Tiến	23	12	0	0	11	348	16	1	1	1	13	0	0	1,08	7	0	0	0	5	1	1	1,50	23	
228	Xã Mỹ Lộc	Mầm non	MG Rạng Đông	30	12	0	0	0	329	30	1	2	0	25	1	1	2,08	0	0	0	0	0	0	0	2,08	30	
229	Xã Mỹ Lộc	Mầm non	MG Phước Lâm	16	6	0	0	0	178	15	1	1	0	12	1	0	2,00	1	0	0	0	0	0	1	2,00	16	
230	Xã Mỹ Lộc	Mầm non	MG Thuận Thành	16	6	0	0	0	175	15	1	1	0	12	0	1	2,00	1	0	0	0		1	0	2,00	16	
231	Xã Mỹ Lộc	THCS	THCS Nguyễn Đình Chiểu	71	35	35	1472	0	0	56	1	2	1	49	1	2	1,40	15	0	0	0	13	0	2	1,77	71	
232	Xã Mỹ Lộc	THCS	THCS Hồ Văn Long	32	14	14	567	0	0	25	1	1	0	20	1	2	1,43	7	0	0	1	4	0	2	1,71	32	
233	Xã Mỹ Lộc	THCS	THCS Thuận Thành	36	15	15	610	0	0	28	1	1	0	23	1	2	1,53	7	0	0	1	4	0	2	1,80	35	
234	Xã Mỹ Lộc	Tiểu học	TH Mỹ Lộc	36	21	0	0	21	750	26	1	1	0	23	1	0	1,10	10	0	0	0	8	0	2	1,48	36	
235	Xã Mỹ Lộc	Tiểu học	TH Lộc Tiền	34	21	0	0	21	665	25	1	1	0	21	1	1	1,00	9	0	0	0	8	0	1	1,38	34	
236	Xã Mỹ Lộc	Tiểu học	TH Phước Lâm	36	20	0	0	20	709	30	1	1	1	24	1	2	1,20	5	0	0	0	5	0	0	1,45	35	
237	Xã Mỹ Lộc	Tiểu học	TH Thuận Thành	36	21	0	0	21	725	28	1	1	1	23	1	1	1,10	8	0	0	0	8	0		1,48	36	
238	Xã Mỹ Quý	Mầm non	Trường MN Sơn Ca	23	9	0	0	9	215	22	1	2	0	18	1	0	2,00	1	0	0	0		0	1	2,00	23	
239	Xã Mỹ Quý	Mầm non	Trường MN Rạng Đông	19	7	0	0	7	164	19	1	2	0	14	1	1	2,00	0	0	0	0		0	0	2,00	19	
240	Xã Mỹ Quý	Mầm non	Trường MN Sao Mai	32	13			13	371	32	1	2	0	27	1	1	2,08	0	0	0	0		0	0	2,08	32	
241	Xã Mỹ Quý	THCS	THCS Mỹ Quý Đông	23	8	8	335	0	0	20	1	1	1	12	1	4	1,50	3	0	0	0	3	0	0	1,88	23	
242	Xã Mỹ Quý	THCS	THCS Mỹ Thanh Bắc	27	10	10	392	0	0	17	1	1	1	13	0	1	1,30	10	0	0	0	6	1	3	1,90	27	
243	Xã Mỹ Quý	Tiểu học	Tiểu học Mỹ Quý Tây	51	28	0	0	28	861	45	1	2	1	41	0	0	1,46	4	0	0	0	0	1	3	1,46	49	
244	Xã Mỹ Quý	Tiểu học	Tiểu học Mỹ Thanh Bắc	29	15	0	0	15	455	27	1	1	1	23	1	0	1,53	1	0	0	0	0	0	1	1,53	28	
245	Xã Mỹ Quý	Tiểu học	Tiểu học Mỹ Quý Đông	32	15	0	0	15	345	32	1	2	1	26	1	1	1,73	0	0	0	0	0	0	0	1,73	32	
246	Xã Mỹ Thanh	Mầm non	Trường MG Bình An	18	7	0	0	7	161	18	1	1	0	15	1	0	2,14	0	0	0	0	0	0	0	2,14	18	
247	Xã Mỹ Thanh	Mầm non	Trường MG Mỹ Thanh	26	10	0	0	10	310	25	1	2	0	21	0	1	2,10	1					1	0	2,10	26	
248	Xã Mỹ Thanh	Mầm non	Trường MG Mỹ Lạc	23	9	0	0	9	275	23	1	2	0	19	1	0	2,11	0	0	0	0	0	0	0	2,11	23	
249	Xã Mỹ Thanh	THCS	Trung học cơ sở Bình An	30	14	14	540	0	0	27	1	1	1	21	1	2	1,50	3	0	0	0	3		0	1,71	30	
250	Xã Mỹ Thanh	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Thanh	23	9	9	327	0	0	18	1	1	1	13	1	1	1,44	5	0	0	0	4	0	1	1,89	23	
251	Xã Mỹ Thanh	THCS	Trung học cơ sở Mỹ Lạc	37	18	18	724	0	0	31	1	2	1	26	0	1	1,44	6	0	0	0	5	1	0	1,72	37	
252	Xã Mỹ Thanh	Tiểu học	Trường TH Bình An	25	12	0	0	12	352	23	1	1	1	19	1		1,58	1						1	1,58	24	
253	Xã Mỹ Thanh	Tiểu học	Trường TH Mỹ Thanh	29	15	0	0	15	492	29	1	2	1	23	1	1	1,53	0	0	0	0	0	0	0	1,53	29	
254	Xã Mỹ Thanh	Tiểu học	Trường TH Mỹ Lạc	42	23	0	0	23	647	40	0	2	1	34	1	2	1,48	2	1	0	0	0	0	1	1,48	42	
255	Xã Mỹ Yên	Mầm non	Mẫu giáo Phước Lợi	35	16			16	482	35	1	2		30	1	1	1,88	0							1,88	35	
256	Xã Mỹ Yên	Mầm non	Mẫu giáo Long Hiệp	18	9			9	275	17	1	1		13	1	1	1,44	1			1				1,56	18	
257	Xã Mỹ Yên	Mầm non	Mẫu giáo Mỹ Yên	25	10			10	330	23	1	1		19	1	1	1,90	3		1	2				2,10	26	
258	Xã Mỹ Yên	THCS	THCS Gò Đen	71	39	39	1679	0	0	54	1	2	1	47	1	2	1,21	17	0	0	0	17	0	0	1,64	71	
259	Xã Mỹ Yên	THCS	TH & THCS Vô Công Tồn	38	18			18	747	24	1	1	0	21	1	0	1,17	15	0	0	1	12	0	2	1,83	39	
260	Xã Mỹ Yên	THCS	TH & THCS Nguyễn Văn Hiến	33	18			18	671	25	1	1	1	19	1	2	1,06	8			8				1,50	33	
261	Xã Mỹ Yên	Tiểu học	Tiểu học Gò Đen	45	28			28	985	35	1	1	1	31	1		1,11	10			9		1		1,43	45	
262	Xã Mỹ Yên	Tiểu học	Tiểu học Phước Lợi	40	23			23	870	30	1	1	1	25	1	1	1,09	9	0	0	0	9	0	0	1,48	39	
263	Xã Mỹ Yên	Tiểu học	Tiểu học Long Phước	23	10			10	326	18	1	1	1	13	1	1	1,30	3	0	0	0	2	0	1	1,50	21	
264	Xã Mỹ Yên	Tiểu học	TH & THCS Vô Công Tồn	24	20			20	661	22	0	1	0	21	0	0	1,05	2	0	0	0	2	0	0	1,15	24	
265	Xã Mỹ Yên	Tiểu học	TH&THCS Nguyễn Văn Hiến	42	28			28	1013	29		1		28			1,00	13			13				1,46	42	
266	Xã Nhon Hòa Lập	Mầm non	Trường Mầm non Nhon Hoà	14	5	0	0	5	95	12	1	1	0	8	1	1	1,60	0	0	0	0	0	0	0	1,60	12	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
267	Xã Nhon Hòa Lập	Mầm non	Trường Mầm non Tân Lập	21	8	0	0	8	211	19	1	2	0	15	0	1	1,88	2	0	0	0	1	1	0	2,00	21	
268	Xã Nhon Hòa Lập	Mầm non	Trường Mầm non Nhon Hòa Lập	17	6	0	0	6	131	11	1	1	0	8	0	1	1,33	3	0	0	0	2	1	0	1,67	14	
269	Xã Nhon Hòa Lập	THCS	THCS Tân lập	35	16	0	0	16	566	35	1	1	1	28	1	3	1,75	0	0	0	0	0	0	0	1,75	35	
270	Xã Nhon Hòa Lập	THCS	Trường TH&THCS Nhon Hòa Lập	13	4	4	130			12	1	1	1	7	1	1	1,75	1						1	1,75	13	
271	Xã Nhon Hòa Lập	Tiểu học	Trường TH Tân Lập	41	23	0	0	23	602	41	1	1	1	35	1	2	1,52	1	0	1	0	0	0	0	1,52	42	
272	Xã Nhon Hòa Lập	Tiểu học	Trường TH Nhon Hòa	21	10	0	0	10	196	20	1	1	1	15	1	1	1,50	1	0	0	0	0	0	1	1,50	21	
273	Xã Nhon Hòa Lập	Tiểu học	Trường TH&THCS Nhon Hòa Lập	25	15			15	335	25		1		23		1	1,53	0							1,53	25	
274	Xã Nhon Ninh	Mầm non	Trường MN Tân Thành	18	7	0	0	7	147	16	1	1	0	13	1	0	1,86	2	0	1	0		0	1	1,86	18	
275	Xã Nhon Ninh	Mầm non	Trường Mầm non Nhon Ninh	23	9	0	0	9	240	19	1	1	0	16	1	0	1,78	3		1			0	2	1,78	22	
276	Xã Nhon Ninh	Mầm non	Trường MN Tân Ninh	23	9	0	0	9	215	19	1	1	0	15	1	1	1,67	1	0	1	0		0	0	1,67	20	
277	Xã Nhon Ninh	THCS	THCS Nhon Ninh	26	12	12	420	0	0	25	1	1	1	20	0	2	1,67	1				1			1,75	26	
278	Xã Nhon Ninh	THCS	THCS Tân Thành	21	8	8	350			20	1	1	1	14	1	2	1,75	1				1			1,88	21	
279	Xã Nhon Ninh	THCS	THCS Tân Ninh	25	10	10	373			24	1	1	1	17	1	3	1,70	1				1			1,80	25	
280	Xã Nhon Ninh	Tiểu học	Tiểu học Tân Thành	36	19			19	377	35	1	1	1	30	1	1	1,58	2		1				1	1,58	37	
281	Xã Nhon Ninh	Tiểu học	Tiểu học Tân Ninh	37	19	0	0	19	515	37	1	2	1	31	0	2	1,63	0	0	0	0	0			1,63	37	
282	Xã Nhon Ninh	Tiểu học	TH Nhon Ninh B	24	11	0	0	12	220	23	1	1	1	18	0	2	1,64	0					0		1,64	23	
283	Xã Nhon Ninh	Tiểu học	TH Nhon Ninh A	29	15	0	0	15	400	28	1	1	1	22	1	2	1,47	0	0	0	0		0	0	1,47	28	
284	Xã Nhựt Tảo	Mầm non	MG An Nhựt Tân	22	8	0	0	8	193	20	1	1	0	16	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,13	21	
285	Xã Nhựt Tảo	Mầm non	MN Mỹ Bình	16	6	0	0	6	143	15	1	1	0	12	1	0	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,17	16	
286	Xã Nhựt Tảo	Mầm non	MG Lạc Tấn	26	10	0	0	10	273	25	1	2	0	21	1	0	2,10	1	0	0	0	1	0	0	2,20	26	
287	Xã Nhựt Tảo	Mầm non	MG Quê Mỹ Thạnh	16	6	0	0	6	138	16	1	1	0	13	1	0	2,17	0	0	0	0	0	0	0	2,17	16	
288	Xã Nhựt Tảo	THCS	THCS Nguyễn Thành Nam	24	10	0	0	10	400	20	1	1	1	16	0	1	1,60	4	0	0	0	3	1	0	1,90	24	
289	Xã Nhựt Tảo	THCS	THCS Lê Đại Đường	53	25	0	0	25	1043	50	1	1	1	44	1	2	1,76	3	0	0	0	3	0		1,88	53	
290	Xã Nhựt Tảo	Tiểu học	TH Mỹ Bình	18	8	0	0	8	207	17	1	1	1	13	1	0	1,63	0	0	0	0	0	0	0	1,63	17	
291	Xã Nhựt Tảo	Tiểu học	TH Nhựt Tảo	32	18	0	0	18	475	31	1	1	1	26	1	1	1,44	0	0	0	0	0	0	0	1,44	31	
292	Xã Nhựt Tảo	Tiểu học	TH Quê Mỹ Thạnh	23	11	0	0	11	332	24	1	1	1	18	1	2	1,64	1	1	0	0	0	0	0	1,64	25	
293	Xã Nhựt Tảo	Tiểu học	TH Lạc Tấn	36	20	0	0	20	650	33	1	1	1	28	1	1	1,40	2	0	0	0	2	0	0	1,50	35	
294	Xã Phước Lý	Mầm non	Trường MG Phước Lý	16	6	0	0	6	175	16	1	1	0	12	1	1	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	16	
295	Xã Phước Lý	Mầm non	Trường MG Long Thượng	21	8	0	0	8	252	20	1	1	0	16	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,13	21	
296	Xã Phước Lý	Mầm non	Trường MG Phước Hậu	25	10	0	0	10	315	24	1	2	0	19	1	1	1,90	1	0	0	0	1	0	0	2,00	25	
297	Xã Phước Lý	THCS	Trường THCS Nguyễn Văn Chính	42	20	20	828	0	0	28	1	1	1	23	1	1	1,15	14	0	0	0	12	0	2	1,75	42	
298	Xã Phước Lý	THCS	Trường THCS Nguyễn An Ninh	41	18	18	775	0	0	32	1	1	1	26	1	2	1,44	9	0	0	0	7	0	2	1,83	41	
299	Xã Phước Lý	THCS	Trường TH&THCS Phước Hậu	29	14	14	600	0	0	19	1	1	0	17	0	0	1,21	9	0	0	0	9	0	0	1,86	28	
300	Xã Phước Lý	Tiểu học	Trường Tiểu học Phước Lý	50	31	0	0	31	1119	39	1	2	1	32	1	2	1,03	11	0	0	0	11	0	0	1,39	50	
301	Xã Phước Lý	Tiểu học	Trường TH&THCS Phước Hậu	35	23	0	0	23	869	29	0	1	1	25	1	1	1,09	6	0	0	0	6	0	0	1,35	35	
302	Xã Phước Lý	Tiểu học	Trường Tiểu học Long Thượng	41	26	10	351	16	585	33	1	1	1	28	1	1	1,08	8	0	0	0	7	0	1	1,35	41	
303	Xã Phước Vĩnh Tây	Mầm non	Mẫu giáo Long An	18	7	0	0	7	195	18	1	1	0	14	1	1	2,00	1	0	1	0				2,00	19	
304	Xã Phước Vĩnh Tây	Mầm non	MG Hướng Dương	19	7	0	0	7	195	19	1	2	0	14	1	1	2,00	0	0	0	0		0	0	2,00	19	
305	Xã Phước Vĩnh Tây	Mầm non	MG Phước Vĩnh Tây	19	7	0	0	7	232	18	1	2	0	14	1	0	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,14	19	
306	Xã Phước Vĩnh Tây	THCS	TH&THCS Long An	18	8	8	310	0	0	13	1	0	1	9	1	1	1,13	5	0	0	0	5	0	0	1,75	18	
307	Xã Phước Vĩnh Tây	THCS	TH&THCS Long Phụng	22	9	9	359	9	0	16	1	1	0	14	0	0	1,56	3	0	0	0	3	0	0	1,89	19	
308	Xã Phước Vĩnh Tây	THCS	TH&THCS Phước Vĩnh Tây	22	10	10	385	0	0	20	1	1	0	17	0	1	1,70	2	0	0	0	2	0	0	1,90	22	
309	Xã Phước Vĩnh Tây	Tiểu học	TH&THCS Long An	17	11	0	0	11	399	12	0	1	0	11	0	0	1,00	5	0	0	0	5	0	0	1,45	17	
310	Xã Phước Vĩnh Tây	Tiểu học	TH&THCS Long Phụng	26	14	0	0	14	447	24	0	1	1	18	1	3	1,29	2	0	0	0	2	0	0	1,43	26	
311	Xã Phước Vĩnh Tây	Tiểu học	TH&THCS Phước Vĩnh Tây	26	15	0	0	15	507	19	0	1	1	16	1	0	1,07	7	0	0	0	5	0	2	1,40	26	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																		
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên				
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25		
312	Xã Rạch Kiến	Mầm non	MN Long Hòa	26	11	0	0	11	340	26	1	2	0	22	1	0	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	26		
313	Xã Rạch Kiến	Mầm non	MG Long Trạch	20	8	0	0	8	247	20	1	1	0	16	1	1	2,00	0	0	0		0	0	0	2,00	20		
314	Xã Rạch Kiến	Mầm non	MG Long Khê	18	7	0	0	7	200	17	1	1	0	13	1	1	1,86	0	0	0	0	0	0	0	1,86	17		
315	Xã Rạch Kiến	THCS	THCS Long Hoà	89	40	40	0	0	0	77	1	2	1	70	1	2	1,75	5	0	0	0	4		1	1,85	82		
316	Xã Rạch Kiến	THCS	THCS Long Trạch	78	38	38	1658	0	0	49	1	2	1	43	1	1	1,13	29	0	0	0	28	0	1	1,87	78		
317	Xã Rạch Kiến	Tiểu học	TH Long Hòa	65	37	0	0	37	1270	53	1	2	1	46	1	2	1,24	12	0	0	0	9	0	3	1,49	65		
318	Xã Rạch Kiến	Tiểu học	TH Long Trạch 1	49	28	0	0	28	935	39	1	2	1	33	1	1	1,18	10	0	0	0	9	0	1	1,50	49		
319	Xã Rạch Kiến	Tiểu học	TH Long Trạch 2	34	19	8	276	11	377	26	1	1	1	21	1	1	1,11	6	0	0	0	5	0	1	1,37	32		
320	Xã Rạch Kiến	Tiểu học	TH Long Khê	32	19	0	0	19	603	27	1	1	1	23	1	0	1,21	7	0	0	0	5		2	1,47	34		
321	Xã Tầm Vu	Mầm non	Mẫu giáo Phú Ngãi Trị	16	5	0	0	5	130	15	1	1		12	1	0	2,40	1					1	2,40	16			
322	Xã Tầm Vu	Mầm non	Mẫu giáo Phước Tân Hưng	17	6	0	0	6	150	17	1	1		13	1	1	2,17	0						2,17	17			
323	Xã Tầm Vu	Mầm non	Mẫu giáo Hiệp Thạnh	14	4	0	0	4	115	13	1	1		9	1	1	2,25	0						2,25	13			
324	Xã Tầm Vu	Mầm non	Mầm non thị trấn Tầm Vu	48	18			18	550	45	1	2		40	1	1	2,22	1					1	2,22	46			
325	Xã Tầm Vu	THCS	Trung học cơ sở thị trấn Tầm Vu	79	35	35	1496	0	0	69	1	2	1	61	1	3	1,74	6			5		1	1,89	75			
326	Xã Tầm Vu	Tiểu học	Tiểu học Trần Văn Ngan	25	11	0	0	11	307	23	1	1	1	18	1	1	1,64	1					1	1,64	24			
327	Xã Tầm Vu	Tiểu học	Tiểu học Lê Văn Khuê	25	13	0	0	13	418	21	1	1	0	18	1	0	1,38	4			1	1	2	1,46	25			
328	Xã Tầm Vu	Tiểu học	Tiểu học Hiệp Thạnh	22	10	0	0	10	310	19	1	1	1	15	1	0	1,50	2					2	1,50	21			
329	Xã Tầm Vu	Tiểu học	Tiểu học thị trấn Tầm Vu	55	30	0	0	30	1073	50	1	2	1	44	1	1	1,47	3			1		2	1,50	53			
330	Xã Tân Hưng	Mầm non	MN Tân Hưng	34	14	0	0	14	390	31	1	2	0	26	1	1	1,86	3	0	0	0	3	0	0	2,07	34		
331	Xã Tân Hưng	Mầm non	MN Vĩnh Thạnh	15	6	0	0	6	164	14	1	1	0	11	1	0	1,83	1	0	0	0	1	0	0	2,00	15		
332	Xã Tân Hưng	Mầm non	MN Vĩnh Lợi	12	4	0	0	4	107	11	1	1	0	8	1	0	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	11		
333	Xã Tân Hưng	THCS	TH&THCS Vĩnh Lợi	11	5	0	0	5	168	11	1	0	1	9	0	0	1,80	0	0	0	0	0	0	0	1,80	11		
334	Xã Tân Hưng	THCS	THCS Tân Hưng	38	18	18	761	0	0	34	1	1	1	26	1	4	1,44	4	0	0	0	4	0	0	1,67	38		
335	Xã Tân Hưng	THCS	THCS Vĩnh Thạnh	21	8	0	0	8	277	20	1	1	1	15	1	1	1,88	1	0	0	0	1	0	0	2,00	21		
336	Xã Tân Hưng	Tiểu học	TH Tân Hưng	48	28	0	0	28	880	45	1	2	1	38	1	2	1,36	3	0	0	0	3	0	0	1,46	48		
337	Xã Tân Hưng	Tiểu học	TH Vĩnh Thạnh	21	10	0	0	10	262	21	1	1	1	15	1	2	1,50	0	0	0	0	0	0	0	1,50	21		
338	Xã Tân Hưng	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Lợi	19	9	0	0	9	207	19	0	2	0	14	1	2	1,56	0	0	0	0	0	0	0	1,56	19		
339	Xã Tân Lân	Mầm non	Trường MG Tân Lân	18	7	0	0	7	235	16	1	1	0	12	1	1	1,71	2	0	0	0	2	0	0	2,00	18		
340	Xã Tân Lân	Mầm non	MG Phước Đông	18	7	0	0	7	230	18	1	1	0	14	1	1	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	18		
341	Xã Tân Lân	THCS	THCS Phước Đông	37	17	13	538	4	157	35	1	1	1	29	1	2	1,71	2	0	0	0	2	0	0	1,82	37		
342	Xã Tân Lân	THCS	THCS Tân Lân	55	25	25	1057	0	0	43	1	1	1	36	1	3	1,44	11	0	0	0	11	0	0	1,88	54		
343	Xã Tân Lân	Tiểu học	Tiểu học Tân Lân	53	30	30	961	0	0	46	1	2	1	39	1	2	1,30	7	0	0	0	6	0	1	1,50	53		
344	Xã Tân Lân	Tiểu học	Tiểu học Phước Đông	50	28	12	346	16	494	43	1	2	1	35	1	3	1,25	7	0	0	0	7	0	0	1,50	50		
345	Xã Tân Long	Mầm non	Trường MG Long Thuận	14	5			5	130	14	1	1		11	1		2,20	0							2,20	14		
346	Xã Tân Long	Mầm non	Trường MG Long Thạnh	16	6			6	143	16	1	1		13	1		2,17	0							2,17	16		
347	Xã Tân Long	Mầm non	Trường MG Tân Long	4	2			2	50	4				4			2,00	0							2,00	4		
348	Xã Tân Long	THCS	TH CS Long Thạnh	23	11	11	393	11	393	19	1	0	1	16	1	0	1,45	5	0	1	0	4	0		1,82	24		
349	Xã Tân Long	Tiểu học	Tiểu học Tân Long	12	5			5	129	11	1	1	1	7	1		1,40	0			0	0			1,40	11		
350	Xã Tân Long	Tiểu học	Tiểu học Long Thuận	23	10			10	275	22	1	1	1	16	1	2	1,60	0			0				1,60	22		
351	Xã Tân Long	Tiểu học	Tiểu học Long Thạnh	25	13			13	365	24	1	1	1	20	1		1,54	1			0	0	1	1,54	25			
352	Xã Tân Tập	Mầm non	Mẫu giáo Tân Tập	26	11	0	0	11	360	25	1	1	0	22	1	0	2,00	2	0	1	0	1	0		2,09	27		
353	Xã Tân Tập	Mầm non	Mẫu giáo Đông Thạnh	24	9	0	0	9	296	23	1	2	0	18	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,11	24		
354	Xã Tân Tập	Mầm non	Mẫu giáo Phước Vĩnh Đông	19	7	0	0	7	201	19	1	1	0	15	1	1	2,14	1	0	1	0	0	0	0	2,14	20		
355	Xã Tân Tập	THCS	THCS Phước Vĩnh Đông	26	10	10	417	0	0	24	1	1	1	18	0	3	1,80	2	0	0	0	1	1	0	1,90	26		
356	Xã Tân Tập	THCS	THCS Tân Tập	48	21	21	886	0	0	44	1	2	1	37	1	2	1,76	3	0	0	0	3	0	0	1,90	47		
357	Xã Tân Tập	THCS	THCS Đông Thạnh	58	27	27	1140	0	0	51	1	2	1	42	1	4	1,56	7	0	0	0	7	0	0	1,81	58		

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh				Số lượng người làm việc																		
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
358	Xã Tân Tập	Tiểu học	Tiểu học Tân Tập	57	34	0	0	34	1184	51	1	2	1	45	1	1	1,32	6	0	0	0	5	0	1	1,47	57	
359	Xã Tân Tập	Tiểu học	Tiểu học Đông Thanh	29	16	0	0	16	535	30	1	1	1	24	1	2	1,50	0	0	0	0	0	0	0	1,50	30	
360	Xã Tân Tập	Tiểu học	Tiểu học Rạch Núi	40	21	0	0	21	742	30	1	2		27		0	1,29	8	0	0	0	4	1	3	1,48	38	
361	Xã Tân Tập	Tiểu học	Tiểu học Phước Vĩnh Đông	29	16	0	0	16	501	25	1	0	1	21	1	1	1,31	4	0	1	0	2	0	1	1,44	29	
362	Xã Tân Tây	Mầm non	Mầm non Tân Đông	23	9	0	0	9	240	21	1	1	0	17	1	1	1,89	1	0	0	0	1	0	0	2,00	22	
363	Xã Tân Tây	Mầm non	Mầm non Tân Tây	18	6	0	0	6	170	16	1	1	0	13	1	0	2,17	1	0	0	0	0	0	1	2,17	17	
364	Xã Tân Tây	Mầm non	Mẫu giáo Thủy Đông	20	7	0	0	7	180	17	1	1	0	14	1	0	2,00	2	0	0	0	1	0	1	2,14	19	
365	Xã Tân Tây	THCS	THCS Tân Đông	20	7	7	217	0	0	17	1	1	1	10	0	4	1,43	3	0	0	0	3	0	0	1,86	20	
366	Xã Tân Tây	THCS	THCS Tân Tây	23	8	8	309	0	0	19	1	1	1	14	0	2	1,75	4	0	0	0	1	1	2	1,88	23	
367	Xã Tân Tây	THCS	THCS Thủy Đông	18	8	8	253	0	0	15	1	1	1	9	1	2	1,13	3	0	0	0	3	0	0	1,50	18	
368	Xã Tân Tây	Tiểu học	Tiểu học Tân Đông	39	19	0	0	19	439	35	1	1	1	30	1	1	1,58	1	0		0	0	0	1	1,58	36	
369	Xã Tân Tây	Tiểu học	Tiểu học Tân Tây	39	19	0	0	19	356	38	1	2	1	31	1	2	1,63	1	0	0	0	0	0	1	1,63	39	
370	Xã Tân Tây	Tiểu học	Tiểu học Thủy Đông	37	19	0	0	19	381	33	1	1	1	28	1	1	1,47	0	0		0		0		1,47	33	
371	Xã Tân Thạnh	Mầm non	Mầm non Hương Sen	30	12	0	0	12	329	29	1	2	0	24	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,08	30	
372	Xã Tân Thạnh	Mầm non	Mầm non Kiến Bình	18	7	0	0	7	170	16	1	1	0	13	1	0	1,86	3	0	1	0	1	0	1	2,00	19	
373	Xã Tân Thạnh	Mầm non	Mầm non Tân Hòa	19	7				169	17	1	1		13	1	1	1,86	3		1		2	0	0	2,14	20	
374	Xã Tân Thạnh	Mầm non	Mầm non Tân Bình	13	5	0	0	5	110	11	1	0	0	8	1	1	1,60	3	0	1	0	1		1	1,80	14	
375	Xã Tân Thạnh	THCS	THCS Thị Trấn Tân Thạnh	44	19	19	816			41	1	1	1	33	1	4	1,74	3				3			1,89	44	
376	Xã Tân Thạnh	THCS	THCS Lê Hữu Nghĩa	27	12	12	440	0	0	24	1	1	1	18	0	3	1,50	3	0	0	0	3			1,75	27	
377	Xã Tân Thạnh	THCS	THCS Kiến Bình	26	10	10	391			24	1	1	1	17	1	3	1,70	2	0	0	0	2	0	0	1,90	26	
378	Xã Tân Thạnh	THCS	Tiểu học và THCS Tân Bình (THCS)	12	4	4	163			12	1	1		8		2	2,00	0						0	2,00	12	
379	Xã Tân Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Kiến Bình	36	19	0	0	18	453	34	1	2	1	27	1	2	1,42	1	0	0	0	1	0	0	1,47	35	
380	Xã Tân Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Thị Trấn Tân Thạnh	35	20	0	0	20	675	32	1	1	1	27	1	1	1,35	3	0	0	0	3	0	0	1,50	35	
381	Xã Tân Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Tân Hòa A	28	14	0	0	14	330	26	1	1	1	21	1	1	1,50	1	0	0	0	0	0	1	1,50	27	
382	Xã Tân Thạnh	Tiểu học	Tiểu học Đình Văn Phú	17	7	0	0	7	182	16	1	1	1	12	1	0	1,71	1	0	0	0	0	0	1	1,71	17	
383	Xã Tân Thạnh	Tiểu học	Tiểu học và THCS Tân Bình (tiểu học)	18	10			10	232	18		1	1	15	1		1,50	0							1,50	18	
384	Xã Tân Trụ	Mầm non	Mầm non thị trấn Tân Trụ	31	12	0	0	12	271	26	1	2	0	21	1	1	1,75	5	0	0	0	5	0	0	2,17	31	
385	Xã Tân Trụ	Mầm non	mẫu giáo Bình Tịnh	15	5	0	0	5	115	14	1	1	0	11	0	1	2,20	1	0	0	0	0	1	0	2,20	15	
386	Xã Tân Trụ	Mầm non	mẫu giáo Bình Lăng	19	7	0	0	7	167	18	1	1	0	14	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0	2,14	19	
387	Xã Tân Trụ	Mầm non	mẫu giáo Bình Trinh Đông	16	6	0	0	6	130	16	1	1	0	13	1	0	2,17	0	0	0	0	0	0	0	2,17	16	
388	Xã Tân Trụ	THCS	THCS Nguyễn Văn Chiêu	51	24	19	798	5	218	51	1	1	1	44	1	3	1,83	0	0	0	0	0	0	0	1,83	51	
389	Xã Tân Trụ	THCS	TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	29	13	0	0	13	464	26	1	0	0	22	1	2	1,69	2	0	0		2	0	0	1,85	28	
390	Xã Tân Trụ	Tiểu học	tiểu học Bình Trinh Đông	22	10	0	0	10	290	21	1	1	1	16	1	1	1,60	1	0	0	0	0	0	1	1,60	22	
391	Xã Tân Trụ	Tiểu học	tiểu học Nguyễn Văn Thuận	18	9	0	0	9	225	17	1	1	1	12	1	1	1,33	1	0	0	0	1	0	0	1,44	18	
392	Xã Tân Trụ	Tiểu học	tiểu học Huỳnh Văn Đảnh	41	24	0	0	24	737	39	1	1	1	35	1	0	1,46	3	1	0	0	1	0	1	1,50	42	
393	Xã Tân Trụ	Tiểu học	TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	21	13	0	0	13	380	21	0	1	1	19	0	0	1,46	0	0	0	0	0	0	0	1,46	21	
394	Xã Thanh Hóa	Mầm non	MN Thị trấn Thanh Hóa	35	14			14	440	33	1	2	0	29	1		2,07	1	0	0	0	0	0	1	2,07	34	
395	Xã Thanh Hóa	Mầm non	MG Thủy Tây	15	5	0	0	5	110	14	1	1	0	11	1		2,20	2	0	0	0	1	0	1	2,40	16	
396	Xã Thanh Hóa	Mầm non	MG Thanh An	12	3	0	0	3	80	11	1	1	0	8	1		2,67	0	0	0	0	0	0	0	2,67	11	
397	Xã Thanh Hóa	THCS	THCS Thủy Tây	19	6	6	185	0	0	15	1	1	1	10	1	1	1,67	4	0	0	0	1	0	3	1,83	19	
398	Xã Thanh Hóa	THCS	THCS Thị trấn Thanh Hóa	48	22	0	0	22	907	43	1	1	1	38	1	1	1,73	5	0	0	0	3	0	2	1,86	48	
399	Xã Thanh Hóa	THCS	TH&THCS Thanh An	13	5	5	155	0	0	8	0	1	1	6	0	0	1,20	5	0	0	0	2	1	2	1,60	13	
400	Xã Thanh Hóa	Tiểu học	TH Thị trấn Thanh Hóa	44	25	0	0	25	823	42	1	1	1	36	1	2	1,44	1	0	0	0	1	0	0	1,48	43	
401	Xã Thanh Hóa	Tiểu học	TH Thủy Tây	22	10	0	0	10	253	22	1	1	1	16	1	2	1,60	0	0	0	0	0	0	0	1,60	22	
402	Xã Thanh Hóa	Tiểu học	TH&THCS Thanh An	17	10			10	188	14	1	0	0	13	0	0	1,30	3	0	1	0	2	0	0	1,50	17	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh				Số lượng người làm việc																		
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
403	Xã Thanh Lợi	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Thanh Hòa	18	7	0	0	7	190	16	1	1	0	12	1	1	1,71	2	0	0	0	2	0	0	2,00	18	
404	Xã Thanh Lợi	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Thanh Lợi	14	6	0	0	6	197	13	1	1	0	10	1	0	1,67	1	0	0	0	1	0	0	1,83	14	
405	Xã Thanh Lợi	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Lương Bình	16	6	0	0	6	190	16	1	0	0	13	1	1	2,17	1	0	1	0	0	0	0	2,17	17	
406	Xã Thanh Lợi	THCS	Trường THCS Lương Bình	27	13	0	0	13	493	17	1	1	1	14	0	0	1,08	10	0	0	0	7	1	2	1,62	27	
407	Xã Thanh Lợi	THCS	Trường THCS Thanh Hòa	25	12	12	400	0	0	20	1	1	1	15	1	1	1,25	5	0	0	0	4	0	1	1,58	25	
408	Xã Thanh Lợi	THCS	Trường TH & THCS Lê Văn Tường	26	12	0	0	12	412	22	1	1	1	18	1	0	1,50	4	0	0	0	4	0	0	1,83	26	
409	Xã Thanh Lợi	Tiểu học	Trường TH Thanh Hòa	29	15	0	0	15	417	26	1	1	1	21	1	1	1,40	1	0	0	0	1	0	0	1,47	27	
410	Xã Thanh Lợi	Tiểu học	Trường TH Lương Bình	37	23	0	0	23	704	30	1	1	1	26	0	1	1,13	7	0	0	0	6	1	0	1,39	37	
411	Xã Thanh Lợi	Tiểu học	Trường TH & THCS Lê Văn Tường	27	17	0	0	17	560	22	0	1	0	21	0	0	1,24	5	0	0	0	4	0	1	1,47	27	
412	Xã Thanh Phước	Mầm non	Trường Mầm non Thạnh Phước	21	8	8	8	8	198	19	1	1	0	15	1	1	1,88	2	0	0	0	2	0	0	2,13	21	
413	Xã Thanh Phước	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Thanh Phú	18	6	0	0	6	150	16	1	1	0	12	1	1	2,00	2	0	1	0	1	0	0	2,17	18	
414	Xã Thanh Phước	Mầm non	Trường Mẫu Giáo Thuận Nghĩa Hòa	20	7	0	0	7	208	19	1	1	0	15	1	1	2,14	1	0	1	0	0	0	0	2,14	20	
415	Xã Thanh Phước	THCS	Trường THCS Thạnh Phước	28	11	11	412	0	0	21	1	1	1	17	1	0	1,55	7	0	0	0	3	0	4	1,82	28	
416	Xã Thanh Phước	THCS	Trường THCS Thuận Nghĩa Hòa	22	7	7	247	0	0	14	1	1	1	10	1	0	1,43	6	0	0	0	3	0	3	1,86	20	
417	Xã Thanh Phước	THCS	Trường TH&THCS Thạnh Phú	19	7	7	195	0	0	14	1	1	0	11	1	0	1,57	4	0	0	0	2	0	2	1,86	18	
418	Xã Thanh Phước	Tiểu học	Trường Tiểu học Thạnh Phước	41	17	0	0	17	442	35	1	2	1	31	0	0	1,82	3	0	0	0	0	1	2	1,82	38	
419	Xã Thanh Phước	Tiểu học	Trường Tiểu học Thuận Nghĩa Hòa	40	20	0	0	20	440	37	1	2	1	31	1	1	1,55	2	0	0	0	0	0	2	1,55	39	
420	Xã Thanh Phước	Tiểu học	Trường TH&THCS Thạnh Phú	24	14	0	0	14	279	24	0	1	1	22	0	0	1,57	0	0	0	0	0	0	0	1,57	24	
421	Xã Thủ Thừa	Mầm non	Mầm non thị trấn Thủ Thừa	48	20	0	0	20	570	47	1	2	0	43	1		2,15	1	0	0	0	1	0	0	2,20	48	
422	Xã Thủ Thừa	Mầm non	Mầm non Nhị Thành	35	14	0	0	14	373	35	1	2	0	30	1	1	2,14	0	0	0	0	0	0	0	2,14	35	
423	Xã Thủ Thừa	Mầm non	Trường Mẫu giáo Bình Thạnh	14	8	0	0	8	163	14	1	1	0	11	1		1,38	0	0	0	0	0	0	0	1,38	14	
424	Xã Thủ Thừa	Mầm non	Trường Mẫu giáo Tân Thành	10	5	0	0	5	126	10	1	1	0	7	1		1,40	0	0	0	0	0	0	0	1,40	10	
425	Xã Thủ Thừa	THCS	THCS Thị trấn Thủ Thừa	64	32	0	0	32	1355	52	1	2	1	46	1	1	1,44	12	0	0	0	11	0	1	1,78	64	
426	Xã Thủ Thừa	THCS	THCS Tân Thành	17	7	0	0	7	210	15	1	0	0	13	1	0	1,86	1	0	1	0	0	0	0	1,86	16	
427	Xã Thủ Thừa	THCS	THCS Nhị Thành	37	19	0	0	19	755	30	1	1	1	25	1	1	1,32	8	0	1	0	7	0	0	1,68	38	
428	Xã Thủ Thừa	Tiểu học	Tiểu học Thị trấn Thủ Thừa	52	30	0	0	30	1093	52	1	2	1	45	1	2	1,50	0	0	0	0	0	0	0	1,50	52	
429	Xã Thủ Thừa	Tiểu học	Tiểu học Nhị Thành	50	27	0	0	27	920	46	1	2	1	41	1	0	1,52	3	0	0	0	0	0	3	1,52	49	
430	Xã Thủ Thừa	Tiểu học	Tiểu học Nhà Dài	22	11			11	354	22	1	1	1	17	1	1	1,55	0	0	0	0	0	0	0	1,55	22	
431	Xã Thủ Thừa	Tiểu học	Tiểu học Tân Thành	16	11	0	0	11	330	17	0	1	1	15	0	0	1,36	0	0	0	0	0	0	0	1,36	17	
432	Xã Thuận Mỹ	Mầm non	Trường MG Thuận Mỹ	33	12	0	0	12	375	31	1	2	0	26	1	1	2,17	0	0	0	0	0	0	0	2,17	31	
433	Xã Thuận Mỹ	Mầm non	Trường MG Thanh Vĩnh Đông.	22	8	0	0	8	192	21	1	2	0	17	1	0	2,13	0	0	0	0	0	0	0	2,13	21	
434	Xã Thuận Mỹ	Mầm non	Trường MG Thanh Phú Long	32	11	0	0	11	280	31	1	2	0	25	1	2	2,27	0	0	0	0	0	0	0	2,27	31	
435	Xã Thuận Mỹ	THCS	THCS Thuận Mỹ	49	21	21	859	0	0	42	1	1	1	37	1	1	1,76	4	0	0	0	2	0	2	1,86	46	
436	Xã Thuận Mỹ	THCS	THCS Thanh Vĩnh Đông	27	10	10	330	0	0	25	1	1	1	20	1	1	2,00	0	0	0	0	0	0	0	2,00	25	
437	Xã Thuận Mỹ	THCS	THCS Thanh Phú Long	55	25	25	1032	0	0	46	1	1	1	42	0	1	1,68	6	0	0	0	4	1	1	1,84	52	
438	Xã Thuận Mỹ	Tiểu học	TH Thanh Phú Long	54	29	0	0	29	900	50	1	2	1	44	1	1	1,52	0	0	0	0	0	0	0	1,52	50	
439	Xã Thuận Mỹ	Tiểu học	Trường TH Thuận Mỹ	55	30	0	0	30	963	49	1	2	1	44	1	0	1,47	2	0	0	0	1	0	1	1,50	51	
440	Xã Thuận Mỹ	Tiểu học	Trường TH Việt Lâm	38	20	0	0	20	468	36	1	2	1	30	1	1	1,50	0	0	0	0	0	0	0	1,50	36	
441	Xã Tuyên Bình	Mầm non	Mầm non Tuyên Bình Tây	20	7	0	0	7	159	20	1	2	0	15	1	1	2,14	0	0	0	0	0	0	0	2,14	20	
442	Xã Tuyên Bình	Mầm non	Mầm non Tuyên Bình	18	7	0	0	6	145	17	1	1	0	13	1	1	1,86	1	0	0	0	1	0	0	2,00	18	
443	Xã Tuyên Bình	Mầm non	Mầm Non Vĩnh Bình	19	7			6	140	19	1	1		15	1	1	2,14	0							2,14	19	
444	Xã Tuyên Bình	Mầm non	Mầm Non Thái Bình Trung	21	7	0	0	7	165	21	1	2	0	16	1	1	2,29	0	0	0	0	0	0	0	2,29	21	
445	Xã Tuyên Bình	THCS	TH&THCS Tuyên Bình	16	8	8	244	0	0	13	0	1	0	12	0	0	1,50	3	0	0	0	2	0	1	1,75	16	
446	Xã Tuyên Bình	THCS	TH&THCS Tuyên Bình Tây	19	8	8	278			16	1	1	1	12		1	1,50	3				3		0	1,88	19	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Ti lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																		
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Ti lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT	Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25		
447	Xã Tuyên Bình	THCS	TH&THCS Vĩnh Bình	20	8	8	268			19	1	0	1	13	1	3	1,63	1	0	0	0	1	0	0		1,75	20	
448	Xã Tuyên Bình	THCS	THCS Thái Bình Trung	21	8	8	259	0	0	19	1	1	1	13	1	2	1,63	2	0	0	0	2	0	0		1,88	21	
449	Xã Tuyên Bình	Tiểu học	TH&THCS Tuyên Bình	23	11	0	0	11	286	23	1	1	1	18	1	1	1,64	0	0	0	0	0	0	0		1,64	23	
450	Xã Tuyên Bình	Tiểu học	TH&THCS Tuyên Bình Tây	26	15			15	307	26		1		23	1	1	1,53	0								1,53	26	
451	Xã Tuyên Bình	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Bình	21	12	12		12	287	21	0	1	0	20	0	0	1,67	0	0	0	0	0	0	0		1,67	21	
452	Xã Tuyên Bình	Tiểu học	Tiểu học Thái Bình Trung	36	17	0	0	17	305	36	1	2	1	29	1	2	1,71	0	0	0	0	0	0	0		1,71	36	
453	Xã Tuyên Thạnh	Mầm non	MG Hoa Mai	16	5	0	0	5	150	14	1	1	0	11	1	0	2,20	0	0	0	0	0	0	0		2,20	14	
454	Xã Tuyên Thạnh	Mầm non	MG Bình Minh	18	8	0	0	8	191	18	1	1	0	15	1	0	1,88	0	0	0	0	0	0	0		1,88	18	
455	Xã Tuyên Thạnh	THCS	THCS Nguyễn Hồng Sển	25	8	8	339	0	0	17	1	0	1	13	0	2	1,63	2	0	0	0	2	0	0		1,88	19	
456	Xã Tuyên Thạnh	THCS	THCS Trần Văn Trà	21	8	8	324	0	0	19	1	0	1	15	0	2	1,88	0	0	0	0	0	0	0		1,88	19	
457	Xã Tuyên Thạnh	Tiểu học	TH Tuyên Thạnh	28	13	0	0	13	346	28	1	1	1	22	1	2	1,69	0	0	0	0	0	0	0		1,69	28	
458	Xã Tuyên Thạnh	Tiểu học	TH Thạnh Hưng	30	20	0	0	20	475	30	1	1	1	25	1	1	1,25	0	0	0	0	0	0	0		1,25	30	
459	Xã Vàm Cỏ	Mầm non	Mầm non Tân Phước Tây	26	10	0	0	10	257	26	1	2	0	22	1	0	2,20	0	0	0	0	0	0	0		2,20	26	
460	Xã Vàm Cỏ	Mầm non	Mầm non Nhựt Ninh	22	8	0		8	176	22	1	2	0	18	1	0	2,25	0	0	0	0	0	0	0		2,25	22	
461	Xã Vàm Cỏ	Mầm non	Mẫu giáo Đức Tân	15	5	0		5	130	14	1	1	0	10	1	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0		2,20	15	
462	Xã Vàm Cỏ	THCS	THCS Nhựt Tân	30	12	6	263	6	239	26	1	1	1	20	1	2	1,67	3	0	0		2	0	1		1,83	29	
463	Xã Vàm Cỏ	THCS	THCS Nguyễn Văn Bội	32	13	7	300	6	263	28	1	1	1	23	1	1	1,77	4	0	0	0	1	0	3		1,85	32	
464	Xã Vàm Cỏ	Tiểu học	TH Tân Phước Tây	32	18	0		18	543	32	1	1	1	27	1	1	1,50	0	0	0		0	0	0		1,50	32	
465	Xã Vàm Cỏ	Tiểu học	TH Võ Văn Mũi	26	15	0	0	15	353	25	1	1	1	21	1	0	1,40	1	0	0	0	0	0	1		1,40	26	
466	Xã Vàm Cỏ	Tiểu học	TH Nhựt Ninh	28	14	0	0	14	410	27	1	1	1	21	1	2	1,50	1	0	0	0	0	0	1		1,50	28	
467	Xã Vĩnh Châu	Mầm non	Mầm non Vĩnh Đại	14	5	0	0	5	139	13	1	1	0	10	0	1	2,00	1	0	0	0	1	0	0		2,20	14	
468	Xã Vĩnh Châu	Mầm non	Mầm non Vĩnh Bửu	13	5	0	0	5	120	12	1	1	0	9	1	0	1,80	1	0	0	0	1	0	0		2,00	13	
469	Xã Vĩnh Châu	Mầm non	Mầm non Vĩnh Châu A	11	5	0	0	3	85	9	1	1	0	5	1	1	1,00	2	0	0	0	2	0	0		1,40	11	
470	Xã Vĩnh Châu	THCS	THCS Vĩnh Đại	20	7			7	229	17	1	1	1	12	1	1	1,71	2				1	0	1		1,86	19	
471	Xã Vĩnh Châu	THCS	TH&THCS Vĩnh Châu A	13	5	0	0	5	157	12	0	1	0	10	0	1	2,00	1		0		0		1		2,00	13	
472	Xã Vĩnh Châu	THCS	TH&THCS Vĩnh Bửu	11	4	4	164	0	0	10	0	1	0	7	1	1	1,75	1	0	0		0	0	1		1,75	11	
473	Xã Vĩnh Châu	Tiểu học	Tiểu học Vĩnh Đại	24	11			11	335	21	1	1	1	16	1	1	1,45	0	0	0	0	0	0	0		1,45	21	
474	Xã Vĩnh Châu	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Châu A	14	7	0	0	7	170	12	1	0	1	9	1	0	1,29	2		1		1		0		1,43	14	
475	Xã Vĩnh Châu	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Bửu	15	8	0	0	8	194	12	1	0	1	10	0	0	1,25	2	0	0	0	2	0	0		1,50	14	
476	Xã Vĩnh Công	Mầm non	Mẫu giáo Vĩnh Công	17	5	0	0	5	141	17	1	1	0	14	1		2,80	0	0	0	0	0	0	0		2,80	17	
477	Xã Vĩnh Công	Mầm non	Mẫu giáo Hồ Văn Ngà	15	5	0	0	5	122	15	0	1	0	13	1	0	2,60	1	1	0	0	0	0	0		2,60	16	
478	Xã Vĩnh Công	Mầm non	Mầm non Bình Quới	18	5	0	0	6	135	17	1	1	0	14	1	0	2,80	1	0	0	0	0	0	1		2,80	18	
479	Xã Vĩnh Công	THCS	THCS Vĩnh Công	40	16	16	624	0	0	35	1	1	1	30	1	1	1,88	2	0	0	0	0	0	2		1,88	37	
480	Xã Vĩnh Công	THCS	THCS Nguyễn Văn Thắng	44	19	19	756	0	0	40	1	1	1	35	1	1	1,84	4	0	0	0	2	0	2		1,95	44	
481	Xã Vĩnh Công	Tiểu học	Tiểu học Vĩnh Công	28	15	0	0	15	450	26	1	1	1	21	1	1	1,40	2	0	0	0	1	0	1		1,47	28	
482	Xã Vĩnh Công	Tiểu học	Tiểu học Đặng Thành Công	21	10	0	0	10	314	21	1	1	1	17	1	0	1,70	0	0	0	0	0	0	0		1,70	21	
483	Xã Vĩnh Công	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Văn Thắng	32	15	0	0	15	505	28	1	1	1	24	1	0	1,60	2	0	0	0	0	0	2		1,60	30	
484	Xã Vĩnh Hưng	Mầm non	MN thị trấn Vĩnh Hưng	42	16	0	0	16	467	41	1	2	0	35	1	2	2,19	0	0	0	0	0	0	0		2,19	41	
485	Xã Vĩnh Hưng	Mầm non	MN Vĩnh Thuận	18	6	0	0	6	140	17	1	1	0	13	1	1	2,17	0	0	0	0	0	0	0		2,17	17	
486	Xã Vĩnh Hưng	Mầm non	MN Vĩnh Trị	21	5	0	0	5	131	18	1	1	0	14	1	1	2,80	0	0	0	0	0	0	0		2,80	18	
487	Xã Vĩnh Hưng	THCS	THCS thị trấn Vĩnh Hưng	49	21	21	849	0	0	49	1	1	1	43	2	1	2,05	0	0	0	0	0	0	0		2,05	49	
488	Xã Vĩnh Hưng	THCS	TH&THCS Vĩnh Thuận	13	6	0	0	5	152	12	1	1	1	7	1	1	1,17	1	0	0	0	1	0	0		1,33	13	
489	Xã Vĩnh Hưng	THCS	TH&THCS Vĩnh Trị	18	8	8	300	0	0	17	1	1	1	11	1	2	1,38	1	0	0	0	1	0	0		1,50	18	
490	Xã Vĩnh Hưng	Tiểu học	TH thị trấn Vĩnh Hưng	51	29	0	0	29	1000	50	1	2	1	43	1	2	1,48	0	0	0	0	0	0	0		1,48	50	
491	Xã Vĩnh Hưng	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Thuận	22	10	0	0	10	240	22	0	1	0	19	0	2	1,90	0	0	0	0	0	0	0		1,90	22	
492	Xã Vĩnh Hưng	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Trị	30	12	0	0	12	295	30	0	1	0	29	0	0	2,42	0	0	0	0	0	0	0		2,42	30	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay														Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																		
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên				
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25		
493	Xã Vĩnh Thạnh	Mầm non	Mầm non Vĩnh Châu B	14	6	0	0	6	120	14	1	1		10	1	1	1,67	0	0	0	0	0	0	0	1,67	14		
494	Xã Vĩnh Thạnh	Mầm non	Mầm non Hưng Thạnh	11	5	0	0	5	120	10	1	1		7	0	1	1,40	1	0	0	0	0	1	0	1,40	11		
495	Xã Vĩnh Thạnh	Mầm non	Mầm non Thạnh Hưng	12	4	0	0	4	100	11	1	1		8	1	0	2,00	1	0	0	0	0	0	1	2,00	12		
496	Xã Vĩnh Thạnh	THCS	TH&THCS Hưng Thạnh	12	4	0	0	4	130	11	1	1	1	6	1	1	1,50	1	0	0	0	0	0	1	1,50	12		
497	Xã Vĩnh Thạnh	THCS	TH&THCS Vĩnh Châu B	10	4	0	0	4	132	10	1	0	0	7	1	1	1,75	0	0	0	0	0	0	0	1,75	10		
498	Xã Vĩnh Thạnh	THCS	TH&THCS Thạnh Hưng	12	4	0	0	4	146	12	1	0	0	9	1	1	2,25	0	0	0	0	0	0	0	2,25	12		
499	Xã Vĩnh Thạnh	Tiểu học	TH&THCS Hưng Thạnh	18	9	0	0	9	211	18	0	1	0	16	0	1	1,78	0	0	0	0	0	0	0	1,78	18		
500	Xã Vĩnh Thạnh	Tiểu học	TH&THCS Vĩnh Châu B	19	10	0	0	10	233	19	0	1	1	15	0	2	1,50	0	0	0	0	0	0	0	1,50	19		
501	Xã Vĩnh Thạnh	Tiểu học	TH&THCS Thạnh Hưng	15	8	0	0	8	190	15	0	2	1	11	0	1	1,38	0	0	0	0	0	0	0	1,38	15		
502	Phường An Tịnh	Mầm non	Mầm non Rang Đông	42	16			16	395	33	1	1		30	1		1,88	4				3		1	2,06	37		
503	Phường An Tịnh	Mầm non	Mẫu giáo Lộc Hưng	31	12			12	291	25		2		20	1	2	1,67	6				6			2,17	31		
504	Phường An Tịnh	THCS	THCS An Bình Thành	19	7	7	274			13	1	1	1	8	1	1	1,14	5				5			1,86	18		
505	Phường An Tịnh	THCS	THCS An Thành	44	21	21	946			29		1	1	25	1	1	1,19	15				15			1,90	44		
506	Phường An Tịnh	THCS	THCS Trương Tùng Quân	63	32	32	1413			45	1	1	1	39	1	2	1,22	18				16		2	1,72	63		
507	Phường An Tịnh	THCS	THCS Lộc Hưng	46	22	22	1004			36	1	1		32	1	1	1,45	8				6		2	1,73	44		
508	Phường An Tịnh	Tiểu học	Tiểu học Thành Phú Khương	50	29			29	1027	44	1	2	1	37	1	2	1,28	6				5		1	1,45	50		
509	Phường An Tịnh	Tiểu học	Tiểu học Tịnh Phong	17	7			7	259	15	1	1	1	11	1		1,57	0							1,57	15		
510	Phường An Tịnh	Tiểu học	Tiểu học Ngô văn Tô	35	20			20	823	28		1		26	1		1,30	4				4			1,50	32		
511	Phường An Tịnh	Tiểu học	Tiểu họcNguyễn Văn Châu	39	22			22	878	32	1	1	1	26	1	2	1,18	7				7			1,50	39		
512	Phường An Tịnh	Tiểu học	Tiểu học Lộc Hưng	40	22			22	611	33	1	2	1	28	1		1,27	5				5			1,50	38		
513	Phường An Tịnh	Tiểu học	Tiểu học Thanh Hòa	42	25			25	923	38	1	0	1	34	1	1	1,36	4				4			1,52	42		
514	Phường Bình Minh	Mầm non	MN Hoa Mai	34	13			13	447	26	1	2		20	1	2	1,54	8				8			2,15	34		
515	Phường Bình Minh	Mầm non	MN Hướng Dương	20	7			7	213	17	1	1		13	1	1	1,86	2				2			2,14	19		
516	Phường Bình Minh	Mầm non	MN Vành Khuyên	36	14			14	602	35	1	2		30	1	1	2,14	0							2,14	35		
517	Phường Bình Minh	Mầm non	MN Hoa Mì	24	9			8	194	22	1	1		18	1	1	2,00	1				1			2,11	23		
525	Phường Bình Minh	THCS	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	28	10	10	351	10	351	22	1	1	1	16	1	2	1,60	4				3		1	1,90	26		
526	Phường Bình Minh	THCS	THCS Nguyễn Văn Linh	36	14	14	597	14	597	28	1	1	1	23		2	1,64	5				3	1	1	1,86	33		
527	Phường Bình Minh	THCS	THCS Nguyễn Viết Xuân	40	16	16	666	16	666	33	1	1	1	26	1	3	1,63	5				4		1	1,88	38		
528	Phường Bình Minh	THCS	THCS Nguyễn Tri Phương	51	24	24	1024	24	1024	40	1	1	1	36		1	1,50	11				8	1	2	1,83	51		
518	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH Nguyễn Thị Minh Khai	27	14			14	427	24	1	1	1	19	1	1	1,36	3				2		1	1,50	27		
519	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH Nguyễn Thái Bình	21	10			10	316	19	1	1	1	14	1	1	1,40	2				1		1	1,50	21		
520	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH Trương Định	61	35			35	1261	56	1	2	1	49	1	2	1,40	4				3		1	1,49	60		
521	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH Hoàng Diệu	21	10			10	300	17	1		1	14	1		1,40	4		1		1		2	1,50	21		
522	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH Nguyễn Khuyến	29	15			15	493	26	1	1	1	21	1	1	1,40	2				1		1	1,47	28		
523	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH Lê Ngọc Hân	40	23			23	820	32	1	1	1	27	1	1	1,17	8				7		1	1,48	40		
524	Phường Bình Minh	Tiểu học	TH La Văn Cầu	18	8			8	197	13	1			12			1,50	3		1	1		1		1,50	16		
544	Phường Gia Lộc	Mầm non	Mầm non Phước Đông	25	10			10	340	21	1	2	0	16	1	1	1,60	4				4			2,00	25		
545	Phường Gia Lộc	Mầm non	Mẫu giáo Bông Hồng	28	9			9	186	17	1	0	0	14	1	1	1,56	6		2		4			2,00	23		
551	Phường Gia Lộc	THCS	THCS Gia Lộc	59	28			28	1236	46	1	1	1	41	1	1	1,46	13				12		1	1,89	59		
552	Phường Gia Lộc	THCS	THCS Nguyễn Thị Bé	54	27	27	1231			40	1	1	1	35	1	1	1,30	14				12		2	1,74	54		
546	Phường Gia Lộc	Tiểu học	Tiểu học Suối Cao	44	24	15	549	9	356	40	1	1	1	35	1	1	1,46	1				1		0	1,50	41		
547	Phường Gia Lộc	Tiểu học	Tiểu học Phước Đức	28	15	12	490	3	108	23	1	1	1	19	1		1,27	5				3		2	1,47	28		
548	Phường Gia Lộc	Tiểu học	Tiểu học Lộc Khê	29	15	0	0	15	551	23	1	1	1	19	1		1,27	5				3		2	1,47	28		
549	Phường Gia Lộc	Tiểu học	Tiểu học Lộc Trát	27	14	8	284	6	202	22	1	1	1	18	1		1,29	5				3		2	1,50	27		
550	Phường Gia Lộc	Tiểu học	Tiểu học Huỳnh Lâm Tân	20	10	8	315	2	71	18	1	1	1	13	1	1	1,30	2				2			1,50	20		
529	Phường Gò Dầu	Mầm non	Mẫu giáo Thị Trấn	14	5			5	149	9	1			7	1		1,40	5				4		1	2,20	14		

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
530	Phường Gò Dầu	Mầm non	Mầm non Trần Thị Sanh	33	14			14	415	31	1	2		26	1	1	1,86	2				2			2,00	33	
531	Phường Gò Dầu	Mầm non	Mầm non Thanh Phước	29	14			14	390	19	1	1		16	1		1,14	10				9		1	1,79	29	
532	Phường Gò Dầu	Mầm non	Mẫu giáo Hòa Mĩ	21	8			8	220	16		1		14	1		1,75	5				3		2	2,13	21	
541	Phường Gò Dầu	THCS	THCS Lê Văn Thới	82	40	40	1935	0	0	69	1	2	1	61	1	3	1,53	13				13			1,85	82	
542	Phường Gò Dầu	THCS	THCS Thanh Phước	46	21	21	1011			38	1	1	1	31	1	3	1,48	8				8			1,86	46	
543	Phường Gò Dầu	THCS	THCS Gia Bình	37	16	16	790			25	1			21	1	1	1,31	11				9		2	1,88	36	
533	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Thị Trấn	45	25			25	880	42	1	1	1	36	1	2	1,44	2				1		1	1,48	44	
534	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Thanh Hà	41	20			20	768	35	1	1	1	31		1	1,55	3					1	2	1,55	38	
535	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Thanh Bình	28	15			15	582	25	1	1	1	21	1		1,40	2				1		1	1,47	27	
536	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Xóm Mới	22	10			10	357	19	1	1	1	14	1	1	1,40	3				1		2	1,50	22	
537	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Trâm Vàng	31	16	6	231	10	369	26	1	1	1	21	1	1	1,31	4				3		1	1,50	30	
538	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Trần Quốc Đại	21	10	6	188	4	119	17	1	1	1	13	1		1,30	4				2		2	1,50	21	
539	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Bình Nguyên	22	10			10	360	18	1		1	14		2	1,40	3				1	1	1	1,50	21	
540	Phường Gò Dầu	Tiểu học	Tiểu học Gia Bình	22	10	6	227	4	168	19	1		1	15	1	1	1,50	2						2	1,50	21	
553	Phường Hòa Thành	Mầm non	MN Sao Mai	22	9			9	280	23	1	2		18	1	1	2,00	0							2,00	23	
554	Phường Hòa Thành	Mầm non	MN Hương Sen	26	9			9	218	23	1	2		18	1	1	2,00	0							2,00	23	
555	Phường Hòa Thành	Mầm non	MG Hòa Mĩ	22	8			8	221	19	1	1		16	1	0	2,00	2				1		1	2,13	21	
556	Phường Hòa Thành	THCS	THCS Trần Bình Trọng	44	23			23	892	39	1	1	1	33	1	2	1,43	5				5			1,65	44	
557	Phường Hòa Thành	THCS	THCS Ngô Quyền	35	15			15	579	32	1	1	1	26	1	2	1,73	3				2		1	1,87	35	
558	Phường Hòa Thành	Tiểu học	TH Nguyễn Thị Minh Khai	39	20			20	675	38	1	1	1	32	1	2	1,60	1						1	1,60	39	
559	Phường Hòa Thành	Tiểu học	TH Đoàn Thị Điểm	30	16			16	533	30	1	1	1	25	1	1	1,56	0							1,56	30	
560	Phường Hòa Thành	Tiểu học	TH Lê Lai	35	19			19	577	33	1	1	1	28	1	1	1,47	1						1	1,47	34	
561	Phường Hòa Thành	Tiểu học	TH Bạch Đằng	24	9			9	282	21	1	1	1	14	1	3	1,56	0				0		0	1,56	21	
562	Phường Long Hoa	Mầm non	MG 19/5	27	10			10	330	25	1	2		20	1	1	2,00	0							2,00	25	
563	Phường Long Hoa	Mầm non	MG Năng Xuân	17	6			6	150	16	1	1		12	1	1	2,00	0							2,00	16	
564	Phường Long Hoa	Mầm non	MG Thò Ngọc	19	6			6	162	14	1	1		10	1	1	1,67	0							1,67	14	
565	Phường Long Hoa	Mầm non	MN Ánh Sao	37	13			13	377	29	1	2		24	1	1	1,85	2				2			2,00	31	
566	Phường Long Hoa	Mầm non	MN Ban Mai	20	7			7	215	17	1	1		13	1	1	1,86	1				1			2,00	18	
567	Phường Long Hoa	Mầm non	MN Hoa Năng	22	8			8	211	19	1	1		15	1	1	1,88	1				1			2,00	20	
568	Phường Long Hoa	Mầm non	MN Ong Vàng	26	10			10	319	23	1	1		20	1		2,00	2		1				1	2,00	25	
569	Phường Long Hoa	Mầm non	MN Rang Đông	36	14			14	394	34	1	2		28	1	2	2,00	0							2,00	34	
570	Phường Long Hoa	Mầm non	MN Sơn ca	31	12			12	370	29	1	2		24	1	1	2,00	0							2,00	29	
582	Phường Long Hoa	THCS	THCS Lý Tự Trọng	76	36	36	1575			72	1	2	1	64	1	3	1,78	4				4			1,89	76	
583	Phường Long Hoa	THCS	THCS Mạc Đĩnh Chi	56	25	25	1095			50	1	1	1	43	1	3	1,72	4				4			1,88	54	
584	Phường Long Hoa	THCS	THCS Nguyễn Huệ	61	28	28	1149			50	1	2	1	43	1	2	1,54	10				10			1,89	60	
585	Phường Long Hoa	THCS	THCS Nguyễn Thái Bình	58	27	27	1212			47	0	1	1	42	1	2	1,56	11	1			9		1	1,89	58	
586	Phường Long Hoa	THCS	THCS Nguyễn Văn Linh	50	24	24	972			43	1	1	1	37	1	2	1,54	7				7			1,83	50	
587	Phường Long Hoa	THCS	THCS Trần Phú	46	21	21	830			42	1	1	1	36	1	2	1,71	1				1			1,76	43	
571	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Bùi Thị Xuân	35	18			18	553	33	1	1	1	27	1	2	1,50	0							1,50	33	
572	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Châu Văn Liêm	33	18			18	563	32	1	1		27	1	2	1,50	0			0				1,50	32	
573	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Lê Hồng Phong	30	15			15	529	28	1	1	1	23	1	1	1,53	1						1	1,53	29	
574	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Lê Lợi	28	15			15	380	27	1	1	1	22	1	1	1,47	1						1	1,47	28	
575	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Lương Thế Vinh	56	31			31	1280	49	1	1	1	44	1	1	1,42	4		1		2		1	1,48	53	
576	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Nguyễn Đình Chiểu	62	33			33	1129	57	1	2	1	50	1	2	1,52	0							1,52	57	
577	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Nguyễn Du	32	15			15	497	28	1	1	1	22	1	2	1,47	0				0			1,47	28	
578	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Nguyễn Văn Trỗi	22	10			10	258	20		1	1	15	1	2	1,50	1	1						1,50	21	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
579	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Nguyễn Viết Xuân	38	19			19	445	34	1		1	29	1	2	1,53	1		1					1,53	35	
580	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Phạm Hùng	35	20			20	668	32		1	1	28	1	1	1,40	3	1			1		1	1,45	35	
581	Phường Long Hoa	Tiểu học	TH Trần Quốc Toàn	54	28			28	986	48	1	2	1	41	1	2	1,46	2				1		1	1,50	50	
588	Phường Ninh Thạnh	Mầm non	Mầm non Hướng Dương	38	14			14	415	34	1	2		29	1	1	2,07	1				1			2,14	35	
589	Phường Ninh Thạnh	Mầm non	Mẫu giáo Chà Là	22	8			8	250	18	1	1		14	1	1	1,75	3				3			2,13	21	
590	Phường Ninh Thạnh	Mầm non	Mầm non Vàng Anh	25	9			9	280	23	1	2		19	1		2,11	1					1		2,11	24	
591	Phường Ninh Thạnh	THCS	THCS Bàu Năng	51	23			23	962	44	1	1	1	37	1	3	1,61	4				4			1,78	48	
592	Phường Ninh Thạnh	THCS	THCS Chà Là	29	10			10	425	29	1	1	1	22	1	3	2,20	0							2,20	29	
593	Phường Ninh Thạnh	THCS	THCS Nguyễn Thái Học	40	17			17	756	31	1	1	1	25	1	2	1,47	7				7			1,88	38	
594	Phường Ninh Thạnh	THCS	THCS Bà Đen	21	7			7	199	17	1	1		12	1	2	1,71	3			1	1		1	1,86	20	
595	Phường Ninh Thạnh	Tiểu học	TH Bàu Năng A	31	15			15	530	31	1	1	1	26	1	1	1,73	0							1,73	31	
596	Phường Ninh Thạnh	Tiểu học	TH Bàu Năng B	34	17			17	608	32	1	1	1	26	1	2	1,53	0							1,53	32	
597	Phường Ninh Thạnh	Tiểu học	TH Chà Là	39	21			21	651	35	1	1	1	29	1	2	1,38	2				2			1,48	37	
598	Phường Ninh Thạnh	Tiểu học	TH Duy Tân	29	15			15	469	29	1	1	1	23	1	2	1,53	0							1,53	29	
599	Phường Ninh Thạnh	Tiểu học	TH Võ Trường Toản	30	14			14	502	24	1	1	1	18	1	2	1,29	3				3			1,50	27	
600	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non Thái Chánh	41	16	0	0	16	473	40	1	2		35	1	1	2,19	0				0		0	2,19	40	
601	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non Thực Hành	45	17	0	0	17	538	42	1	2		38	1		2,24	0							2,24	42	
602	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non 1/6	41	16	0	0	16	470	39	1	2		35	1		2,19	1					1		2,19	40	
603	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non Tuổi Ngọc	25	9	0	0	9	238	23	1	2		18	1	1	2,00	2				1		1	2,11	25	
604	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non Hiệp Ninh	27	10	0	0	10	350	23	1	2		19	1		1,90	4				3		1	2,20	27	
605	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non Hoa Sen	25	9	0	0	9	308	24		2		20	1	1	2,22	0				0		0	2,22	24	
606	Phường Tân Ninh	Mầm non	Mầm non Hoa Cúc	20	7	0	0	7	188	19	1	1		14	1	2	2,00	1				1			2,14	20	
617	Phường Tân Ninh	THCS	THCS Phan Bội Châu	44	20	0	0	20	850	35	1	1	1	29	1	2	1,45	9				8		1	1,85	44	
618	Phường Tân Ninh	THCS	THCS Trần Hưng Đạo	81	37	0	0	37	1719	72	0	1	1	67	1	2	1,81	5				3		2	1,89	77	
619	Phường Tân Ninh	THCS	THCS Chu Văn An	82	40	0	0	40	1808	72	1	1	1	65	1	3	1,63	10				10		0	1,88	82	
620	Phường Tân Ninh	THCS	THCS Võ Văn Kiệt	39	16	0	0	16	646	36	1	1	1	30	1	2	1,88	2						2	1,88	38	
621	Phường Tân Ninh	THCS	THCS Nguyễn Trãi	44	20	0	0	20	845	33	0	1	1	29	1	1	1,45	10				9		1	1,90	43	
607	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Kim Đồng	62	36	0	0	36	1411	60	1	1	1	53	1	3	1,47	1				1			1,50	61	
608	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	33	16	0	0	16	513	31	1	1	1	24	1	3	1,50	2				0	0	2	1,50	33	
609	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	55	34	0	0	34	1284	53	0	2	1	46	1	3	1,35	2				2		0	1,41	55	
610	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	21	10	0	0	10	259	17	1	1	0	13	1	1	1,30	3				2		1	1,50	20	
611	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	27	13	0	0	13	414	25	1	1	1	20	1	1	1,54	1						1	1,54	26	
612	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Tôn Thất Tùng	50	29	0	0	29	954	48	1	1	1	41	1	3	1,41	0							1,41	48	
613	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Du	47	25	0	0	25	790	39	1	2	1	33	1	1	1,32	5				4		1	1,48	44	
614	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Trần Phú	28	14	0	0	14	455	25	0	1	1	21	1	1	1,50	1						1	1,50	26	
615	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	39	23	0	0	23	816	36	1	1	1	31	1	1	1,35	4				3		1	1,48	40	
616	Phường Tân Ninh	Tiểu học	Trường Tiểu học Bình Phong	39	20	0	0	20	668	35	1	1	1	30	1	1	1,50	2				0		2	1,50	37	
622	Phường Thanh Điền	Mầm non	MN Thái Dương	22	8			8	212	20	1	1	0	16	1	1	2,00	1				1			2,13	21	
623	Phường Thanh Điền	Mầm non	MN Vành Khuyên	18	7			7	205	18	1	1	0	14	1	1	2,00	0							2,00	18	
624	Phường Thanh Điền	Mầm non	MN Ngôi Sao Nhỏ	38	14			14	493	34	1	2	0	29	1	1	2,07	2				1		1	2,14	36	
631	Phường Thanh Điền	THCS	THCS Võ Văn Truyền	57	24			24	1000	46	1	1	1	41	1	1	1,71	7				4		3	1,88	53	
632	Phường Thanh Điền	THCS	TH&THCS Trưng Vương	35	16	16	652			35	1	1	1	29	1	2	1,81	0					0		1,81	35	
625	Phường Thanh Điền	Tiểu học	Tiểu học Triệu Thị Trinh	19	6			6	178	15	1	1	1	10	1	1	1,67	0					0		1,67	15	
626	Phường Thanh Điền	Tiểu học	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	30	13			13	408	26	1	0	1	21	1	2	1,62	2		1				1	1,62	28	
627	Phường Thanh Điền	Tiểu học	Tiểu học Chu Văn An	31	16			16	507	29	1	1	1	23	1	2	1,44	2				1		1	1,50	31	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú	
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán				Nhân viên
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
628	Phường Thanh Điền	Tiểu học	Tiểu học Quang Trung	33	17			17	397	29	1	1	1	24	1	1	1,41	3				1		2	1,47	32	
629	Phường Thanh Điền	Tiểu học	Tiểu học Lương Thế Vinh	24	12			12	321	21	1	1	1	16	1	1	1,33	3				2		1	1,50	24	
630	Phường Thanh Điền	Tiểu học	TH&THCS Trung Vương	20	12			12	398	19	0	1	0	17	0	1	1,42	1				1		0	1,50	20	
633	Phường Trảng Bàng	Mầm non	Trường MN An Hòa	25	10			10	198	23		2		19	1	1	1,90	2				2			2,10	25	
634	Phường Trảng Bàng	Mầm non	Trường MN Trảng Bàng	25	10			10	262	24	1	1		21		1	2,10	0						0	2,10	24	
635	Phường Trảng Bàng	THCS	Trường THCS An Hòa	69	33	33	16	17	775	51	0	2	1	45	1	2	1,36	16				16		0	1,85	67	
636	Phường Trảng Bàng	THCS	Trường THCS Trảng Bàng	47	24	24	1080			40	1	1	1	34	1	2	1,42	7				7			1,71	47	
637	Phường Trảng Bàng	Tiểu học	Trường TH An Phú	29	15			15	524	25	1	1	1	20	1	1	1,33	2				2			1,47	27	
638	Phường Trảng Bàng	Tiểu học	Trường TH Đặng Văn Trước	40	25			25	1039	35	1	1	1	30	1	1	1,20	5				5			1,40	40	
639	Phường Trảng Bàng	Tiểu học	Trường TH An Hòa	40	24			24	781	33	1		1	29	1	1	1,21	7				7			1,50	40	
640	Phường Trảng Bàng	Tiểu học	Trường TH Vàm Trảng	22	10			10	395	16	1	1	1	11	1	1	1,10	4				4		0	1,50	20	
641	Phường Trảng Bàng	Tiểu học	Trường TH An Hội	22	10	10	376			18	1	1	1	13	1	1	1,30	2				2		0	1,50	20	
642	Phường Trảng Bàng	Tiểu học	Trường TH Trảng Bàng	33	17			17	568	29	1	1	1	24	1	1	1,41	1				1		0	1,47	30	
643	Xã Bến Cầu	Mầm non	Mầm non 15/3	29	11			11	393	28	1	1	0	25	1	0	2,27	1						1	2,27	29	
644	Xã Bến Cầu	Mầm non	Mầm non An Thạnh	25	11			11	320	22	1	1	0	18	1	1	1,64	0							1,64	22	
645	Xã Bến Cầu	Mầm non	Mầm Non Lợi Thuận	20	9			9	265	19	0	1	0	17	1	0	1,89	0						0	1,89	19	
646	Xã Bến Cầu	Mầm non	Mầm Non Tiên Thuận	23	10			10	285	18	0	1	0	16	1	0	1,60	0						0	1,60	18	
653	Xã Bến Cầu	THCS	Trung học cơ sở Thị Trấn	49	19	19	821			40	1	0	1	35	1	2	1,84	2				1		1	1,89	42	
654	Xã Bến Cầu	THCS	Trung học cơ sở Tiên Thuận	35	11	11	495			29	0	1	1	23	1	3	2,09	0						0	2,09	29	
655	Xã Bến Cầu	THCS	Trung học cơ sở Lợi Thuận	29	9	9	368			23	1	0	1	18	1	2	2,00	0						0	2,00	23	
656	Xã Bến Cầu	THCS	Trung học cơ sở Khuru Văn Chông	34	14	14	587			24	1	1	1	20	1	0	1,43	7				6		1	1,86	31	
647	Xã Bến Cầu	Tiểu học	Trường Tiểu học An Thạnh	50	25			25	749	41	1	1	1	35	1	2	1,40	3				2		1	1,48	44	
648	Xã Bến Cầu	Tiểu học	Trường Tiểu học Lợi Thuận	39	20			20	498	37	1	1	1	30	1	3	1,50	0						0	1,50	37	
649	Xã Bến Cầu	Tiểu học	Trường Tiểu học Tiên Thuận A	26	11			11	295	24	1	1	1	19	1	1	1,73	1						1	1,73	25	
650	Xã Bến Cầu	Tiểu học	Trường Tiểu học Tiên Thuận B	25	10			10	236	23	1	1	1	18	1	1	1,80	1						1	1,80	24	
651	Xã Bến Cầu	Tiểu học	Trường Tiểu học Thị Trấn	54	29			29	1015	52	1	2	1	45	1	2	1,55	2						2	1,55	54	
652	Xã Bến Cầu	Tiểu học	Trường Tiểu học Tiên Thuận C	21	7			7	189	19	1	1	1	13	1	2	1,86	1						1	1,86	20	
657	Xã Cầu Khởi	Mầm non	Mầm Non Phước Ninh	27	10			10	305	18	1	1		15	1	0	1,50	9				7		2	2,20	27	
658	Xã Cầu Khởi	Mầm non	Mầm Non Cầu Khởi	31	11			11	361	26	1	2		21	1	1	1,91	4				3		1	2,18	30	
659	Xã Cầu Khởi	THCS	Trung học cơ sở Cầu Khởi	40	16			16	778	33	1	1	1	27	1	2	1,69	4				3		1	1,88	37	
660	Xã Cầu Khởi	THCS	Trung học cơ sở Phước Ninh	37	15	15	617			30	1	1	1	23	1	3	1,53	5				4		1	1,80	35	
661	Xã Cầu Khởi	Tiểu học	Trường Tiểu học Cầu Khởi A	39	22			22	656	37	1	1	1	31	1	2	1,41	2				2			1,50	39	
662	Xã Cầu Khởi	Tiểu học	Trường Tiểu học Cầu Khởi B	27	13			13	310	21	1	1	1	18			1,38	4				1	1	2	1,46	25	
663	Xã Cầu Khởi	Tiểu học	Trường Tiểu học Phước Ninh	50	28			28	830	44	1	2	1	37	1	2	1,32	6				5		1	1,50	50	
664	Xã Châu Thành	Mầm non	MN Vàng Anh	17	6		80	6	100	17	1	1		13	1	1	2,17	0							2,17	17	
665	Xã Châu Thành	Mầm non	MG Thỏ Ngọc	23	9			9	240	21	1	2		17	1		1,89	2				1		1	2,00	23	
666	Xã Châu Thành	Mầm non	MN Hướng Dương	32	12			12	355	29		2		26	1		2,17	2						2	2,17	31	
667	Xã Châu Thành	Mầm non	MN Trưng Vương	32	12			12	360	30	1	1		26	1	1	2,17	1						1	2,17	31	
675	Xã Châu Thành	THCS	THCS Ngô Quyền	24	8	8	287			20		1	1	17	1		2,13	3						3	2,13	23	
676	Xã Châu Thành	THCS	THCS Phạm Hùng	37	16	15	563			32	1	1	1	27	1	1	1,69	4				2		2	1,81	36	
677	Xã Châu Thành	THCS	THCS Nguyễn Thái Bình	46	19	19	766			35	1	1	1	30	1	1	1,58	9				6		3	1,89	44	
678	Xã Châu Thành	THCS	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	66	29	29	1231			54	1	2	1	47	1	2	1,62	10				8		2	1,90	64	
668	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Đỗ Tấn Nhiên	29	13			14	375	25	1	1	1	21	1		1,62	3						3	1,62	28	
669	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Hai Bà Trưng	20	7			7	163	15	1		1	12	1		1,71	3						3	1,71	18	
670	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Lê Thánh Tông	28	13			13	289	22		1	1	19	1		1,46	3						3	1,46	25	
671	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Hoàng Lê Kha	36	18			18	508	34	1	1	1	29	1	1	1,61	1						1	1,61	35	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc								Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
672	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Vô Thị Sáu	54	30			30	969	52	1	2	1	45	1	2	1,50	1						1	1,50	53	
673	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Lê Quý Đôn	31	15			15	453	31	1	1	1	24	1	3	1,60	0							1,60	31	
674	Xã Châu Thành	Tiểu học	TH Tua Hai	23	10			10	239	20		1	1	16	1	1	1,60	2						2	1,60	22	
679	Xã Dương Minh Châu	Mầm non	Mầm non xã Phan	27	9			9	260	19	1	1	0	15	1	1	1,67	4			4		0	2,11	23		
680	Xã Dương Minh Châu	Mầm non	Mầm non 20-11	32	11			11	317	30	1	2		25	1	1	2,27	0			0	0	0	2,27	30		
681	Xã Dương Minh Châu	Mầm non	Mầm non Suối Đá	27	9			9	245	25	1	2		20	1	1	2,22	0			0	0	0	2,22	25		
686	Xã Dương Minh Châu	THCS	THCS Thị trấn	47	21			21	954	43	1	1	1	37	1	2	1,76	3			2	0	1	1,86	46		
687	Xã Dương Minh Châu	THCS	THCS Suối Đá	32	12			12	528	30	1	1	1	22	0	5	1,83	1				1	0	1,83	31		
688	Xã Dương Minh Châu	THCS	TH và THCS xã Phan (Trung học cơ sở)	30	11			11	451	26	1	1	1	18	1	4	1,64	4			2	1	1	1,82	30		
682	Xã Dương Minh Châu	Tiểu học	TH Thị trấn	55	30			30	965	54	1	2	1	47	1	2	1,57	0							1,57	54	
683	Xã Dương Minh Châu	Tiểu học	TH Suối Đá A	45	25			25	633	42	1	1	1	36	1	2	1,44	0							1,44	42	
684	Xã Dương Minh Châu	Tiểu học	TH Suối Đá B	22	10			10	242	19	1	1	1	13	1	2	1,30	2			2	0	0	1,50	21		
685	Xã Dương Minh Châu	Tiểu học	TH và THCS xã Phan (Tiểu học)	25	15			15	467	25	0	1	0	24	0	0	1,60	0			0	0	0	1,60	25		
689	Xã Hào Đức	Mầm non	Trường Mẫu giáo Mai Vàng	24	8			8	267	22	1	2		17	1	1	2,13	0							2,13	22	
690	Xã Hào Đức	Mầm non	Trường Mẫu giáo Ban Mai	20	7			7	199	17	1	1		14	1		2,00	2			1		1	2,14	19		
691	Xã Hào Đức	Mầm non	Trường Mẫu giáo Hòa Mĩ	16	5			5	121	13	1	1		10	1		2,00	2			1		1	2,20	15		
697	Xã Hào Đức	THCS	Trường Trung học cơ sở Lạc Long Quân	40	16	16	600	0		28	1	1	0	25	1	0	1,56	9			5		4	1,88	37		
698	Xã Hào Đức	THCS	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	31	12	12	459	0	0	24	1	1	1	19	1	1	1,58	6			3		3	1,83	30		
699	Xã Hào Đức	THCS	Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập	22	7	7	230	0	0	16	1	1	1	12	1	0	1,71	5			1		4	1,86	21		
692	Xã Hào Đức	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	31	14	14	454			26	1	1	1	21	1	1	1,50	3					3	1,50	29		
693	Xã Hào Đức	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	30	13			13	295	25	1	1	1	21	1		1,62	3					3	1,62	28		
694	Xã Hào Đức	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	21	10	0		10	285	18	1		1	15	1		1,50	3		1			2	1,50	21		
695	Xã Hào Đức	Tiểu học	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	23	10	0		10	278	16		1	1	14			1,40	6	1		1	1	3	1,50	22		
696	Xã Hào Đức	Tiểu học	Trường Tiểu học Phạm Tự Diễm	22	8	0		8	195	14		1	1	11	1	0	1,38	5	1		1		3	1,50	19		
700	Xã Hòa Hội	Mầm non	Trường MG Sơn Ca	13	5			5	141	13	1	0	0	10	1	1	2,00	0			0	0		2,00	13		
701	Xã Hòa Hội	Mầm non	Mẫu giáo Ánh Dương	13	4			4	73	12	1	1	0	9	1	0	2,25	1			0	0	1	2,25	13		
702	Xã Hòa Hội	Mầm non	Trường MG Tuổi Ngọc	11	5			5	130	11	1	1	0	9	0	0	1,80	0						1,80	11		
703	Xã Hòa Hội	THCS	THCS Nguyễn Viết Xuân	24	8	8	314	0	0	21	1	1	1	16	1	1	2,00	2				0	2	2,00	23		
704	Xã Hòa Hội	THCS	THCS Nguyễn Du	24	8	8	315	0	0	20	1	1	1	16	1	0	2,00	3				0	3	2,00	23		
705	Xã Hòa Hội	THCS	THCS Trần Phú	16	4	4	152	0	0	11	0	1	1	8	1	0	2,00	2				0	2	2,00	13		
706	Xã Hòa Hội	Tiểu học	TH Trương Quyền	25	14			14	180	24	1	0	1	21	1	0	1,50	0				0		1,50	24		
707	Xã Hòa Hội	Tiểu học	TH Trần Văn Ôn	32	15	0	0	15	377	26	1	1	1	22	1	0	1,47	3				0	3	1,47	29		
708	Xã Hòa Hội	Tiểu học	TH Phạm Văn Nô	29	14	0	0	14	381	26	1	1	1	22	1	0	1,57	3			0	0	3	1,57	29		
709	Xã Hưng Thuận	Mầm non	MG Hưng Thuận	28	9	0	0	9	227	16	1	1	0	12	1	1	1,33	7			7		0	2,11	23		
710	Xã Hưng Thuận	Mầm non	MG Đôn Thuận	16	5	0	0	5	171	8	1	0	0	6	1	0	1,20	6			5		1	2,20	14		
714	Xã Hưng Thuận	THCS	THCS Hưng Thuận	37	15	15	717	0	0	32	1	1	1	26	1	2	1,73	0						1,73	32		
715	Xã Hưng Thuận	THCS	THCS Bồi Lôi	20	8	8	279	0	0	18	1	1	1	13	1	1	1,63	2			2		0	1,88	20		
711	Xã Hưng Thuận	Tiểu học	TH Đặng Thị Hiệt	42	25	0	0	25	800	37	1	1	1	32	1	1	1,28	4			4		0	1,44	41		
712	Xã Hưng Thuận	Tiểu học	TH Bồi Lôi 1	26	13	0	0	13	379	21	1	1	1	17	1	0	1,31	4			2		2	1,46	25		
713	Xã Hưng Thuận	Tiểu học	TH Bồi Lôi 2	21	10	0	0	10	314	15	1	1	1	10	1	1	1,00	5			5			1,50	20		
738	Xã Lộc Ninh	Mầm non	Mẫu giáo Lộc Ninh	19	6	0	0	6	217	17	1	0	0	14	1	1	2,33	0						2,33	17		
739	Xã Lộc Ninh	Mầm non	Mầm non Phước Minh	29	11	0	0	11	350	26	1	2	0	21	1	1	1,91	3			3			2,18	29		
740	Xã Lộc Ninh	Mầm non	Mầm non Bến Cui	17	5	0	0	5	129	14	1	0	0	11	1	1	2,20	0						2,20	14		

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
735	Xã Lộc Ninh	THCS	THCS Lộc Ninh	37	14	11	477	3	115	33	1	1	1	26	0	4	1,86	1					1		1,86	34	
736	Xã Lộc Ninh	THCS	TH&THCS Bến Củi	24	8			8	249	20	1	1	1	15	1	1	1,88	2					2		1,88	22	
737	Xã Lộc Ninh	THCS	THCS Phước Minh	38	14	0	0	14	626	32	1	0	1	27	1	2	1,93	2					2		1,93	34	
741	Xã Lộc Ninh	Tiểu học	Tiểu học Lộc Ninh	42	24	0	0	24	685	38	1	1	1	33	0	2	1,38	2				1	1		1,42	40	
742	Xã Lộc Ninh	Tiểu học	Tiểu học Phước Minh A	37	20	0	0	20	708	33	1	1	1	29	1	0	1,45	3				1		2	1,50	36	
743	Xã Lộc Ninh	Tiểu học	Tiểu học Phước Minh B	21	11	0	0	11	316	21	1	1	1	17	1	0	1,55	0				0		0	1,55	21	
744	Xã Lộc Ninh	Tiểu học	TH&THCS Bến Củi	23	13			13	258	19				19			1,46	0							1,46	19	
716	Xã Long Chữ	Mầm non	Mẫu giáo Long Phước	15	5			5	72	11	1	1		8	1		1,60	2				2			2,00	13	
717	Xã Long Chữ	Mầm non	Mầm non Long Chữ	19	7			7	195	15	1			13	1		1,86	3				2		1	2,14	18	
718	Xã Long Chữ	Mầm non	Mẫu giáo Hoa Sen	22	8			8	223	19	1	1		17			2,13	2					1	1	2,13	21	
719	Xã Long Chữ	THCS	THCS Long Chữ	26	10			10	333	22	1	1	1	18	1		1,80	0				0			1,80	22	
720	Xã Long Chữ	THCS	THCS Lê Lợi	29	11			11	457	21	1		1	18	1		1,64	2				2			1,82	23	
721	Xã Long Chữ	THCS	TH&THCS Long Phước	16	4	1	145			16	1	1	1	12	1		3,00	0							3,00	16	
722	Xã Long Chữ	Tiểu học	Tiểu học Long Chữ	35	15			15	393	32	1	1	1	28	1		1,87	0							1,87	32	
723	Xã Long Chữ	Tiểu học	Tiểu học Hùng Vương	26	11			11	373	21	1		1	18	1		1,64	0							1,64	21	
724	Xã Long Chữ	Tiểu học	Tiểu học Giồng Nần	20	8			8	182	17	1	1	1	13	1		1,63	0							1,63	17	
725	Xã Long Chữ	Tiểu học	Tiểu học Long Phước	19	9			9	159	19		1		18			2,00	0							2,00	19	
726	Xã Long Thuận	Mầm non	Mầm non Long Thuận	31	12			12	350	27	1	0		24	1	1	2,00	2				2			2,17	29	
727	Xã Long Thuận	Mầm non	Mầm non Long Khánh	30	9			9	218	21		1		18	1	1	2,00	2				1		1	2,11	23	
728	Xã Long Thuận	Mầm non	Mẫu giáo Long Giang	15	5			5	5	15	1	1		10	1	2	2,00	0							2,00	15	
729	Xã Long Thuận	THCS	THCS Nguyễn Văn Ân	43	18	18	671	0	0	33	1	1	1	26	1	3	1,44	9				8		1	1,89	42	
730	Xã Long Thuận	THCS	THCS Long Giang	25	8	8	324	0	0	22	1	1	1	16	1	2	2,00	1						1	2,00	23	
731	Xã Long Thuận	THCS	THCS Long Khánh	27	10	0	0	10	360	20	1	0	1	16	1	1	1,60	5				3		2	1,90	25	
732	Xã Long Thuận	Tiểu học	TH Long Khánh	44	16	0	0	16	450	34	1	2	1	27	1	2	1,69	0							1,69	34	
733	Xã Long Thuận	Tiểu học	TH Long Thuận	58	28	0	0	28	886	55	1	2	1	47	1	3	1,68	3						3	1,68	58	
734	Xã Long Thuận	Tiểu học	TH Long Giang	37	18			18	417	37	1	2	1	30	1	2	1,67	0							1,67	37	
745	Xã Ninh Diên	Mầm non	Mầm non Ánh Sao	35	13			13	353	34	1	2	0	29	1	1	2,23	1						1	2,23	35	
746	Xã Ninh Diên	Mầm non	Mẫu giáo Tuổi Hồng	17	6			6	169	17	1	1		13	1	1	2,17	0							2,17	17	
751	Xã Ninh Diên	THCS	THCS Lê Duẩn	43	18	18	735			36	1	1	1	31	1	1	1,72	4				2		2	1,83	40	
752	Xã Ninh Diên	THCS	THCS Trần Hưng Đạo	33	11			11	454	25	1	1	1	20	1	1	1,82	0				0			1,82	25	
747	Xã Ninh Diên	Tiểu học	TH Kim Đồng	21	9			9	214	17	1	1	1	12	1	1	1,33	2				1		1	1,44	19	
748	Xã Ninh Diên	Tiểu học	TH Trần Quốc Toàn	24	10			10	299	19	1	1	1	15	0	1	1,50	3					1	2	1,50	22	
749	Xã Ninh Diên	Tiểu học	TH Ngô Thất Sơn	48	25			25	617	42	1	2	1	37	1		1,48	3						3	1,48	45	
750	Xã Ninh Diên	Tiểu học	TH Dương Minh Châu	30	15			15	353	28	1	1	1	22	1	2	1,47	1						1	1,47	29	
753	Xã Phước Chi	Mầm non	MG Phước Bình	31	14			14	494	31	1	2	0	26	1	1	1,86	0							1,86	31	
754	Xã Phước Chi	Mầm non	MG Phước Chi	14	5			5	160	14	0	1	0	11	1	1	2,20	0							2,20	14	
755	Xã Phước Chi	THCS	THCS PHƯỚC BÌNH A	35	15			15	667	31	1	1	1	25	1	2	1,67	3				3			1,87	34	
756	Xã Phước Chi	THCS	THCS PHƯỚC BÌNH B	25	10			10	410	23	1	1	1	18	1	1	1,80	2				1		1	1,90	25	
757	Xã Phước Chi	THCS	THCS PHƯỚC CHỈ	26	12			12	458	26	1	1	1	20	1	2	1,67	0							1,67	26	
758	Xã Phước Chi	Tiểu học	TH Phước Bình A	48	28	12	358	16	471	47	1	2	0	40	1	3	1,43	1				1			1,46	48	
759	Xã Phước Chi	Tiểu học	TH Phước Bình B	40	23	8	118	15	394	40	1	1	1	35	1	1	1,52	0							1,52	40	
760	Xã Phước Chi	Tiểu học	TH Phước Chi	31	15			15	410	30	1	1	1	24	1	2	1,60	0							1,60	30	
761	Xã Phước Chi	Tiểu học	TH Hòa Bình	29	15	3	22	12	120	26	1	1	1	21	1	1	1,40	1				1			1,47	27	
762	Xã Phước Thạnh	Mầm non	Trường MG Phước Trạch	16	6	0	0	6	200	13	1	1	0	10	1	0	1,67	3	0	0	0	2	0	1	2,00	16	
763	Xã Phước Thạnh	Mầm non	Trường MN Liên Cơ	33	14	0	0	14	273	28	1	2	0	23	1	1	1,64	5	0	0	0	5	0	0	2,00	33	
764	Xã Phước Thạnh	Mầm non	Trường MN Phước Thạnh	27	11	0	0	11	196	16	1	1	0	12	1	1	1,09	6	0	0	0	6	0	0	1,64	22	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay													Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên			
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
765	Xã Phước Thạnh	THCS	Trường THCS Trần Hưng Đạo	43	18	18	836	0	0	39	1	1	1	32	1	3	1,78	2	0	0	0	2	0	0	1,89	41	
766	Xã Phước Thạnh	THCS	Trường THCS Hiệp Thạnh	35	16	16	651	0	0	27	1	1	1	23	0	1	1,44	7	0	0	0	6	1	0	1,81	34	
767	Xã Phước Thạnh	THCS	Trường THCS Phước Thạnh	28	14	14	608	0	0	24	1	1	1	18	1	2	1,29	4	0	0	0	4	0	0	1,57	28	
768	Xã Phước Thạnh	Tiểu học	Trường TH Xóm Bó	22	11	11	343	0	0	19	1	1	1	15	1	0	1,36	1	0	0	0	1	0	0	1,45	20	
769	Xã Phước Thạnh	Tiểu học	Trường TH Đá Hàng	31	16	4	112	12	460	28	1	1	1	23	1	1	1,44	1	0	0	0	1	0	0	1,50	29	
770	Xã Phước Thạnh	Tiểu học	Trường TH Cây Đa	21	10	8	254	2	53	17	1	1	0	14	1	0	1,40	1	0	0		1	0		1,50	18	
771	Xã Phước Thạnh	Tiểu học	Trường TH Phước Trạch	32	16	0	0	16	618	28	1	0	1	24	1	1	1,50	0	0	0	0	0	0	0	1,50	28	
772	Xã Phước Thạnh	Tiểu học	Trường TH Phước Hòa	22	10	6	223	4	127	19	1	1	1	14	1	1	1,40	1	0	0	0	1	0	0	1,50	20	
773	Xã Phước Thạnh	Tiểu học	Trường TH Phước Hội	23	10	0	0	10	396	21	1	1	1	16	0	2	1,60	1	0	0	0	0	1	0	1,60	22	
774	Xã Phước Vĩnh	Mầm non	Mầm non Hòa Mi	23	8		8	250	12	1	1		9	1	0	1,13	9				7		2	2,00	21		
775	Xã Phước Vĩnh	Mầm non	Trường MG Sao Mai	30	11		11		27	1	2		24			2,18	3					1	2	2,18	30		
776	Xã Phước Vĩnh	THCS	THCS Nguyễn Thị Định	45	18	18	694	0	0	33	1	1	1	29	1		1,61	8				5		3	1,89	41	
777	Xã Phước Vĩnh	THCS	THCS Hòa Hiệp	28	11	11	438	5	202	21	1	1	1	16	1	1	1,45	7				4		3	1,82	28	
778	Xã Phước Vĩnh	Tiểu học	TH Hòa Hiệp	21	9		9	258	17	1	1	1	13	1		1,44	0								1,44	17	
779	Xã Phước Vĩnh	Tiểu học	Tiểu học Hòa Đông	27	14		14	366	23	1	1	1	19	1		1,36	4				2		2	1,50	27		
780	Xã Phước Vĩnh	Tiểu học	Tiểu học Lý Thường Kiệt	44	23		23	700	35	1		1	32	1		1,39	4				2		2	1,48	39		
781	Xã Phước Vĩnh	Tiểu học	TH Nguyễn Hiền	22	10		10	167	17	1		1	14	1		1,40	3				1		2	1,50	20		
782	Xã Tân Biên	Mầm non	Hoa sen	33	13	0	0	0	82	31	1	2	0	25	1	2	1,92	2			2		0	2,08	33		
783	Xã Tân Biên	Mầm non	Marie-Louise Phạm Ngọc Thạch	20	7		7	205	17	1	1		13	1	1	1,86	2				1		1	2,00	19		
784	Xã Tân Biên	Mầm non	Hoa Hồng	25	9	0	0	9	235	21	1	2		17	1	0	1,89	3			1		2	2,00	24		
790	Xã Tân Biên	THCS	THCS Nguyễn Khuyến	14	4		4	171	13	1	1	1	8	1	1	2,00	1						1	2,00	14		
791	Xã Tân Biên	THCS	THCS Thị trấn Tân Biên	74	36	0	0	36	1753	68	1	2	1	59	1	4	1,64	6			6		0	1,81	74		
792	Xã Tân Biên	THCS	THCS Thiện Ngôn	24	9	0	0	10	415	23	1	1	1	18	1	1	2,00	1					1	2,00	24		
785	Xã Tân Biên	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	55	30	0	0	30	1098	52	1	2	1	45	1	2	1,50	0					0	1,50	52		
786	Xã Tân Biên	Tiểu học	Tiểu học Tân Bình	32	15	0	0	15	434	28	1	1	1	23	1	1	1,53	1					1	1,53	29		
787	Xã Tân Biên	Tiểu học	Tiểu học Thị Trấn Tân Biên	44	25		25	820	42	1	1	1	37	1	1	1,48	1						1	1,48	43		
788	Xã Tân Biên	Tiểu học	Tiểu học Thạnh Tây	21	10	8	249	2	66	18	1	1	1	13	1	1	1,30	2			1		1	1,40	20		
789	Xã Tân Biên	Tiểu học	Tiểu học Thạnh Sơn	18	8	0	0	8	203	13	1	1	1	9	1	0	1,13	2			2		0	1,38	15		
793	Xã Tân Châu	Mầm non	Trường MN Thị Trấn Tân Châu	34	13		13	412	25	1	2		19	1	2	1,46	7				7			2,00	32		
794	Xã Tân Châu	Mầm non	Trường MN Thạnh Đông	27	10		10	322	23	1	1		18	1	2	1,80	4				3		1	2,10	27		
798	Xã Tân Châu	THCS	Trường THCS Thị Trấn Tân Châu	50	22	22	1035		41	1	1	1	35	1	2	1,59	7				6		1	1,86	48		
799	Xã Tân Châu	THCS	Trường THCS Thạnh Đông	31	13	13	590		27	0	1	1	21	1	3	1,62	4					3		1	1,85	31	
795	Xã Tân Châu	Tiểu học	Trường TH Thị Trấn Tân Châu	53	30		30	1116	52	1	1	1	47	1	1	1,57	0							1,57	52		
796	Xã Tân Châu	Tiểu học	Trường TH Thạnh Đông A	31	16		16	585	27	1	1	1	20	1	3	1,25	4				4			1,50	31		
797	Xã Tân Châu	Tiểu học	Trường TH Thạnh Đông B	22	8		8	223	16	1		1	13	1		1,63	3						3	1,63	19		
800	Xã Tân Đông	Mầm non	Trường MG Tân Đông	47	19	0	0	19	618	39	1	2	0	35	1	0	1,84	8			6		2	2,16	47		
801	Xã Tân Đông	Mầm non	Trường MG Tân Hà	25	9	0	0	9	305	17	1	1	0	13	1	1	1,44	7			6		1	2,11	24		
805	Xã Tân Đông	THCS	Trường THCS Tân Đông	48	21	21	958	0	0	43	1	1	1	37	1	2	1,76	3			3			1,90	46		
806	Xã Tân Đông	THCS	Trường THCS Tân Hà	29	11	11	495	0	0	21	0	1	1	18	1	0	1,64	6	1		2		3	1,82	27		
802	Xã Tân Đông	Tiểu học	Trường TH Tân Đông	34	16	0	0	16	405	27	1	1	1	23	1	0	1,44	3				1	2	1,50	30		
803	Xã Tân Đông	Tiểu học	Trường TH Tân Hà	32	16	0	0	16	594	24	1	1	1	19	1	1	1,19	5				5		1,50	29		
804	Xã Tân Đông	Tiểu học	TH Nguyễn Viết Xuân	53	28	0	0	28	968	38	1	0	1	33	1	2	1,18	9			9			1,50	47		
807	Xã Tân Hòa	Mầm non	Trường Mầm non Tân Hòa	27	10		10	288	17	1	1	0	13	1	1	1,30	9			7		2	2,00	26			
808	Xã Tân Hòa	Mầm non	Trường Mầm non Suối Ngó	33	12		12	349	23	0	2	0	19	1	1	1,58	3				3			1,83	26		
813	Xã Tân Hòa	THCS	Trường THCS Tân Hòa	27	11		11	446	19	1		1	16	1		1,45	6				4		2	1,82	25		
814	Xã Tân Hòa	THCS	Trường THCS Suối Ngó	33	14		14	542	26	1	1	1	21	1	1	1,50	6				4		2	1,79	32		

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay												Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú	
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																	
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đội	Giáo viên	Kế toán				Nhân viên
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4	33=9+25	
809	Xã Tân Hòa	Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Hòa A	42	18			18	566	24	1	1	1	20	1	0	1,11	10				7		3	1,50	34	
810	Xã Tân Hòa	Tiểu học	Trường Tiểu học Bung Bàng	23	10			10	244	15	1	1	1	11	1	0	1,10	5				4		1	1,50	20	
811	Xã Tân Hòa	Tiểu học	Trường Tiểu học Suối Ngô A	16	5			5	139	10	1	1	0	7	1		1,40	1						1	1,40	11	
812	Xã Tân Hòa	Tiểu học	Trường Tiểu học Suối Ngô C	44	23			23	689	34	1	1	1	28	1	2	1,22	4				2		2	1,30	38	
815	Xã Tân Hội	Mầm non	Trường MN Tân Hiệp	25	9	0	0	9	285	18	1	1	0	15	1		1,67	6				4		2	2,11	24	
816	Xã Tân Hội	Mầm non	Trường MN Nước Trong	27	10	0	0	10	284	22	1	1		18	1	1	1,80	4				3		1	2,10	26	
819	Xã Tân Hội	THCS	Trường THCS Tân Hiệp	27	12	12	492	0	0	23	1	1	1	19	1		1,58	4				3		1	1,83	27	
820	Xã Tân Hội	THCS	Trường THCS Lê Lợi	36	15	15	705	0	0	25	1	0	1	20	1	2	1,33	9				8		1	1,87	34	
817	Xã Tân Hội	Tiểu học	Trường TH Tân Hiệp	37	18			18	563	29	1	1	1	25	1		1,39	5				2		3	1,50	34	
818	Xã Tân Hội	Tiểu học	Trường TH Tân Hội	56	28			28	854	45	1		1	40	1	2	1,43	3				2		1	1,50	48	
821	Xã Tân Lập	Mầm non	MN Tân Khai	11	3			3	81	5	1	1		2	1		0,67	5				4		1	2,00	10	
822	Xã Tân Lập	Mầm non	MN Rạng Đông	26	10			10	240	24	1	2		19	1	1	1,90	2				1		1	2,00	26	
823	Xã Tân Lập	Mầm non	MN Xa Mát	16	6			6	153	14	1	1		11	1		1,83	2				1		1	2,00	16	
824	Xã Tân Lập	Mầm non	MN Hoa Lan	18	7			7	169	11	1	1		8	1		1,14	7				6		1	2,00	18	
825	Xã Tân Lập	THCS	THCS Tân Lập	39	18			18	692	37	1	1	1	31	1	2	1,72	2				2		0	1,83	39	
826	Xã Tân Lập	THCS	THCS Thanh Bắc	14	4	4	136	0	0	12	1	1	1	8	1	0	2,00	2				0		2	2,00	14	
827	Xã Tân Lập	THCS	THCS Thanh Hiệp	14	4			4	126	11	1	1	1	7	1	0	1,75	1				0		1	1,75	12	
828	Xã Tân Lập	Tiểu học	TH Tân Khai	15	6			1	24	11	1	1	1	7	1		1,17	4				2		2	1,50	15	
829	Xã Tân Lập	Tiểu học	TH Thanh Bắc B	14	5	2	59	3	81	11	1	1	1	7	1	0	1,40	1						1	1,40	12	
830	Xã Tân Lập	Tiểu học	TH Thanh Bắc A	20	9	0	0	9	248	17	1	1	1	13	1	0	1,44	0							1,44	17	
831	Xã Tân Lập	Tiểu học	TH Tân Lập	46	24			24	879	41	1	1	1	35	1	2	1,46	1				1			1,50	42	
832	Xã Tân Phú	Mầm non	MN Tân Phú	21	9			9	279	15	1	1	0	11	1	1	1,22	6				6			1,89	21	
833	Xã Tân Phú	Mầm non	MG Tân Hưng	32	12			12	397	25	0	2	0	21	1	1	1,75	6				5		1	2,17	31	
838	Xã Tân Phú	THCS	THCS Tân Hưng	46	18	18	875			36	1	1	1	32	1	0	1,78	4				2		2	1,89	40	
839	Xã Tân Phú	THCS	THCS Tân Phú	33	13	13	563			28	1	1	1	23	1	1	1,77	2				1		1	1,85	30	
840	Xã Tân Phú	THCS	THCS Nguyễn Công Trứ	14	4	4	138	0	0	12	1	1	1	8	1		2,00	2						2	2,00	14	
834	Xã Tân Phú	Tiểu học	TH Tân Hưng	43	18			18	586	32	1	0	1	29	1		1,61	3						3	1,61	35	
835	Xã Tân Phú	Tiểu học	TH Lương Định Của	38	19			19	647	38	1	1	1	32	1	2	1,68	0							1,68	38	
836	Xã Tân Phú	Tiểu học	TH Tân Phú A	45	23			23	738	35	0	1	1	32	1		1,39	5				2		3	1,48	40	
837	Xã Tân Phú	Tiểu học	TH Thanh Xuân	15	6	2	66	4	102	12	1	1	1	8	1		1,33	3				1		2	1,50	15	
841	Xã Tân Thành	Mầm non	Mẫu giáo Suối Dây	25	9			9	275	15	1	1		12	1		1,33	9				6		3	2,00	24	
842	Xã Tân Thành	Mầm non	Mầm non Tân Thành	24	8			8	250	13	1			10	1	1	1,25	9				7		2	2,13	22	
846	Xã Tân Thành	THCS	Trung học cơ sở Suối Dây	57	23	23	1168			50	1	2	1	42	1	3	1,83	1				1			1,87	51	
847	Xã Tân Thành	THCS	Trung học cơ sở Đồng Rùm	38	17	17	766			27	1	1	1	22	1	1	1,29	10				10			1,88	37	
843	Xã Tân Thành	Tiểu học	Trường Tiểu học Suối Ngô B	35	13			13	450	20	1	1	1	16	1		1,23	6				3		3	1,46	26	
844	Xã Tân Thành	Tiểu học	Trường Tiểu học Suối Dây A	51	27			27	950	43	1		1	38	1	2	1,41	3				2		1	1,48	46	
845	Xã Tân Thành	Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Thành	58	30			30	1153	43	1	1	1	38	1	1	1,27	9				7		2	1,50	52	
848	Xã Thanh Bình	Mầm non	Mầm non Vành Khuyên	21	8	0	0	8	204	16	1	1		14	0	0	1,75	4				1	1	2	1,88	20	
849	Xã Thanh Bình	Mầm non	Mầm non Hướng Dương	32	12			12	372	22	1	1		18	1	1	1,50	7				6		1	2,00	29	
850	Xã Thanh Bình	Mầm non	Mầm non Bình Minh	15	5	0	29	5	106	13	1	1		9	1	1	1,80	2				2			2,20	15	
851	Xã Thanh Bình	THCS	Trung học cơ sở Thanh Bình	32	13	13	649	0	0	31	1	1	1	24	1	3	1,85	0							1,85	31	
852	Xã Thanh Bình	THCS	Trung học cơ sở Tân Phong	38	16	16	667	0	0	33	1	1	1	26	1	3	1,63	3				3			1,81	36	
853	Xã Thanh Bình	Tiểu học	Tiểu học Thanh Bình A	34	18	0	0	18	460	31	1	1	1	26	1	1	1,44	1						1	1,44	32	
854	Xã Thanh Bình	Tiểu học	Tiểu học Thanh Bình B	24	11	0	0	11	373	23	1	1	1	17	1	2	1,55	0							1,55	23	
855	Xã Thanh Bình	Tiểu học	Tiểu học Tân Phong	45	25	0	0	25	791	42	1	1	1	36	1	2	1,44	2				1		1	1,48	44	
856	Xã Thanh Bình	Tiểu học	Tiểu học Tân Phong B	19	9	6	151	3	108	15	1	1	1	11	1		1,22	2				1		1	1,33	17	

TT	Cấp quản lý	Cấp học	Tên trường/Trung tâm	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Thực trạng hiện nay														Dự báo nhu cầu tiếp nhận số lượng người làm việc							Tỉ lệ GV/lớp sau tiếp nhận	Số lượng người làm việc sau tuyển dụng	Ghi chú
					Số lớp và số học sinh					Số lượng người làm việc																		
					Tổng số lớp	Số lớp học 1 buổi	Số học sinh học 1 buổi	Số lớp học 2 buổi	Số học sinh học 2 buổi	Tổng số người làm việc	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đối	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng số tiếp nhận	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	TPT Đối	Giáo viên	Kế toán	Nhân viên				
1	a	b	2	3	4=5+7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=13/4	25	26	27	28	29	30	31	32=(29+13)/4			
857	Xã Thạnh Đức	Mầm non	MN Cẩm Giang	22	9	0	0	9	229	13	1	1	0	10	0	1	1,11	9				8	1	0	2,00	22		
858	Xã Thạnh Đức	Mầm non	MN Thạnh Đức	38	18	0	0	18	490	30	1	1	0	26	1	1	1,44	8				8		0	1,89	38		
865	Xã Thạnh Đức	THCS	THCS Lê Lợi	41	19	19	774	0	0	35	1	1	1	29	1	2	1,53	5				5		0	1,79	40		
866	Xã Thạnh Đức	THCS	THCS Thạnh Đức	60	29	29	1308	0	0	48	1	2	1	40	1	3	1,38	12				12		0	1,79	60		
859	Xã Thạnh Đức	Tiểu học	TH Cẩm Long	26	12	0	0	12	434	20	1	1	1	15	1	1	1,25	3				3		0	1,50	23		
860	Xã Thạnh Đức	Tiểu học	TH Cẩm An	20	10	0	0	10	245	19	1	1	1	15	1	0	1,50	1				0		1	1,50	20		
861	Xã Thạnh Đức	Tiểu học	TH Cẩm Thăng	21	10	0	0	10	280	16	1	1	1	12	1	0	1,20	4				3		1	1,50	20		
862	Xã Thạnh Đức	Tiểu học	TH Bến Đình	51	28	0	0	28	1030	44	1	2	1	38	1	1	1,36	4				4		0	1,50	48		
863	Xã Thạnh Đức	Tiểu học	TH Bến Rộng	20	10	0	0	10	210	18	1	1	1	14	1	0	1,40	2				1		1	1,50	20		
864	Xã Thạnh Đức	Tiểu học	TH Ấp Rộc	20	10	0	0	10	290	16	1	1	1	12	1	0	1,20	4				3		1	1,50	20		
867	Xã Trà Vong	Mầm non	Mầm non Hoa Mai	29	11			2		22	1	1		18	1	1	1,64	5				4		1	2,00	27		
868	Xã Trà Vong	Mầm non	Mầm non Sơn Ca	22	9			2		20	1	1		16	1	1	1,78	2				2			2,00	22		
872	Xã Trà Vong	THCS	THCS Trà Vong	26	10	10	467			19	1	1	1	15	0	1	1,50	5				4	1		1,90	24		
873	Xã Trà Vong	THCS	THCS Tây Sơn	38	17			0	0	33	1	1	1	27	1	2	1,59	4				4			1,82	37		
869	Xã Trà Vong	Tiểu học	Tiểu học Trà Vong A	29	16	0	0	16	476	29	1	1	1	24	1	1	1,50	0							1,50	29		
870	Xã Trà Vong	Tiểu học	Tiểu học Trà Vong B	21	10			10	222	21	1	1	1	14	1	3	1,40	0							1,40	21		
871	Xã Trà Vong	Tiểu học	Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	52	30	12	329	18	530	49	1	2	1	42	1	2	1,40	3				2		1	1,47	52		
874	Xã Truong Mít	Mầm non	Mầm non Bầu Đồn	34	16			16	436	26	1	1		21	1	2	1,31	6				6			1,69	32		
875	Xã Truong Mít	Mầm non	Mẫu giáo Truong Mít	29	10			10	368	27	1	2		21	1	2	2,10	1				1			2,20	28		
876	Xã Truong Mít	THCS	THCS Bầu Đồn	71	34	27	1228	7	338	58	1	2	1	52		2	1,53	13				10	1	2	1,82	71		
877	Xã Truong Mít	THCS	THCS Truong Mít	55	24	24	1048	1	188	49	1	1	1	42	1	3	1,75	5				3		2	1,88	54		
878	Xã Truong Mít	Tiểu học	TH Bầu Đồn	37	20	20	799			30	1	1	1	25	1	1	1,25	6				5		1	1,50	36		
879	Xã Truong Mít	Tiểu học	TH Ấp 4 Bầu Đồn	20	9	9	292			14	1	1	1	11			1,22	4				2	1	1	1,44	18		
880	Xã Truong Mít	Tiểu học	TH Ấp 5 Bầu Đồn	22	10	8	292	2	75	19	1	1	1	13	1	2	1,30	3				2		1	1,50	22		
881	Xã Truong Mít	Tiểu học	TH Ấp 6 Bầu Đồn	19	8	8	252			16	1	1	1	11	1	1	1,38	3				1		2	1,50	19		
882	Xã Truong Mít	Tiểu học	TH Truong Mít A	40	22			22	715	36	1	1	1	31	1	1	1,41	3				1		2	1,45	39		
883	Xã Truong Mít	Tiểu học	TH Truong Mít B	40	22			22	745	36	1	1	1	32	1		1,45	4				1		3	1,50	40		
Tổng				27933	13198	3553	141694	9649	307834	24109	807	1017	553	19965	762	1005	1413,7716	3039	18	52	8	2282	67	612		27148		
				Mầm non	5980	2268	8	117	2197	62697	5349	254	343	0	4266	239	247	504,5321	528	2	24	0	388	22	92			
				Tiểu học	12690	6786	424	14469	6361	200406	11108	327	421	336	9335	318	371	525,0705	1157	9	23	4	791	25	305			
				THCS	9263	4144	3121	127108	1091	44731	7652	226	253	217	6364	205	387	384,169	1354	7	5	4	1103	20	215			
				Tổng	27933	13198	3553	141694	9649	307834	24109	807	1017	553	19965	762	1005	1413,772	3039	18	52	8	2282	67	612			